Signature Not Verified
Được ký bởi PHẠM ANH TUẤN
Ngày ký: 14.04.2022 18:44

VICOSTONE
Thổi hồn vào đá

CHỦ ĐỘNG TOÀN DIỆN
CHINH PHỤC MỤC TIÊU

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN | 2021

VICOSTONE
Thổi hồn vào đá

CHỦ ĐỘNG TOÀN DIỆN - CHINH PHỤC MỤC TIÊU

VICOSTONE
Thổi hồn vào đá

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024 3368 5826 - **Fax:** 024 3368 6652

Website: https://vicostone.com

LỜI MỞ ĐẦU

Báo cáo Thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Vicostone được soạn thảo theo hướng dẫn tại Phụ lục IV, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Các thông tin phân tích, dự báo trong Báo cáo Thường niên 2021 phản ánh quan điểm, đánh giá của Công ty tại thời điểm lập Báo cáo và có thể khác với kết quả thực tế bởi nhiều nguyên nhân nằm ngoài khả năng kiểm soát hoặc dự báo của Công ty. Do đó, những phân tích, đánh giá, quan điểm nêu tại Báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Vicostone sẽ nỗ lực hết sức nhưng không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung Báo cáo, cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được Báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc không còn chính xác.

Các thông tin, số liệu trong Báo cáo này được tổng hợp từ các khảo sát trong ngành bất động sản, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kì (USITC), vật liệu xây dựng nói chung và ngành đá thạch anh nói riêng được công bố rộng rãi bởi các bên thứ ba. Báo cáo của các đơn vị này trình bày những dữ liệu, ý kiến hoặc quan điểm nghiên cứu được phát triển độc lập trên cơ sở của nhiều nguồn thông tin khác nhau, bao gồm: Báo cáo tài chính của các nhà sản xuất, báo cáo thống kê của các quốc gia, thông cáo báo chí, báo và tạp chí chuyên ngành, và các bài phỏng vấn với các nhà sản xuất vật liệu xây dựng (bao gồm ngành đá thạch anh và các sản phẩm cạnh tranh), các nhà phân phối, các hiệp hội thương mại... Đây là các nguồn thông tin có độ tin cậy khá cao, tuy nhiên Vicostone cũng không thẩm định lại và cũng không đủ nguồn lực để thẩm định lại số liệu thu thập được từ bên thứ ba, do đó cũng không thể đảm bảo tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin dưới đây:

- Tổng quan tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam;
- Tổng quan thị trường và nhu cầu sử dụng đá thạch anh;
- Khả năng cạnh tranh của sản phẩm mang thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường quốc tế và tại Việt Nam;
- Sự phát triển của công nghệ sản xuất và khả năng thay thế của các vật liệu;
- Những thách thức và yêu cầu từ các thị trường;
- Các chỉ số tài chính được dự báo trong năm 2021.

Bất kì dự báo lạc quan hoặc rủi ro nào về thị trường và khả năng kinh doanh của Công ty nêu trong Báo cáo này đều không có nghĩa là lời đảm bảo của Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh trong tương lai. Kết quả thực tế đạt được trong năm 2022 có thể khác so với những thông tin dự báo được thể hiện trong các nội dung nêu trên do những biến động, rủi ro, bất trắc mà Công ty không thể lường trước và không thể kiểm soát.

Từ những lưu ý trên, Vicostone khuyến nghị các nhà đầu tư chỉ nên coi các thông tin hay dự báo trong Báo cáo Thường niên này là một trong những nguồn thông tin tham khảo trước khi đưa ra quyết định đầu tư mà không phải là lời đề nghị, gợi ý hay chào mua cổ phiếu của Công ty. Trong mọi trường hợp, nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

TỪ VIẾT TẮT

Công ty	Công ty Cổ phần Vicostone	**UBKT**	Ủy ban Kiểm toán
CTCP	Công ty Cổ phần	**CNTT**	Công nghệ thông tin
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn	**CBCNV**	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	**UBCKNN**	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HĐQT	Hội đồng Quản trị	**UBND**	Ủy ban Nhân dân
TGĐ	Tổng Giám đốc	**SXKD**	Sản xuất kinh doanh
PTGĐ	Phó Tổng Giám đốc		

MỤC LỤC

1 Lời mở đầu

5 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

6 Các chỉ tiêu tài chính nổi bật 2021

01 TỔNG QUAN VICOSTONE

10 Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi – Định hướng chỉ đạo chất lượng toàn diện

14 Thông tin chung về Vicostone

16 Quá trình hình thành và phát triển

18 Mô hình quản trị – Cơ cấu nhân sự – Bộ máy quản lí

26 Các công ty có liên quan

30 Sản phẩm – Công nghệ – Thị trường

02 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

36 Tổng quan tình hình kinh tế 2021

42 Danh mục rủi ro 2022

50 Báo cáo Kết quả kinh doanh 2021

80 Hoạt động kinh doanh tại các thị trường

84 Hoạt động tiếp thị và marketing

88 Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm

90 Chỉ tiêu 2022 – Định hướng và kế hoạch 2022

03 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

94 Báo cáo của Hội đồng Quản trị

108 Báo cáo của Uỷ ban Kiểm toán

114 Báo cáo của Ban Quan hệ Cổ đông

04 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

124 Cam kết phát triển bền vững

130 Quy tắc ứng xử của Vicostone với các bên liên quan

134 Hệ thống quản trị chất lượng

146 Trách nhiệm với môi trường

156 Trách nhiệm với cộng đồng

160 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

05 BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

166 Thông tin chung

168 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

170 Báo cáo kiểm toán độc lập

172 Bảng cân đối kế toán hợp nhất

174 Bảng báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

175 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

177 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

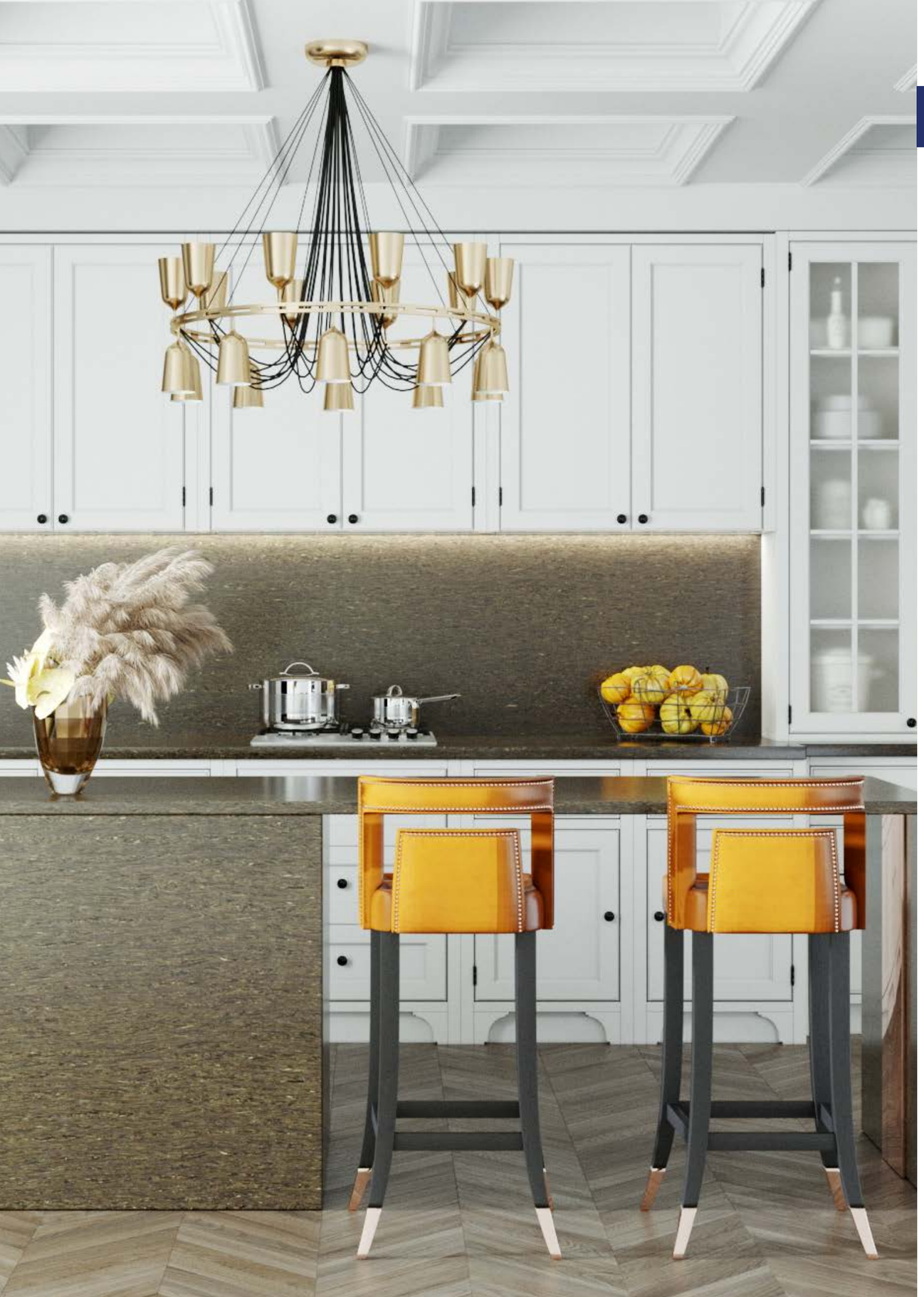

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Quý cổ đông, và Quý khách hàng trân quý!

Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phục hồi của kinh tế toàn cầu. Kinh tế Việt Nam cũng trải qua một năm đầy sóng gió với mức tăng trưởng GDP cả năm chỉ đạt 2,58% nhưng vẫn được xem là kết quả tích cực khi trong quý III, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong cơn bão quét của đại dịch, Vicostone, cũng giống như nhiều Tập đoàn, doanh nghiệp lớn của Việt Nam, đã luôn đồng hành cùng cộng đồng xã hội vượt qua khó khăn và thách thức.

Doanh thu thuần năm 2021

7.070

tỉ đồng

Lợi nhuận trước thuế năm 2021

2.097

tỉ đồng

> *"Vicostone tiếp tục giữ vững vị thế Top 3 Nhà sản xuất đá thạch anh hàng đầu thế giới*

Với sự hỗ trợ tích cực của Tập đoàn Phenikaa (công ty mẹ), cùng với chiến lược nội địa hóa nguồn nguyên vật liệu, Vicostone đã chủ động xây dựng các kịch bản, phương án đối phó với dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe và tinh thần cho người lao động, duy trì sản xuất kinh doanh ổn định. Nhờ đó, Công ty đã ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng trong năm 2021. Lũy kế cả năm, doanh thu thuần và tổng lợi nhuận trước thuế đạt 7.070 tỉ đồng và 2.097 tỉ đồng, lần lượt tăng 24,92% và 25,75% so với năm 2020, qua đó hoàn thành gần 105% và 110% chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua.

Vicostone tiếp tục giữ vững vị trí Top 3 Nhà sản xuất đá thạch anh hàng đầu thế giới, trong đó doanh thu xuất khẩu của Công ty tăng trưởng 38,4%, mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay. Doanh số tại các thị trường trọng điểm đều ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, trong đó thị trường Canada ghi nhận mức tăng trưởng xấp xỉ 150% so với cùng kì và là mức tăng cao nhất từ khi sản phẩm VICOSTONE® hiện diện tại đây. Kết quả này, đã khẳng định uy tín quốc tế của thương hiệu VICOSTONE® bất chấp những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch.

Năm 2022 được dự báo vẫn còn nhiều rủi ro thách thức khó đoán định. Thông điệp của Vicostone là **"Chủ động toàn diện - Chinh phục mục tiêu"**, với phương châm hành động là Chủ động, Thần tốc, Quyết liệt, Trí tuệ để ứng phó linh hoạt với mọi thay đổi. Với hậu thuẫn vững chắc từ Hệ sinh thái Phenikaa, Công ty sẽ tiếp tục khai phá các thị trường tiềm năng, đẩy mạnh đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển những sản phẩm sinh thái cao cấp tạo sự khác biệt, quản trị tốt các rủi ro, tối ưu hóa chi phí sản xuất, vận hành và đặc biệt thích nghi hiệu quả với trạng thái bình thường mới để tận dụng những cơ hội mới.

Với nền tảng đã được xây dựng và phát triển, năm 2022 sẽ đánh dấu tuổi 20 đầy sinh lực và những thay đổi bản lề cho sự tăng trưởng mới cả về lượng và chất, tiếp tục đưa Vicostone bay cao và xa hơn trên trường quốc tế.

Kính chúc quý vị sức khỏe, bình an và thành tựu về mọi mặt!

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HĐQT

Hồ Xuân Năng

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2021

TỔNG TÀI SẢN (tỉ đồng)
6.892,91

TĂNG SO VỚI NĂM 2020
13,83%

VỐN CHỦ SỞ HỮU (tỉ đồng)
4.874,20

TĂNG SO VỚI NĂM 2020
26,35%

DOANH THU THUẦN (tỉ đồng)
7.070,13

TĂNG SO VỚI NĂM 2020
24,92%

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (tỉ đồng)
2.097,40

TĂNG SO VỚI NĂM 2020
25,75%

LỢI NHUẬN SAU THUẾ (tỉ đồng)
1.772,06

TĂNG SO VỚI NĂM 2020
24,06%

ROA đạt **26%**

ROE đạt **36%**

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2020	2019	2018	2017
1. Kết quả kinh doanh						
Doanh thu thuần	Tỉ đồng	7.070,13	5.659,59	5.562,76	4.521,60	4.352,52
Giá vốn hàng bán	Tỉ đồng	4.607,62	3.695,77	3.650,65	3.025,95	3.085,31
Lợi nhuận gộp	**Tỉ đồng**	**2.462,50**	**1.963,83**	**1.912,11**	**1.495,64**	**1.267,21**
Doanh thu hoạt động tài chính	Tỉ đồng	62,08	40,07	26,34	41,40	54,38
Chi phí tài chính	Tỉ đồng	89,49	92,88	68,02	69,87	48,81
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	Tỉ đồng	-	-	-	-	-
Chi phí bán hàng	Tỉ đồng	272,15	160,51	154,06	99,93	95,65
Chi phí quản lí doanh nghiệp	Tỉ đồng	47,35	71,48	62,39	46,10	52,20
Thu nhập khác	Tỉ đồng	4,43	1,55	1,45	1,51	1,18
Chi phí khác	Tỉ đồng	22,64	12,63	2,76	4,15	1,10
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**Tỉ đồng**	**2.097,40**	**1.667,96**	**1.652,66**	**1.318,51**	**1.125,01**
Chi phí thuế TNDN hiện hành và hoãn lại	Tỉ đồng	325,34	239,54	242,55	194,97	3,23
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**Tỉ đồng**	**1.772,06**	**1.428,42**	**1.410,11**	**1.123,54**	**1.121,78**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	9.890	8.251	8.114	6.548	13.461
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	Đồng	9.890	8.251	8.114	6.548	13.461
2. Tài sản và nguồn vốn						
Tổng tài sản	**Tỉ đồng**	**6.892,91**	**6.055,33**	**5.583,76**	**4.404,33**	**3.809,75**
Tài sản ngắn hạn	Tỉ đồng	5.829,10	4.900,51	4.456,31	3.794,50	3.291,34
Trong đó: Tiền và tương đương tiền	Tỉ đồng	1.045,42	790,35	469,92	427,35	656,28
Tài sản dài hạn	Tỉ đồng	1.063,81	1.154,82	1.127,45	609,83	518,41
Tổng nguồn vốn	**Tỉ đồng**	**6.892,91**	**6.055,33**	**5.583,76**	**4.404,33**	**3.809,75**
Nợ phải trả	Tỉ đồng	2.018,72	2.197,51	2.135,07	1.673,77	1.413,86
Nguồn vốn chủ sở hữu, lợi ích cổ đông thiểu số	Tỉ đồng	4.874,20	3.857,82	3.448,69	2.730,55	2.395,89
3. Các số liệu tài chính khác						
Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỉ đồng	41,20	88,40	50,65	151,73	62,75
Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	Tỉ đồng	128,14	119,18	103,98	73,43	69,63
EBITDA điều chỉnh	Tỉ đồng	2.252,95	1.839,94	1.798,32	1.420,41	1.189,08
EBITDA Margin (%)	%	31,87%	32,51%	32,33%	31,41%	27,32%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

01

TỔNG QUAN VICOSTONE

10 TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI – ĐỊNH HƯỚNG CHỈ ĐẠO CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN

14 THÔNG TIN CHUNG VỀ VICOSTONE

16 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

18 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ – CƠ CẤU NHÂN SỰ – BỘ MÁY QUẢN LÍ

26 CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

30 SẢN PHẨM – CÔNG NGHỆ – THỊ TRƯỜNG

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Tiếp tục nâng tầm vị thế thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường thế giới bằng việc không ngừng phát triển, cải tiến và áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới bằng công nghệ độc đáo, thông minh để tạo ra những sản phẩm đá thạch anh giàu tính nghệ thuật, độc đáo và truyền cảm hứng cho mọi đối tượng.

SỨ MỆNH

Hiện thực hóa mọi cam kết, luôn tiên phong sáng tạo để mang đến những sản phẩm có giá trị nghệ thuật độc đáo, dẫn đầu xu hướng với chất lượng hàng đầu, thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng và truyền cảm hứng sáng tạo cho mỗi cá nhân trong mọi không gian sống.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Lấy sản xuất công nghiệp theo hướng sản xuất thông minh là kinh doanh cốt lõi, vật liệu sinh thái và sản phẩm công nghệ cao là mũi nhọn, trong đó tập trung vào đá thạch anh và vật liệu Composite cao cấp.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Đáng tin cậy

Vicostone là địa chỉ tin cậy về mọi mặt với một văn hoá đã được kiểm chứng: "Làm những gì đã nói", luôn luôn "Hiện thực hoá mọi cam kết" dựa trên nền tảng:

- Nguồn nhân lực có kiến thức, tài năng, trách nhiệm, đam mê, sáng tạo, dám nghĩ dám làm;
- Coi sự hài lòng và tin tưởng của mọi nhân viên, khách hàng, cổ đông là mục tiêu tối thượng và tôn chỉ cho mọi hoạt động của Vicostone;
- Sử dụng hiệu quả và luôn cập nhật những công nghệ mới nhất, cải tiến liên tục cả trong sản xuất lẫn quản trị doanh nghiệp;
- Hiệu quả kinh doanh tốt, phát triển bền vững xuất phát từ tiềm lực tài chính vững mạnh và công nghệ quản trị tiên tiến;
- Trách nhiệm nghiêm túc với các hoạt động xã hội.

Tiên phong

- Về công nghệ mới, vật liệu mới và dẫn dắt xu thế mới trên thị trường, phát triển xanh, bền vững.

Truyền cảm hứng

- Vẻ đẹp thiên nhiên tinh túy nhất cùng những tinh hoa công nghệ, trí tuệ và sự sáng tạo không giới hạn của con người Vicostone đã và đang được hội tụ vào sản phẩm VICOSTONE®, từ đó tiếp tục truyền cảm hứng, để khách hàng tự tin theo đuổi và tạo ra không gian sống theo phong cách riêng của mình.

ĐỊNH HƯỚNG CHỈ ĐẠO CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN

1

Chất lượng được định hướng bởi khách hàng. Khách hàng mua sản phẩm và dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu và mong muốn của bản thân với chi phí phù hợp với giá trị sử dụng.

2

Sự hoàn hảo về chất lượng toàn diện chỉ có thể đạt được một cách tốt nhất bằng việc chủ động phòng ngừa các sự cố hơn là sửa chữa sau khi xuất hiện.

3

Quá trình tạo ra sản phẩm và dịch vụ chịu ảnh hưởng bởi hiệu quả công việc của mọi nhân viên. Mỗi nhân viên này là "khách hàng" của nhân viên khác, mỗi công đoạn này lại là "khách hàng" của công đoạn liền kề trước đó và tất cả đều có những ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng; đồng thời các nhân viên có trách nhiệm góp ý lẫn nhau để chất lượng công việc không ngừng được cải thiện.

4

Sự hoàn hảo về chất lượng yêu cầu mọi quy trình luôn được cải tiến liên tục. Điều này có nghĩa rằng mỗi nhân viên cần liên tục đánh giá xem công việc hiện tại đạt ở mức độ nào và làm thế nào để công việc ngày càng tốt hơn.

5

Con người cung cấp trí tuệ và thực hiện những hành động cần thiết để đưa ra những cải tiến.

6

Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp một cách tối ưu, quản trị doanh nghiệp dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững và chuyên nghiệp.

THÔNG TIN CHUNG VỀ VICOSTONE

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Vicostone hiện là Top 3 nhà sản xuất đá thạch anh cao cấp trên thế giới. Hệ thống đại lí phân phối sản phẩm của Vicostone đã hiện diện tại khắp các châu lục và nhãn hiệu VICOSTONE® được bảo hộ tại 66 quốc gia.

Tên giao dịch Tiếng Việt	CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE
Tên giao dịch Tiếng Anh	VICOSTONE JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	Vicostone
Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số	0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005, đăng kí thay đổi lần thứ 18 ngày 16/04/2018
Vốn điều lệ	1.600.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm tỉ đồng)
Địa chỉ	Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
Điện thoại	024 3368 5826
Fax	024 3368 6652
Website	*https://vicostone.com*
Email	*quanhecodong@vicostone.com*
Tên chứng khoán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vicostone
Mệnh giá	10.000 đồng
Mã cổ phiếu	VCS
Tổng số lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết	160.000.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	160.000.000 cổ phiếu

Phụ trách công bố thông tin

ÔNG PHẠM ANH TUẤN

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Vicostone

Điện thoại: 024 3368 5826

Fax: 024 3368 6652

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội

Đơn vị kiểm toán độc lập

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Điện thoại: 024 3831 5100

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Thực hiện kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 và 2021.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2002

Thành lập Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex, tiền thân của CTCP Vicostone

2003

Chính thức đưa vào vận hành 02 dây chuyền sản xuất đá ốp lát nhân tạo sử dụng chất kết dính xi-măng (dây chuyền Terastone) và hữu cơ (dây chuyền Bretonstone) với tổng công suất 920.000m²/năm

2004

Xuất khẩu lô hàng đầu tiên sang thị trường Úc, đánh dấu thời kì tăng trưởng xuất khẩu liên tục trong những năm tiếp theo

2005

Vicostone chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức CTCP với vốn điều lệ là 30 tỉ đồng

2006

Một năm sau ngày hoàn thành việc cổ phần hóa, Công ty kinh doanh có lãi, khởi động cho sự tăng trưởng nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo

2007

Niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HASTC), nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 17/12/2007; Tăng vốn điều lệ lên 100 tỉ đồng

2008

Tăng vốn điều lệ lên 129,5 tỉ đồng; Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba

2009

Nghiên cứu và bước đầu ứng dụng công nghệ sản xuất đá thạch anh sử dụng bio-resin thân thiện với môi trường; Tăng vốn điều lệ lên 150 tỉ đồng

2010

Đưa vào áp dụng Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP-SAP); Tăng vốn điều lệ lên 210,66 tỉ đồng

2011

Hoàn thành đầu tư dây chuyền sản xuất số 2; Tăng vốn điều lệ lên 529,99 tỉ đồng

2012

Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì

2013

Đổi tên thành CTCP Vicostone

2014

Thực hiện tái cơ cấu: Trở thành công ty con của CTCP Phượng Hoàng Xanh A&A (nay là CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A)

2015

Nhận cờ thi đua xuất sắc ngành xây dựng giai đoạn 2010-2015; Hoàn thiện xây dựng hạ tầng hỗ trợ và triển khai quản trị rủi ro; Tích hợp quản trị rủi ro vào tất cả các quy trình hoạt động

2017

Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất; Tăng vốn điều lệ lên 800 tỉ đồng

2018

Tăng vốn điều lệ lên 1.600 tỉ đồng; Thương hiệu VICOSTONE® được công nhận là Thương hiệu Quốc gia

2019

Nhận bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội: Doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác; Nhận chuyển nhượng 100% vốn Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế

2020

Vicostone vươn lên Top 3 nhà sản xuất đá thạch anh cao cấp thế giới; Tiếp tục được công nhận là sản phẩm Thương hiệu Quốc gia Việt Nam và vinh dự nhận Cờ thi đua xuất sắc do Thành phố Hà Nội trao tặng

2021

Vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19, Vicostone ghi nhận doanh thu từ hoạt động xuất khẩu đạt gần 230 triệu USD trong năm 2021, mức cao nhất từ trước đến nay; Được công nhận "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2020" do Bộ Công Thương xét duyệt

2002 · 2004 · 2007 · 2013 · 2014 · 2017-2018 · 2020-2021

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU NHÂN SỰ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÍ

I SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

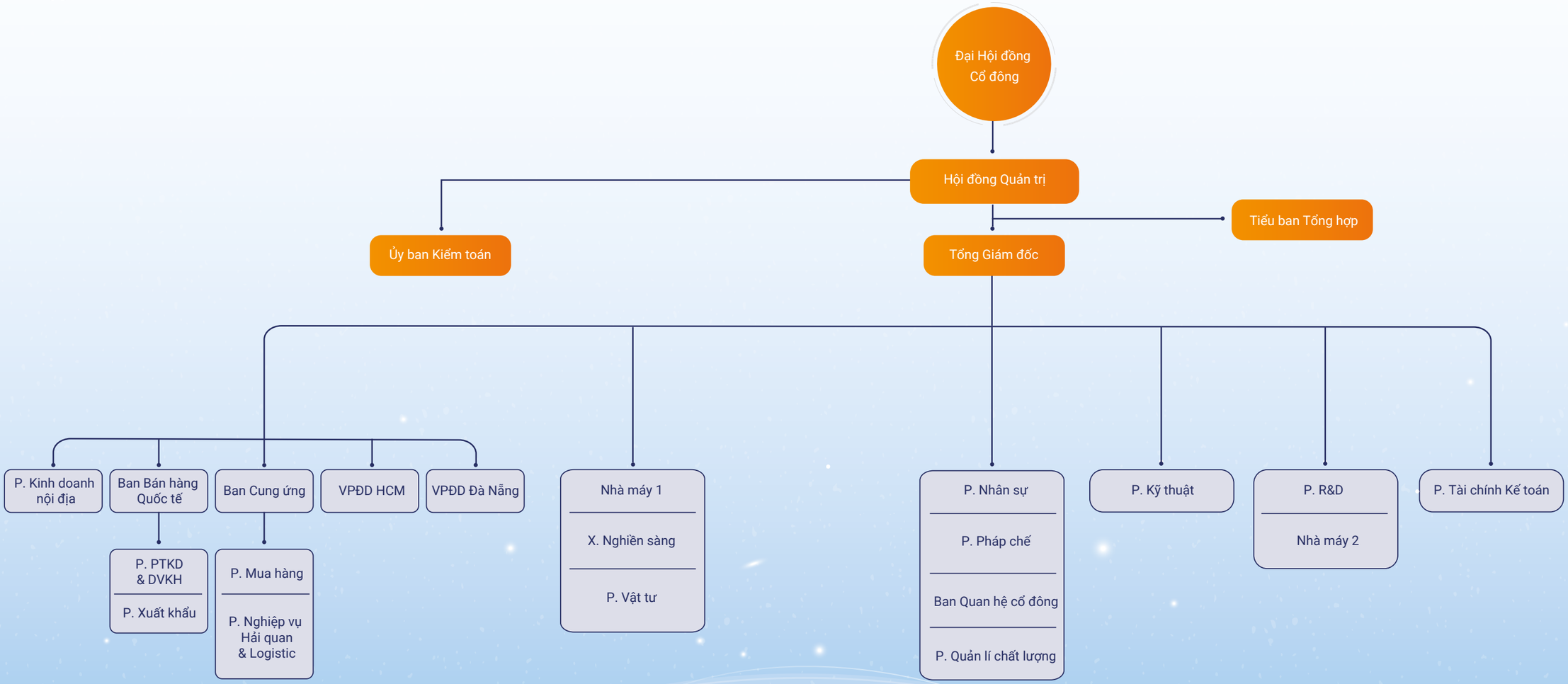

II CƠ CẤU NHÂN SỰ VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ

Tổng số lao động của Vicostone tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 798 người. Công ty là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nên số lượng nhân sự trực tiếp tham gia vào hoạt động sản xuất trên dây chuyền khá lớn, chiếm gần 67% tổng số lao động trong Công ty. Ngoài ra, 86,3% tổng số lao động trong Công ty là nam giới, tỉ lệ lao động dưới 35 tuổi chiếm hơn 56%, và 82,5% đã qua đào tạo nghề. Đây là những số liệu phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng của Vicostone. Với 25,4% lao động có trình độ Đại học trở lên và 61% lao động có trình độ kĩ thuật viên trở lên, chất lượng lao động của Vicostone có nền tảng khá tốt, thuận lợi để sử dụng, bố trí, đào tạo nâng cao đáp ứng yêu cầu và mục tiêu chiến lược của Công ty.

Cơ cấu nhân sự theo trình độ

TT	Trình độ	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
1	Trên đại học	11	1,59	12	1,66	9	1,13
2	Đại học	194	28,03	190	26,24	191	23,93
3	Cao đẳng	90	13,01	98	13,54	109	13,66
4	Trung cấp, sơ cấp, CNKT	342	49,42	344	47,51	349	43,73
5	Lao động phổ thông	55	7,95	80	11,05	140	17,54
	TỔNG	**692**	**100**	**724**	**100**	**798**	**100**

Cơ cấu nhân sự theo giới tính

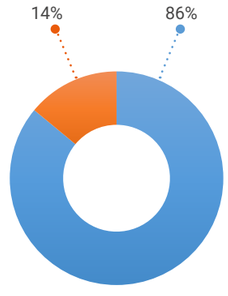

- Nam
- Nữ

Cơ cấu nhân sự theo tính chất công việc

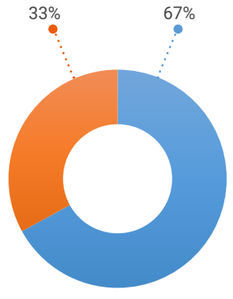

- Lao động trực tiếp sản xuất
- Lao động gián tiếp - hỗ trợ trực tiếp sản xuất

Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi

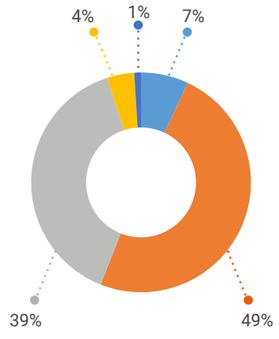

- 19-24 tuổi
- 25-34 tuổi
- 35-44 tuổi
- 45-54 tuổi
- Hơn 55 tuổi

Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Xuân Năng

Chủ tịch HĐQT
Sinh ngày: 04/11/1964

Trình độ chuyên môn

- Phó Giáo sư, Tiến sĩ chuyên ngành Cơ khí động lực;
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác

- Chủ tịch HĐQT – TGĐ CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A;
- Chủ tịch Hội đồng Trường – TGĐ Trường Đại học Phenikaa;
- Chủ tịch Quỹ Đổi mới Sáng tạo Phenikaa;
- Viện trưởng Viện Nghiên cứu & Công nghệ Phenikaa (PRATI).

Quá trình công tác

- Từ ngày 12/06/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ ngày 18/04/2013 - 15/12/2016: Tổng Giám đốc CTCP Vicostone;
- Từ ngày 18/04/2013 - 12/06/2014: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ tháng 04/2012 - 04/2013: Chủ tịch HĐQT CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex (nay là CTCP Vicostone);
- Từ tháng 03/2007 - 03/2012: Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 06/2005 - 03/2007: Giám đốc CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 07/2004 - 05/2005: Giám đốc Nhà máy đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 01/1999 - 07/2004: Phó Chánh văn phòng Tổng công ty Vinaconex;
- Từ tháng 03/1996 - 01/1999: Giám đốc chất lượng; Giám đốc sản xuất Nhà máy ô tô Ford Việt Nam - Hải Dương;
- Từ 1994 - 03/1996: Viện Cơ điện Nông nghiệp Việt Nam;
- Từ 1986 - 1994: Nghiên cứu sinh - Giảng viên Đại học Bách khoa Hà Nội.

Ông Phạm Anh Tuấn

Ủy viên HĐQT
Sinh ngày: 12/09/1981

Trình độ chuyên môn

- Tiến sĩ Vật liệu Cao phân tử và Tổ hợp

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác

- Phó Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A;
- Ủy viên HĐQT CTCP Chế tác đá Việt Nam;
- Thành viên Hội đồng Trường – Trường Đại học Phenikaa

Quá trình công tác

- Từ ngày 15/12/2016 đến nay: Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc CTCP Vicostone;
- Từ ngày 14/10/2014 – 14/12/2016: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone;
- Từ tháng 03/2013 - 10/2014: Giám đốc Nhà máy Sản xuất số 2 kiêm Giám đốc Trung tâm R&D - CTCP Vicostone;
- Từ tháng 07/2009 - 03/2013: Giám đốc Trung tâm R&D CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex (nay là CTCP Vicostone);
- Từ tháng 10/2006 - 06/2009: Trưởng Phòng Công nghệ - Chất lượng CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 07/2005 - 10/2006: Trưởng Phòng Công nghệ CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex.

Hội đồng quản trị *(tiếp)*

Bà Trần Lan Phương

Ủy viên HĐQT
Sinh ngày: 04/10/1988

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Luật kinh tế;
- Cử nhân Tài chính - Ngân hàng.

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác

- Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A, Giám đốc Ban Nhân lực kiêm Giám đốc Ban Truyền thông;
- Thành viên Hội đồng Trường – Trường Đại học Phenikaa;

Quá trình công tác

- Từ ngày 12/04/2019 đến nay: Ủy viên HĐQT CTCP Vicostone
- Từ ngày 04/08/2015 đến 12/04/2019: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Vicostone;
- Từ tháng 10/2014 - 08/2015: Trợ lí Tổng Giám đốc CTCP Vicostone;
- Từ tháng 03/2013 - 10/2014: Phó Chánh văn phòng CTCP Vicostone;
- Từ tháng 11/2010 - 03/2013: Nhân viên Ban Pháp chế Đối ngoại CTCP Vicostone;
- Từ tháng 03/2010 - 11/2010: Nhân viên tư vấn CTCP Đào tạo và Ứng dụng Aprotrain.

Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc

Ủy viên HĐQT
Sinh ngày: 12/03/1972

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác

- Kế toán trưởng CTCP Trung tâm Séc G3

Quá trình công tác

- Từ tháng 06/2016 đến nay: Ủy viên HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ ngày 04/08/2015 - 30/06/2016: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Vicostone;
- Từ tháng 09/1996 - 10/2014: Kế toán tổng hợp CTCP XNK Chuyên gia Lao động và kĩ thuật.

Ông Nguyễn Quang Hưng

Ủy viên HĐQT
Sinh ngày: 19/10/1970

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Kinh tế

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác

- Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Đầu tư HCH Thăng Long

Quá trình công tác

- Từ tháng 05/2020 đến nay: Ủy viên HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ năm 2016 - đến nay: Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Đầu tư HCH Thăng Long;
- Từ năm 2008 - 2015: Cán bộ Ngân hàng Dầu khí Toàn Cầu;
- Từ năm 2006 - 2008: Cán bộ Công ty Đóng tàu Hải Dương;
- Từ năm 2002 - 2005: Cán bộ Công ty Tradevico thuộc Bộ Giao thông Vận tải;
- Từ năm 1998 - 2001: Cán bộ Tổng công ty Cà phê Việt Nam.

Thành viên độc lập là Ông Nguyễn Quang Hưng;

Trong năm 2021, HĐQT không có sự thay đổi về nhân sự.

Ủy ban kiểm toán

Ông Nguyễn Quang Hưng

Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
Sinh ngày: 19/10/1970

(Xem phần Thành viên HĐQT)

Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc

Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Sinh ngày: 12/03/1972

(Xem phần Thành viên HĐQT)

Ngày 07 tháng 05 năm 2021, Hội đồng Quản trị CTCP Vicostone đã giải thể Ban Kiểm toán nội bộ và thành lập Ủy ban Kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Ông Phạm Anh Tuấn

Tổng Giám đốc
Sinh ngày: 12/09/1981

(Xem phần Thành viên HĐQT)

Ông Lưu Công An

Phó Tổng Giám đốc
Sinh ngày: 15/07/1965

Trình độ chuyên môn

- Kĩ sư động lực

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác

- Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A;
- Ủy viên HĐQT, CTCP Chế tác đá Việt Nam.

Quá trình công tác

- Từ tháng 03/2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone;
- Từ tháng 03/2007 - 04/08/2015: Ủy viên HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ tháng 05/2005 - 02/2007: Phó Giám đốc CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex (nay là CTCP Vicostone);
- Từ tháng 12/2004 - 04/2005: Quản đốc Phân xưởng Bretonstone CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 10/2004 - 11/2004: Trưởng phòng Kĩ thuật CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ năm 2000 - 10/2004: Phó phòng Thiết kế Công ty Diesel Sông Công.

Ông Phạm Trí Dũng

Phó Tổng Giám đốc
Sinh ngày: 18/10/1971

Trình độ chuyên môn

- Kĩ sư cơ khí

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác

- Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A

Quá trình công tác

- Từ tháng 03/2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone;
- Từ tháng 03/2007 - 04/08/2015: Ủy viên HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ tháng 02/2005 - 03/2007: Phó Giám đốc CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex (nay là CTCP Vicostone);
- Từ tháng 06/2004 - 02/2005: Trưởng phòng Kế hoạch thị trường, Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 08/2001 - 06/2004: Phó phòng Xuất khẩu lao động, CTCP Kinh doanh Vinaconex – Vinatra.

Ngày 07 tháng 05 năm 2021, Hội đồng Quản trị CTCP Vicostone đã bổ nhiệm Ông Đồng Quang Thức giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Hội đồng Quản trị CTCP Vicostone đã miễn nhiệm Bà Phạm Thị Bích Thủy thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Chí Công

Phó Tổng Giám đốc
Sinh ngày: 16/08/1981

Trình độ chuyên môn

- Kĩ sư điều khiển

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Style Stone;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế.

Quá trình công tác

- Từ tháng 08/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone;
- Từ tháng 01/2013 - 07/2017: Giám đốc CTCP Style Stone;
- Từ tháng 09/2009 - 05/2011: Phó Giám đốc kiêm Quản đốc Phân xưởng Bretonstone, CTCP Style Stone;
- Từ tháng 01/2009 - 08/2009: Giám đốc Ban sản xuất – CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex (nay là CTCP Vicostone);
- Từ tháng 09/2004 - 12/2008: Kĩ sư – CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex.

Ông Đồng Quang Thức

Phó Tổng Giám đốc
Sinh ngày: 02/02/1985

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Hóa học

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác

- Không

Quá trình công tác

- Từ tháng 05/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone;
- Từ tháng 08/2015 – 05/2021: Trưởng phòng R&D - CTCP Vicostone;
- Từ tháng 04/2014 – 08/2015: Phó Trưởng phòng R&D - CTCP Vicostone;
- Từ tháng 08/2008 – 04/2014: Kĩ sư Phòng R&D - CTCP Vicostone

Bà Nguyễn Thị Nga

Kế toán trưởng
Sinh ngày: 15/12/1984

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác

- Không

Quá trình công tác

- Từ ngày 18/07/2015 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Vicostone;
- Từ ngày 04/08/2015 - 15/12/2016: Ủy viên HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ tháng 10/2012 - 07/2015: Phó Trưởng phòng TC-KT CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex (nay là CTCP Vicostone);
- Từ tháng 11/2008 - 10/2012: Nhân viên kế toán CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex.

Trong năm 2021 không có sự thay đổi Kế toán trưởng. Bà Nguyễn Thị Nga tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

III CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty Mẹ - CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A

Tên giao dịch Tiếng Việt	CTCP TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A
Tên giao dịch Tiếng Anh	A&A GREEN PHOENIX GROUP JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	Phenikaa
Vốn điều lệ	3.000.000.000.000 đồng (Ba nghìn tỉ đồng)
Trụ sở	Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	024 3368 5980
Fax	024 3368 7095
Email	support@phenikaa.com
Website	www.phenikaa.com

Lĩnh vực hoạt động chính

Các đơn vị thành viên của Phenikaa

KHỐI SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	• CTCP Vicostone • CTCP Style Stone • Công ty TNHH Hóa chất Phenikaa • CTCP Chế tác đá Việt Nam
KHỐI CÔNG NGHỆ	• Công ty Cổ phần Điện tử Phenikaa • Công ty Cổ phần Công nghệ Phenikaa MaaS • Công ty Cổ phần Thương mại và Chuyển giao Công nghệ Phenikaa
KHỐI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	• Viện Nghiên cứu và Công nghệ Phenikaa
KHỐI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	• Trường Đại học Phenikaa • CTCP Đầu tư Giáo dục Phenikaa • CTCP Yersin Việt Nam
KHỐI Y HỌC SỨC KHỎE	• Công ty Cổ phần Y học Vĩnh Thiện • Công ty Cổ phần Nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP
KHỐI THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	• CTCP Trung tâm Séc G3 • Công ty Cổ phần Nam Hưng • Công ty Stylenquaza LLC. DBA (Vicostone US) được thành lập tháng 11 năm 2010, trụ sở chính tại 11620 Goodnight Lane, Suite 100, Dallas, Texas, Mỹ • Công ty Vicostone Canada INC. được thành lập tháng 11 năm 2015, trụ sở chính tại 341 Edgeley BLVD Vaughan, ON L4K 3Y2, Canada. *Vicostone US và Vicostone Canada là hai công ty được thành lập và hoạt động bên ngoài lãnh thổ Việt Nam, trực tiếp phân phối sản phẩm đá thạch anh thương hiệu VICOSTONE® tại khu vực Bắc Mỹ (Mỹ, Canada).*

2. Công ty con và đơn vị phụ thuộc

Công ty con: Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế (tỉ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ)

PHENIKAA MINERALS

Tên giao dịch Tiếng Việt	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN PHENIKAA HUẾ
Tên giao dịch Tiếng Anh	PHENIKAA HUE MINERAL PROCESSING & INVESTMENT ONE MEMBER COMPANY LIMITED
Tên viết tắt	Phenikaa Huế
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỉ đồng)
Trụ sở	Lô CN15 khu B, Khu công nghiệp Phong Điền, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
Lĩnh vực hoạt động chính	Sản xuất vật liệu Cristobalite cung cấp cho các công ty sản xuất đá ốp lát cao cấp trong Tập đoàn Phenikaa và các đơn vị sản xuất khác

Đơn vị phụ thuộc

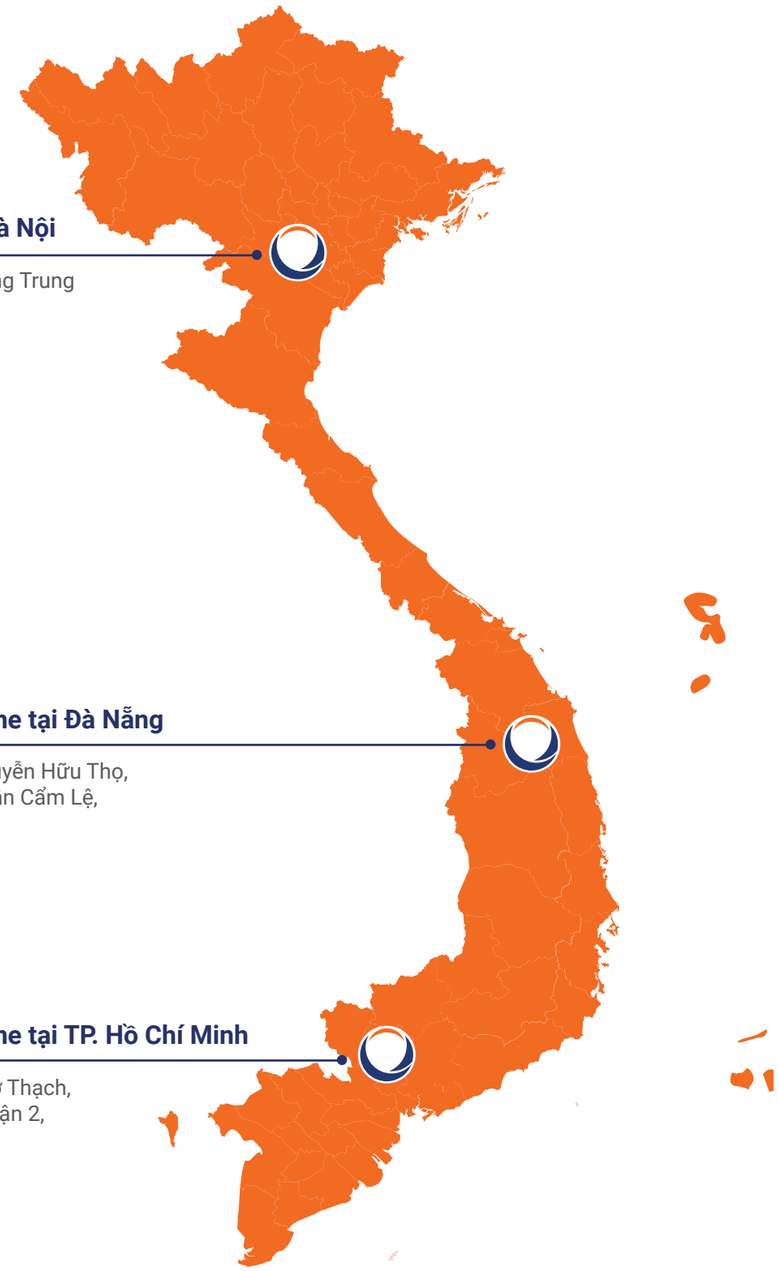

Showroom tại TP. Hà Nội

167 Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Văn phòng đại diện Công ty CP Vicostone tại Đà Nẵng

Số 502 - 504 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Văn phòng đại diện Công ty CP Vicostone tại TP. Hồ Chí Minh

Số 72 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

SẢN PHẨM - CÔNG NGHỆ - THỊ TRƯỜNG

I SẢN PHẨM

VICOSTONE® chinh phục khách hàng, tăng uy tín thương hiệu khi có mặt trong các không gian tổ ấm yêu thương của hàng triệu ngôi nhà, các công trình đẳng cấp trên toàn thế giới như chuỗi khách sạn Marriott, Hilton Garden Inn, Crowne Plaza, Sheraton, Park Hyatt… hay các công trình thương mại cao cấp như Las Vegas City Center, Apple Campus (Mỹ), Sydney Airport (Úc), Interlomas Mall (Mexico)… Sự hoàn hảo của từng sản phẩm khi được kết tinh bởi "Công nghệ - Trí tuệ - Sáng tạo", cùng sự cân bằng giữa tính năng vượt trội và cảm xúc mạnh mẽ chính là chìa khóa giúp thương hiệu VICOSTONE® dẫn đầu cuộc chơi và luôn duy trì một vị thế khác biệt so với các thương hiệu còn lại trên thị trường.

Trên cơ sở thiết bị được chuyển giao từ hãng Breton (Ý), kết hợp với những cải tiến mang tính đột phá của con người Vicostone, đá thạch anh VICOSTONE® là sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người dùng. Với hơn 90% cốt liệu thạch anh tự nhiên, sản phẩm VICOSTONE® đạt độ cứng 7/10 so với kim cương (theo thang Mohs), khả năng chống xước, chống thấm vượt trội. Chính độ đặc chắc trong kết cấu giúp cho đá VICOSTONE® tránh được các vết bẩn ố màu, dễ dàng vệ sinh bảo dưỡng, giữ được vẻ bền đẹp theo thời gian. Nhờ những giá trị cơ-lí-tính nổi bật này, sản phẩm đá VICOSTONE® đã vượt qua hàng loạt bài kiểm tra chất lượng khắt khe từ các tổ chức uy tín quốc tế như NFS, Greenguard/Greenguard Gold… về tiêu chuẩn an toàn cho sức khỏe người dùng và môi trường, trở thành lựa chọn hàng đầu của giới chuyên gia và người dùng với đa dạng các ứng dụng trong không gian sống như: mặt bàn bếp, bàn trang điểm, bồn tắm, bồn rửa, tường, quầy bar, sàn nhà và các không gian nội thất khác.

Những năm gần đây, Vicostone vừa duy trì tìm kiếm cảm hứng thiết kế từ các loại đá tự nhiên nổi tiếng, vừa từng bước tạo nên những sản phẩm độc đáo, mang đậm dấu ấn riêng, thể hiện khả năng sáng tạo dồi dào của đội ngũ nghiên cứu phát triển. Nếu giai đoạn cuối năm 2020, Vicostone Bahia – BQ8883 trở thành một hiện tượng được đông đảo khách hàng đánh giá cao bởi phong cách "Big Chunk" ấn tượng, được lấy cảm hứng từ sự tương phản sáng tối ở sâu dưới các tầng địa chất thì năm 2021, Vicostone tiếp tục ra mắt các sản phẩm mới với phong cách trở về với thiên nhiên một cách rõ nét hơn.

Đại dịch COVID-19 đã thay đổi thói quen tiêu dùng của người dân, các xu hướng thiết kế nội thất cũng dần thay đổi để đáp ứng với nhu cầu ở nhà nhiều hơn, tìm về không gian sống an toàn và chân thật hơn của mỗi người. Vicostone lựa chọn nhân tố "Nước" là nguồn cảm hứng chính cho dòng sản phẩm mới nhất của mình – Acqua Series: Các sản phẩm nổi bật như BQ7701 Allurio, BQ7702 Moonglade, BQ7704 Verderlia tái tạo lại hình ảnh và màu sắc của nhân tố nước từ đại dương, dòng sông hay thậm chí một ánh trăng trên mặt hồ… mang đến những cảm xúc bình lặng và gần gũi, tạo cảm giác chở che, an yên trong tâm hồn như một sự động viên trong giai đoạn khó khăn vì dịch bệnh.

Bên cạnh đó, các sản phẩm mới khác thuộc dòng sản phẩm Calacatta/Marble truyền thống nhưng vẫn mang nét đặc trưng riêng của Vicostone trong thiết kế các đường vein dài thanh thoát, uyển chuyển, cũng như bắt kịp các xu hướng màu sắc phổ biến nhất trên thị trường, điển hình như BQ8800 – Bettoglio, BQ9802 – Splendix, BQ8915 Alessandria.

II CÔNG NGHỆ

Sản phẩm Vicostone được sản xuất trên nền tảng hệ thống thiết bị tiên tiến nhất, bằng "Công nghệ rung ép vật liệu trong môi trường chân không" được chuyển giao từ hãng Breton (Ý), kết hợp với những cải tiến đột phá trong công nghệ - thiết bị của đội ngũ kĩ sư Vicostone. Trải qua gần 20 năm nghiên cứu và phát triển, các kĩ sư Vicostone đã bổ sung các công nghệ - kĩ thuật hiện đại nhằm tối ưu hóa và tăng khả năng tùy biến, đa dạng hóa sự sáng tạo không chỉ của sản phẩm mà còn ở dây chuyền sản xuất tổng thể.

Dây chuyền sản xuất sản phẩm có độ tự động hóa và chính xác được tối ưu hóa liên tục và giám sát chặt chẽ bởi hệ thống kiểm soát chất lượng. Về cơ bản, quá trình sản xuất tấm đá Vicostone hoàn thiện bao gồm:

Nạp nguyên liệu đầu vào

Nguyên vật liệu được kiểm tra, định lượng tự động hóa theo công thức phối liệu riêng biệt của Vicostone trước khi được nạp vào hệ thống trộn.

Trộn nguyên liệu

Nguyên vật liệu thô được đồng nhất toàn bộ trong các hệ thống trộn đều tuân thủ lập trình có sẵn trước khi chuyển đến khuôn tạo hình.

Tạo hình trên khuôn

Sau khi trộn, nguyên vật liệu được rải lên khuôn với các kích thước tiêu chuẩn, trong đó kích thước tối đa có thể đạt 3.340mm x 1.650mm.

Rung ép

Sau khi tự động định lượng khối lượng yêu cầu, khuôn sẽ được đưa vào hệ thống rung ép. Tại đây, quá trình rung ép nguyên vật liệu trong môi trường chân không được thực hiện với áp suất hơn 100 tấn cho ra đời tấm đá với độ đặc chắc gần như tuyệt đối.

Dưỡng hộ

Tấm đá được định hình sau quá trình rung ép được chuyển vào lò dưỡng hộ để đóng rắn hoàn toàn.

Mài

Sau khi dưỡng hộ và ổn định trong 24 giờ, tấm đá được chuyển sang công đoạn mài để tạo ra sản phẩm hoàn thiện.

Kiểm tra chất lượng và dán nhãn

Từng sản phẩm đá VICOSTONE® trước khi đến tay khách hàng sẽ được kiểm định trực tiếp thông qua hệ thống máy móc và con người, đồng thời được phân loại và dán nhãn tem tương ứng.

III THỊ TRƯỜNG

Là một trong ba nhà sản xuất đá thạch anh cao cấp hàng đầu trên thế giới năm 2021, hiện nay sản phẩm của Vicostone được xuất khẩu và tiêu thụ tại trên 50 quốc gia khắp 5 châu lục với hơn 10.000 đại lí, đối tác trên toàn thế giới.

Thị trường xuất khẩu vẫn là thị trường mang lại doanh thu chính cho Vicostone, trong đó các thị trường trọng điểm bao gồm Mỹ, Canada và châu Âu. Đặc biệt, tại thị trường Bắc Mỹ, dưới sự hỗ trợ từ Công ty mẹ (Tập đoàn Phenikaa), Công ty không chỉ phát triển thành công hệ thống bán hàng gián tiếp thông qua các đối tác phân phối lớn mà còn đầu tư hiệu quả hệ thống phân phối trực tiếp thương hiệu VICOSTONE® ở thị trường được xem là khó tính bậc nhất này.

Năm 2021, các nước châu Âu và Mỹ đẩy mạnh việc tiêm chủng vắc-xin nhằm tạo miễn dịch cộng đồng đối phó với đại dịch COVID-19. Nhờ đó, nhiều lĩnh vực ở các nước này đã và đang hoạt động sôi nổi trở lại sau thời kì suy giảm vì dịch bệnh, bao gồm cả lĩnh vực xây-sửa. Nhiều dự án xây dựng từng bị trì hoãn vì đại dịch cũng đã được triển khai trở lại, tạo ra tác động tích cực đến các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng nói chung và vật liệu xây dựng nói riêng, trong đó có Vicostone.

Với định hướng "**Chủ động toàn diện - Chinh phục mục tiêu**", Vicostone đã chủ động nắm bắt tình hình thị trường để đưa ra các giải pháp kịp thời và linh động, phù hợp với từng thời điểm và từng thị trường để ổn định sản xuất kinh doanh. Doanh thu xuất khẩu tại một số thị trường chủ chốt như khu vực Bắc Mỹ và châu Âu đã duy trì tăng trưởng trở lại. Đặc biệt, năm 2021, Vicostone vẫn ghi nhận tăng trưởng khá ấn tượng tại thị trường Mỹ, góp phần quan trọng đưa Việt Nam trở thành một trong ba nước xuất khẩu chính sản phẩm đá thạch anh vào Mỹ trong năm 2021. Cụ thể, theo số liệu ghi nhận của USITC – Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kì, giá trị xuất khẩu sản phẩm đá nhân tạo thạch anh vào Mỹ trong năm 2021 từ Việt Nam chiếm 18,46% tổng giá trị nhập khẩu sản phẩm đá thạch anh nhân tạo vào quốc gia này, tăng 70,7% so với năm 2020. Đây là những con số đầy khả quan trong bối cảnh nền kinh tế thế giới bắt đầu có những bước chuyển mình sau quá trình suy thoái vì dịch bệnh, tạo tiền đề quan trọng để Vicostone tiếp tục mở rộng thị phần tại Mỹ nói riêng và thị trường Bắc Mỹ nói chung trong những năm tới.

Tại Việt Nam, làn sóng COVID-19 lần thứ 4 diễn ra từ tháng 4/2021 đã khiến nhiều tỉnh thành rơi vào tình trạng phong tỏa, cách li, tác động mạnh đến thị trường xây dựng vốn đã chịu nhiều tổn thất trong hai năm vừa qua, gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho Vicostone nói riêng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng nói chung. Tuy nhiên, những thay đổi trong chính sách bán hàng phù hợp với tình hình mới đã giúp Vicostone duy trì ổn định doanh thu tại thị trường trong nước. Bên cạnh đó, hoạt động vận hành ổn định của Nhà máy Phenikaa Huế (trực thuộc Vicostone) và Nhà máy Hóa chất Phenikaa (trực thuộc Tập đoàn Phenikaa) trong bối cảnh chuỗi cung ứng nguyên vật liệu toàn cầu gặp nhiều biến động đã giúp Vicostone hoàn toàn tự chủ nguồn nguyên vật liệu Cristobalite và Resin, tạo điều kiện để Công ty gia tăng lợi thế cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước.

Năm 2021, sau nhiều năm tập trung đầu tư bài bản vào hoạt động marketing truyền thông tích hợp, Vicostone đã tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu, tạo dựng được niềm tin và trở thành thương hiệu được nhận biết cao trong ngành, là lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng trong nước. Hiện nay, ngoài showroom trưng bày sản phẩm tại Hà Nội và các văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, sản phẩm VICOSTONE® đã có mặt tại hơn 1.000 đại lí trên toàn quốc.

Duy trì hoạt động ổn định trong bối cảnh đại dịch COVID-19 tác động nghiêm trọng và bất lợi đến thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, Vicostone tiếp tục khẳng định chiến lược kinh doanh đúng đắn, sự nhạy bén, thích ứng nhanh, chuyển đổi hiệu quả của tập thể Ban Lãnh đạo, Ban Điều hành trước những biến đổi liên tục của môi trường kinh doanh.

02

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

36 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ 2021

42 DANH MỤC RỦI RO 2022

50 BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2021

80 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG

84 HOẠT ĐỘNG TIẾP THỊ VÀ MARKETING

88 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

90 CHỈ TIÊU 2022 – ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH 2022

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ 2021

I TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG 2021

1. Tình hình kinh tế chính trị năm 2021

Sau hai năm chiến đấu với đại dịch COVID-19, kinh tế thế giới trong năm 2021 đã phục hồi nhanh hơn kì vọng và dần trở lại giai đoạn trước đại dịch. Dù tăng trưởng không đồng đều và vẫn còn những nguy cơ từ các biến chủng vi-rút mới, tuy nhiên với sự phổ biến của vắc-xin và sự chuẩn bị tốt hơn, chính phủ các nước đang kì vọng có thể bước sang năm mới 2022 với nhiều động lực thúc đẩy tăng trưởng hơn.

Thương mại toàn cầu tăng trưởng 10,7%, trong khi dòng chảy thương mại hàng hóa toàn cầu trong quý III/2021 cũng đạt con số kỷ lục 5.600 tỉ USD và tính chung cả năm 2021 sẽ tăng hơn 20% so với con số của năm 2020[1]. "Tăng trưởng toàn cầu dự kiến đạt 5,6% trong năm nay. Đây là một tin tức tốt lành nếu chúng ta nhìn vào tất cả các cuộc suy thoái toàn cầu và những gì xảy ra hậu suy thoái: Con số tăng trưởng tốt nhất mà chúng ta thấy trong vòng 80 năm qua". Đánh giá của Chủ tịch Ngân hàng thế giới David Malpass cho thấy bức tranh kinh tế toàn cầu đã tươi sáng hơn sau năm 2020 "khủng hoảng vì đại dịch COVID-19"[2].

Thương mại toàn cầu được dự đoán vẫn giữ được đà tăng trưởng trong năm 2021, qua đó đặt ra khả năng phục hồi tích cực cho nền kinh tế toàn cầu năm 2022.

Tại Việt Nam, làn sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng. Diễn biến dịch phức tạp tại nhiều tỉnh thành, đặc biệt tại các khu vực kinh tế trọng điểm như: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Cần Thơ... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Theo Tổng cục Thống kê mức tăng trưởng GDP năm 2021 là 2,58% đã phản ánh những khó khăn do dịch COVID-19 tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 khi nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh.

1 https://vov.vn/kinh-te/kinh-te-the-gioi-nam-2021-phuc-hoi-nhanh-hon-ky-vong-post914219.vov

2 https://vov.vn/kinh-te/kinh-te-the-gioi-nam-2021-phuc-hoi-nhanh-hon-ky-vong-post914219.vov

Bình quân năm 2021, CPI tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, mức tăng bình quân năm thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0,81% so với bình quân năm 2020. Bên cạnh đó, điều đáng chú ý là số lượng doanh nghiệp đóng cửa, dừng hoạt động trong năm qua cũng cao nhất từ trước đến nay. Cụ thể theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 của Tổng cục Thống kê, có 119.800 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2021, trung bình khoảng 10.000 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường mỗi tháng. Trước những khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19, cộng đồng doanh nghiệp đã cố gắng để chủ động ứng phó, thích ứng linh hoạt và tiếp tục đồng hành cùng các cơ quan Nhà nước trong phòng, chống đại dịch, nhiều sáng kiến được triển khai với mục tiêu duy trì hoạt động sản xuất, đảm bảo an toàn, công việc cho người lao động, tiêu biểu như mô hình "3 tại chỗ", "1 cung đường, 2 điểm đến".

Những biến chủng vi-rút đã khiến các địa phương kinh tế trọng điểm của Việt Nam phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng, chống dịch bệnh.

Một điểm nhấn trong nền kinh tế Việt Nam năm 2021 là thị trường chứng khoán khi liên tục cán mốc đỉnh và giá giao dịch bất động sản tăng vọt. Hai đợt khủng hoảng toàn cầu năm 1997 và giai đoạn 2008 - 2009, cả chứng khoán lẫn bất động sản đều giảm sốc. Nhưng trong hai năm nay, dù Việt Nam gặp khó khăn, cả chứng khoán và bất động sản đều tăng lên chóng mặt. Điều này giúp phần tái cấu trúc thị trường tài chính Việt Nam mà lâu nay chưa làm được.

Ngoài ra, một điểm đáng chú ý của nền kinh tế 2021 là quá trình chuyển đổi kinh tế số, giao dịch không tiền mặt. Nhìn một cách tổng quan, hoạt động kinh tế số tăng trưởng tốt bởi những sức ép từ dịch bệnh do việc chuyển đổi mọi hoạt động trực tiếp sang trực tuyến, đặc biệt là ở những thời điểm giãn cách xã hội kéo dài trên cả nước[3].

2. Thị trường xây dựng 2021

Thị trường toàn cầu

Theo báo cáo từ GlobalData, bất chấp sự xuất hiện của các biến thể mới như Delta và Omicron, sản lượng xây dựng toàn cầu ước tính tăng trưởng 5,7% vào năm 2021[4]. Mức tăng trưởng này

3 https://tuoitre.vn/buc-tranh-kinh-te-viet-nam-2021-nhin-lai-nhung-gam-mau-sang-toi-20220101104019 76.htm

4 https://www.international-construction.com/news/Global-construction-industry-to-grow-by-5.7-in-2021/8013775.

được coi rất tích cực sau khi ngành tăng trưởng âm 2,4% vào năm 2020. Ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19 làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu đẩy giá vật liệu xây dựng tăng cao vào năm 2021. Đặc biệt tình trạng thiếu lao động có tay nghề cao do ảnh hưởng từ phong trào "The Great Resignation" - Đại khủng hoảng lao động đang nhanh chóng trở thành những rào cản lớn nhất đối với tăng trưởng của ngành.

Thị trường Việt Nam:

Tại Việt Nam, dịch COVID-19 bùng phát mạnh và diễn biến phức tạp trong năm 2021 đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động xây dựng nói riêng. Việc giãn cách xã hội kéo dài đã gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong tìm kiếm hợp đồng xây dựng mới. Bên cạnh đó, giá một số loại vật liệu xây dựng trong năm 2021 tăng mạnh làm chậm tiến độ các dự án đang và sắp khởi công. Tuy nhiên đến đầu quý IV/2021, Chính phủ ban hành quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên toàn quốc đã tạo động lực tăng trưởng kinh tế, tháo gỡ cơ chế cho phép các công trình xây dựng thực hiện trở lại[5].

Mặc dù chịu những ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, thị trường xây dựng Việt Nam vẫn được kì vọng sẽ có những tín hiệu tích cực trong thời gian tới.

Thị trường bất động sản nhà ở cuối năm 2021 chứng kiến thực trạng nguồn cung giảm do tác động của các biện pháp giãn cách xã hội, nguồn cung mới chỉ ghi nhận sản phẩm thuộc phân khúc cao cấp, căn hộ bình dân dần biến mất khỏi thị trường... Nguồn cung hạn chế khiến tỉ lệ hấp thụ của thị trường đạt mức cao, nhất là tại TP Hồ Chí Minh. Còn tại Hà Nội, tỉ lệ bán trung bình của các dự án mới ra mắt cuối năm 2021 đang tiếp tục đà tăng kéo dài đến quý I/2022, giá dự kiến tiếp tục tăng do chi phí đất tăng, chi phí xây dựng leo thang, nhiều sản phẩm mới ở phân khúc cao, lượng cầu ổn định và nguồn cung tạm thời còn hạn chế. Về nguồn vốn FDI, đến tháng 12/2021, tổng vốn đăng kí mới vào bất động sản đạt gần 2 tỉ USD (chiếm khoảng 11%), đứng thứ 3 trong các lĩnh vực thu hút FDI[6].

Như vậy, mặc dù đợt dịch COVID-19 bùng phát lần thứ 4 trên cả nước đã gây ảnh hưởng lớn đến thị trường xây dựng nhưng vẫn có những tín hiệu tích cực để phát triển thị trường này trong thời gian tới.

5 https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/tinh-hinh-xay-dung-quy-iv-va-nam-2021

6 https://baotintuc.vn/bat-dong-san/nhieu-phan-khuc-bat-dong-san-dong-loat-tang-gia-20211219130907729.htm

II TRIỂN VỌNG KINH TẾ NĂM 2022

1. Triển vọng kinh tế năm 2022

Theo Trung tâm Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh (CEBR)[7] có trụ sở tại London (Anh), tổng giá trị nền kinh tế thế giới trong năm 2022 sẽ vượt ngưỡng 100.000 tỉ USD, lần đầu tiên trong lịch sử và sớm hơn hai năm so với dự báo trước đó. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cũng dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 có thể đạt 4,9% trong khi con số dự báo của Oxford Economics là 4,5%. Cơ sở để đưa ra những dự báo tích cực này đó là đà phục hồi của nền kinh tế toàn cầu được củng cố vào cuối năm 2021 sau khi tỉ lệ tiêm vắc-xin ở các nước tăng lên, nhiều nước chuyển sang sống chung an toàn với COVID-19 và triển khai các gói kích thích tăng trưởng, các chuỗi cung ứng cũng phục hồi dần.

Trong bức tranh tổng thể kinh tế thế giới năm 2022, các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương và các thị trường mới nổi được dự báo triển vọng hơn cả. Các nước châu Á-Thái Bình Dương sẽ chứng kiến đà phục hồi mạnh nhất, trong đó Ấn Độ và Indonesia được dự báo sẽ phục hồi mạnh nhờ cải cách cơ cấu thân thiện với doanh nghiệp, đầu tư vốn mạnh và tỉ lệ tiêm chủng tăng. Các nhà kinh tế của Ngân hàng Morgan Stanley thì cho rằng, các thị trường mới nổi sẽ vẫn tăng trưởng mạnh mẽ trong năm tới với mức trung bình GDP tăng 4,9%, mặc dù tốc độ tăng trưởng bị chậm lại ở Brazil, Nga làm giảm mức tăng trung bình. Trong đó, triển vọng đối với các thị trường mới nổi ở châu Á là khá đáng kể, với tốc độ tăng trưởng GDP ở khu vực châu Á (không bao gồm Nhật Bản) sẽ ở mức 5,7%. Riêng đối với khu vực Đông Nam Á, các nhà kinh tế dự báo sẽ có mức tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong năm 2022, đặc biệt là từ quý II trở đi, nhờ việc đẩy mạnh chiến dịch tiêm chủng, tái mở cửa và các chính sách tiền tệ hỗ trợ. Trong khi đó, Mỹ, châu Âu và một số nền kinh tế mới nổi vốn vội vàng mở cửa trong khi số lượng ca mắc COVID-19 còn cao, được dự báo sẽ có tốc độ tăng trưởng chậm hơn. Cho dù vậy, các nền kinh tế lớn tiếp tục là đầu tàu dẫn dắt tăng trưởng của thế giới, với Mỹ được dự báo tăng khoảng 4% và Khu vực đồng tiền chung châu Âu là 4,2%.

Các quy định nghiêm ngặt nhằm ngăn chặn đà lây lan của dịch bệnh được dự báo sẽ khiến tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển chậm lại trong năm 2022.

Cùng với những nhận định lạc quan là những dự báo thận trọng của Bloomberg, cho rằng bước sang năm 2022, toàn cầu sẽ phải đối mặt với nhiều rủi ro nữa, do các nguy cơ từ biến chủng

7 https://www.qdnd.vn/quoc-te/doi-song/kinh-te-the-gioi-2022-tren-da-phuc-hoi-mong-manh-682160

Omicron, lạm phát, Fed nâng lãi suất... Đối với biến chủng Omicron, Bloomberg cho rằng, còn quá sớm để kết luận bất cứ điều gì. Theo Bloomberg, chỉ cần 3 tháng quay về thời kì phong tỏa chặt nhất như trong năm 2021, tăng trưởng năm 2022 sẽ tụt còn 4,2%. Một số nước phát triển như Vương Quốc Anh đã tái khởi động quá trình phong tỏa này nhằm ngăn chặn Omicron lây lan.

Về lạm phát, giới quan sát dự báo con số 2% trong năm 2022. Biến chủng Omicron là một trong những nguyên nhân cho việc này. Căng thẳng giữa Nga và Ukraine có thể đẩy giá khí đốt lên cao; tình trạng biến đổi khí hậu khiến thời tiết khắc nghiệt hơn, cũng có thể đội giá lương thực. Các nhà kinh tế lo ngại, với những diễn biến giá cả năm 2021, lạm phát tại Mỹ gần mức 7% và hầu hết các thị trường lớn đều trải qua thời kì giá cả tăng mạnh sau hàng thập niên ổn định, lạm phát sẽ không phải là hiện tượng nhất thời. Theo một phân tích của Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Doanh nghiệp (CEBR), nếu các nền kinh tế không có biện pháp đối phó với lạm phát, thế giới sẽ phải gồng mình chống chọi với suy thoái vào năm 2023 hoặc năm 2024.

Trong hai năm vừa qua, COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới, với những diễn biến rất khó dự đoán. Với đà phục hồi mong manh như hiện nay cùng các nguy cơ tiềm ẩn, thế giới lại tiếp tục phải hi vọng và bước sang một năm mới trong phập phồng âu lo.

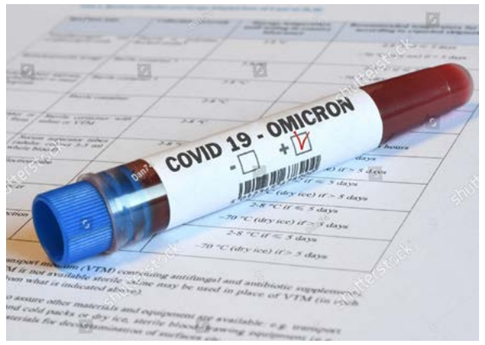

Biến chủng Omicron của đại dịch COVID-19 được dự đoán là một trong những yếu tố sẽ đẩy lạm phát toàn cầu lên cao.

Đối với thị trường Việt Nam, theo Báo cáo Triển vọng phát triển châu Á 2021[8] của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), mức dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2022 ở mức 6,5%. ADB nhận định hoạt động xuất khẩu sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng. Ngoài ra, cầu nội địa phục hồi cũng sẽ là bệ đỡ quan trọng cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2022, với động lực chính đến từ việc mở lại các dịch vụ không thiết yếu và sự phục hồi của cầu tiêu dùng nội địa. Ngoài ra, dư địa tài khóa, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công cùng những chính sách hỗ trợ sẽ là điểm tích cực thúc đẩy sự hồi phục kinh tế.

2. Thị trường xây dựng năm 2022

Ngành xây dựng trên toàn thế giới được dự đoán sẽ tăng trưởng 3,7% vào năm 2022[9], với tỉ trọng tăng trưởng lớn nhất xảy ra ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Trung Quốc. Viện Kiến trúc sư Mỹ dự đoán lĩnh vực xây dựng thương mại sẽ tăng trưởng 4,6% vào năm 2022, trong khi lĩnh vực nhà ở dân cư dự kiến tăng trưởng 9%, theo dự báo của Oxford Economics và ConstructConnect. Tại Canada, ngành xây dựng năm 2022 được dự đoán sẽ tăng trưởng 16,4%, trong đó khu dân cư tăng 5,5% và khu thương mại tăng 23,6%. Đối với thị trường Châu Âu, ngành xây dựng dự kiến sẽ tăng 1,5% ở Tây Ban Nha và 3% ở Pháp và Hà Lan. Tăng trưởng trung bình trên toàn Châu Âu được dự đoán tăng 2,7%, trong khi Vương quốc Anh là 6,3%. Tại Australia, Hiệp hội Công nghiệp Nhà ở Australia đã cảnh báo về việc ngành công nghiệp xây dựng trong khu vực dân cư của Australia sẽ bắt đầu suy giảm từ giữa năm 2022, các cơn sốt trên thị trường nhà đất được thúc đẩy bởi các khoản tài trợ để xây dựng và cải tạo dự kiến cũng sẽ chậm lại khi thị trường bão hòa và chi phí gia tăng.

8 https://vtv.vn/kinh-te/dong-luc-tang-truong-kinh-te-nam-2022-20220109073726039.htm

9 https://www.procore.com/jobsite/global-construction-outlook-2022/

Đối với thị trường Việt Nam, thị trường bất động sản nhà ở kì vọng được phục hồi từ năm 2022[10] và có sự chuyển động gia tăng nhờ một số yếu tố. Tác động tích cực chính là nguồn cầu được thúc đẩy mạnh mẽ bởi thị trường phục hồi trên diện rộng trong năm và tình hình thực hiện chính sách tài khóa mở rộng của Chính Phủ. Cùng đó, lãi suất vay mua nhà thấp sẽ giúp củng cố quyết định mua nhà. Đặc biệt, nguồn cung mới sẽ hồi phục ấn tượng nhờ nới lỏng pháp lí. Tất cả các yếu tố này sẽ góp phần tạo cơ hội tăng trưởng cho các sản phẩm của Vicostone trong năm tới.

3. Dự báo thị trường ngành đá thạch anh năm 2022

Theo dự báo của công ty nghiên cứu thị trường Mỹ- Freedonia, năm 2022, nhu cầu đá nhân tạo toàn cầu dự báo đạt 66,03 triệu m^2, tăng từ con số 53,9 triệu m^2 năm 2019, tương đương mức tăng trưởng CAGR 4,8% trong giai đoạn 2019 – 2024. Freedonia cũng đưa ra dự báo lạc quan cho thị trường đá nhân tạo về mặt dài hạn với luận điểm:

- Đá nhân tạo ngày càng phổ biến do tính thẩm mĩ và có độ bền cao hơn đá tự nhiên;
- Dây chuyền sản xuất không phải của Breton (non-Breton) ngày càng phổ biến, đặc biệt là ở Trung Quốc. Điều này giúp các nhà sản xuất nâng cao công suất (trước đây, thị trường bị hạn chế bởi các nhà sản xuất sử dụng công nghệ của Breton và tuân thủ theo nhiều tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt).

Xét theo khu vực thị trường, nhu cầu ở châu Á – Thái Bình Dương dự kiến sẽ chiếm 34,4% thị trường vào năm 2024. Tỉ trọng lớn nhất của thị trường này là một phần nhờ vào nhu cầu cao từ thị trường Trung Quốc – thị trường đang tiêu thụ đá nhân tạo lớn thứ 2 trên thế giới.

Theo sau là khu vực Bắc Mỹ sẽ tăng lên mức 32,1% vào năm 2024. Đây cũng là thị trường được dự báo có tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm cao nhất trong giai đoạn 2019-2024 với 6,2%/năm, vượt qua mức 4,8% trung bình toàn cầu, mặc dù con số này cách xa con số tăng trưởng thực tế của giai đoạn 2014 - 2019 đạt 21,6%.

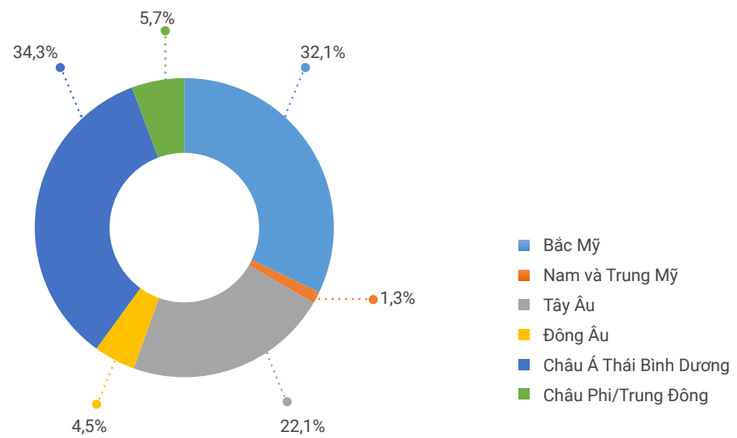

Nhu cầu thị trường ngành đá thạch anh năm 2022

10 https://www.vietnamplus.vn/kich-ban-chuyen-dong-thi-truong-bat-dong-san-trong-nam-2022/766193.vnp

DANH MỤC RỦI RO NĂM 2022

I RỦI RO DOANH THU TẬP TRUNG VÀO MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG

Hiện tại, sản phẩm của Vicostone đã có mặt tại trên 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tuy nhiên doanh thu bán hàng của Công ty tập trung chủ yếu vào các thị trường trọng điểm như Bắc Mỹ, châu Âu.

Thực trạng này lại tiềm ẩn rủi ro khi những thị trường này có biến động lớn ngoài tầm kiểm soát của Công ty như dịch bệnh, bất ổn chính trị, thay đổi hành lang pháp lí, hàng rào thuế quan và phi thuế quan...; hay khách hàng lớn gặp khó khăn trong hoạt động hoặc thay đổi chiến lược kinh doanh... Những biến động này có thể khiến doanh thu bán hàng của Công ty có thể sụt giảm nghiêm trọng, qua đó ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả kinh doanh và các chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty tại thị trường trọng điểm.

Vicostone hiểu rằng, để có thể duy trì tăng trưởng và phát triển bền vững, bên cạnh việc phát triển các thị trường trọng điểm, duy trì quan hệ với các khách hàng truyền thống thì công tác tìm kiếm khách hàng và phát triển thị trường mới, tiềm năng luôn là một trong các mục tiêu chiến lược của Công ty những năm gần đây.

II RỦI RO CHI PHÍ VẬN TẢI BIỂN TIẾP TỤC TĂNG CAO

Tháng 12/2021, tình hình vận tải quốc tế vẫn tiếp tục khó khăn, tâm điểm là các tuyến vận tải đi khu vực châu Âu - châu Mỹ tiếp tục tắc nghẽn, đẩy giá cước vận tải quốc tế từ Việt Nam sang các nước khu vực này tăng cao. Hiện giá cước đi Mỹ đang bắt đầu tăng trở lại, dao động quanh mức 15.000 - 18.000 USD/cont (40 feet), đỉnh điểm có thể lên tới gần 20.000 USD.

Năm 2022, tình hình vận tải biển được dự báo tiếp tục căng thẳng khi kinh tế thế giới phục hồi trở lại, nhu cầu vận chuyển, lưu thông hàng hoá là rất lớn. Bên cạnh đó, việc Trung Quốc tiếp tục duy trì thực hiện chính sách "Zero COVID-19" có thể khiến tình trạng tắc nghẽn tại một số cảng biển lớn trở lên trầm trọng hơn. Theo hãng tư vấn vận tải biển Drewry (Anh) và hãng quản lí tàu biển Maritime Strategies International (MSI, Singapore), các chuỗi cung ứng trên toàn cầu sẽ còn tiếp tục đối mặt các rủi ro tắc nghẽn cho đến cuối năm 2022 và chi phí vận chuyển đường biển sẽ thiết lập mặt bằng giá mới. Đặc biệt trong bối cảnh xung đột giữa Nga và Ukraina kéo dài có thể khiến giá cước vận tải biển tiếp tục tăng phi mã theo giá dầu.

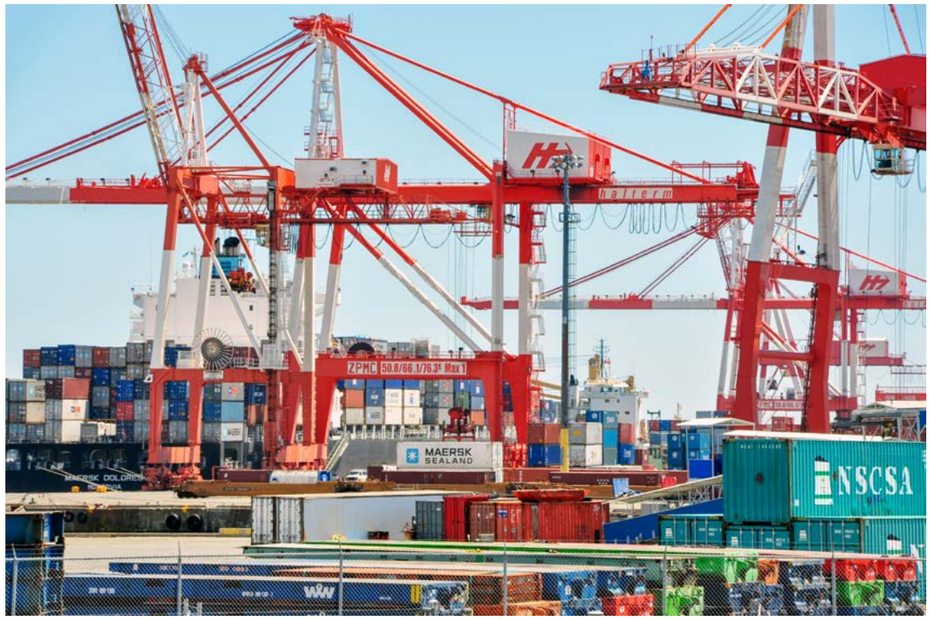

Năm 2022, tình hình vận tải biển được dự báo sẽ có tác động đến chính sách bán hàng của Vicostone tại thị trường nước ngoài

Nếu tình hình vận tải quốc tế trong năm 2022 chưa được cải thiện, có thể ảnh hưởng tới hoạt động bán hàng của Vicostone cũng như gia tăng thời gian và chi phí trong khâu vận chuyển, giảm sự cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Trước những thách thức đó, ngoài việc cập nhật thường xuyên tình hình thị trường vận tải biển, chủ động đàm phán với khách hàng để linh động thời gian giao hàng và lựa chọn thời điểm giá tốt nhất để tăng sản lượng hàng xuất bán thì Vicostone sẽ tích cực thương lượng về giá đối với các hãng vận tải.

III RỦI RO BỊ MỸ ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ VÀ CHỐNG TRỢ CẤP

Thị trường Mỹ luôn là thị trường trọng tâm của Công ty. Do đó, rủi ro bị Mỹ điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp luôn là vấn đề được Vicostone ưu tiên theo dõi và đánh giá những năm gần đây.

Theo số liệu thống kê từ Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (US ITC) giá trị xuất khẩu sản phẩm đá nhân tạo thạch anh vào Mỹ trong năm 2021 từ Việt Nam chiếm 18,46% tổng giá trị nhập khẩu sản phẩm đá thạch anh nhân tạo vào quốc gia này, tăng 70,7% so với năm 2020, đưa Việt Nam trở thành một trong ba nước xuất khẩu chính sản phẩm đá thạch anh vào Mỹ trong năm 2021.

Nhìn lại quá khứ, các nước có sản lượng xuất khẩu vào Mỹ nằm trong top đầu và giá bán thấp luôn là mục tiêu để các nhà sản xuất đá thạch anh tại Mỹ khởi kiện như: Trung Quốc (2018), Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kì (2020), ba nước có sản lượng xuất khẩu cao nhất vào Mỹ trước khi bị áp thuế.

Với sản lượng đá quartz xuất vào Mỹ những năm gần đây luôn nằm trong top đầu, trong khi giá bán trung bình đang có xu hướng giảm do sự dịch chuyển dây chuyền của các nhà sản xuất Trung Quốc sang Việt Nam khiến Việt Nam phải đối mặt với nguy cơ trở thành nước tiếp theo bị các nhà sản xuất đá thạch anh của Mỹ đệ trình đơn kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp lên Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) và Uỷ ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ.

Để chủ động ứng phó với rủi ro này, những năm gần đây Vicostone thường xuyên rà soát và kiện toàn hệ thống quản trị một cách đồng bộ để đảm bảo việc quản lí và truy xuất nguồn gốc sản phẩm sản xuất rõ ràng, chính xác, hệ thống dữ liệu rõ ràng và minh bạch, có khả năng cung cấp thông tin nhanh nhất đáp ứng yêu cầu kiểm tra và báo cáo trong khung thời gian quay định của phía Mỹ trong trường hợp bị khởi kiện.

Bên cạnh đó, Công ty đã và đang nghiên cứu đầy đủ các quy định của luật pháp Mỹ về chống bán phá giá và chống trợ cấp, phối hợp với các đối tác luật quốc tế uy tín để hỗ trợ tư vấn và hướng dẫn thực hiện.

IV COVID-19 VÀ RỦI RO TIỀM ẨN

Những ngày cuối năm 2021, dịch bệnh COVID-19 bùng phát mạnh trở lại trên phạm vi toàn cầu với biến chủng mới siêu lây nhiễm Omicron. Với tốc độ lây lan nhanh chóng, biến thể mới đang khiến đồ thị dịch COVID-19 đảo chiều, số ca mắc mới và tử vong tăng mạnh trở lại.

Trước những diễn biến phức tạp đó, Ban Lãnh đạo Công ty tiếp tục xác định rủi ro, hệ quả từ đại dịch COVID-19 là một trong những rủi ro trọng yếu của Công ty trong năm 2022 khi nguy cơ tiếp tục xuất hiện các chủng biến thể mới với tốc độ lây lan nhanh, có khả năng kháng vaccine, tiềm ẩn rủi ro:

- Gián đoạn nguồn cung Nguyên vật liệu (NVL) đầu vào: Mặc dù Vicostone đã chủ động trên 90% nguồn NVL đầu vào phục vụ cho sản xuất đá tấm, tuy nhiên các NVL thô để sản xuất resin vẫn phụ thuộc vào các nhà cung cấp trong và ngoài nước. Dịch bệnh diễn biến phức tạp, có thể khiến nguồn cung các loại NVL này bị gián đoạn ảnh hưởng đến khả năng sản xuất liên tục của Công ty, đặc biệt trong bối cảnh Trung Quốc tiếp tục duy trì thực hiện chính sách "Zero COVID-19" có thể khiến tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu kéo dài trong năm 2022.
- Suy giảm doanh thu và lợi nhuận: Dịch bệnh COVID-19 bùng phát mạnh có thể ảnh hưởng tới khả năng phục hồi của ngành xây dựng, làm giảm nhu cầu và sức mua của người tiêu dùng, đặc biệt tại các thị trường trọng điểm như Bắc Mỹ, Anh, Việt Nam. Đồng thời, làm giảm khả năng tiếp cận thị trường mới của Vicostone.

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục và an toàn, Vicostone đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện một số giải pháp sau:

- Thường xuyên cập nhật, truyền thông và yêu cầu thực hiện nghiêm thông điệp 5K của Bộ Y tế đối với toàn thể người lao động, khách hàng, nhà cung cấp, khách đến thăm và làm việc tại Công ty;
- Đối với hoạt động bán hàng, Vicostone chủ động xây dựng các kịch bản bán hàng phù hợp cho từng thị trường tại từng thời điểm, đẩy mạnh công tác truyền thông và marketing tích hợp để phát triển thương hiệu và thúc đẩy sự tương tác của khách hàng với sản phẩm;
- Đối với hoạt động mua sắm, để duy trì và đảm bảo kịp thời NVL cho sản xuất, Công ty sẽ duy trì mua hàng thường xuyên với nhiều nhà cung cấp khác nhau và kí hợp đồng theo quý, theo năm để duy trì ổn định sản lượng nhập. Cập nhật thường xuyên tình hình trong và ngoài nước để dự báo và có kế hoạch dự trữ tồn kho phù hợp trong từng thời điểm.

V RỦI RO GIA TĂNG ÁP LỰC CẠNH TRANH

Rủi ro gia tăng áp lực cạnh tranh trong năm 2022 được Vicostone xác định trên hai khía cạnh: Cạnh tranh từ các công ty đối thủ trong ngành và cạnh tranh từ các sản phẩm thay thế.

1. Cạnh tranh từ các công ty đối thủ trong ngành

Với mức tỉ suất lợi nhuận hấp dẫn, không gặp nhiều rào cản khi gia nhập ngành, số lượng các đối thủ sản xuất đá thạch anh trên thế giới gia tăng nhanh chóng, đặc biệt là khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Công suất sản xuất khu vực này đã tăng gần 6 lần trong giai đoạn từ 2009-2019, nổi lên là Ấn Độ, Trung Quốc, Việt Nam và mới đây là Malaysia. Dự báo, tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) của năng lực sản xuất đá thạch anh toàn cầu giai đoạn 5 năm từ 2020-2024 đạt mức 6,09%.

Theo dự báo của Freedonia, nhu cầu thị trường quartz năm 2022 đạt 66,03 triệu m^2, tăng trưởng 4,8% so với năm 2021. Như vậy, nguồn cung đang gia tăng mạnh mẽ trong khi nhu cầu sử dụng tăng trưởng chậm hơn dự báo sẽ tạo áp lực cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà sản xuất đá thạch anh để giành thị phần. Khi đó, xu hướng tất yếu xảy ra cạnh tranh về giá. Đây là rủi ro lớn đối với Vicostone do đầu tư lớn vào công nghệ sản xuất, nghiên cứu sản phẩm để tạo ra các sản phẩm chất lượng ưu việt, độc đáo, thân thiện với môi trường nên giá thành thường cao, trong khi các nhà sản xuất sử dụng công nghệ Trung Quốc với mức đầu tư thấp, mặc dù đưa ra các sản phẩm chất lượng thấp hơn cả về cơ lí tính, mẫu mã và độ an toàn khi sử dụng, nhưng có thể bán với mức giá rất thấp nên dễ được thị trường đón nhận. Đặc biệt trong điều kiện thu nhập của người tiêu dùng bị ảnh hưởng do dịch bệnh kéo dài, xu hướng lựa chọn các sản phẩm giá rẻ để tiết kiệm ngân sách chi tiêu có thể sẽ được ưu tiên hơn.

Một nguy cơ tiềm ẩn nữa là việc hợp nhất kinh doanh, sáp nhập giữa các công ty trong ngành công nghiệp đá nhân tạo với nhau, qua đó dễ dàng giành được lợi thế cạnh tranh do có lợi thế về quy mô và mức độ bao phủ thị trường. Các yếu tố trên sẽ làm gia tăng áp lực cạnh tranh đối với Vicostone, đặc biệt hơn khi đối thủ cạnh tranh có tiềm lực tài chính mạnh, có thể sẵn sàng đưa ra mức giá thấp hơn nhiều so với giá bán của Vicostone trong cùng phân khúc nhằm cạnh tranh không lành mạnh để chiếm lĩnh thị phần.

Để cạnh tranh và tiếp tục gia tăng vị thế của một doanh nghiệp đầu ngành, Vicostone tiếp tục lựa chọn chiến lược khác biệt cho các sản phẩm. Theo đó, Vicostone chú trọng đầu tư cho công tác R&D, nhằm nghiên cứu ra các loại vật liệu mới, các sản phẩm mới mang tính an toàn, độc đáo, khác biệt, khó bắt chước với những ưu điểm vượt trội, thân thiện với môi trường và có thể dẫn dắt xu hướng thị trường đá thạch anh toàn cầu.

Bên cạnh đó, công tác kiểm soát chất lượng và giảm giá thành sản phẩm cũng được ưu tiên triển khai thông qua việc thực hiện động bộ các giải pháp như: tự chủ nguồn nguyên vật liệu đầu vào, triển khai các chương trình Kaizen, chương trình kiểm soát chi phí hiệu quả trong toàn bộ các hoạt động, đặc biệt là hoạt động sản xuất.

2. Cạnh tranh từ các sản phẩm thay thế

Các loại vật liệu thay thế có thể cạnh tranh với đá nhân tạo bao gồm: granite, marble, ceramic, lamilates, hay các sản phẩm gần đây như porcelain dạng tấm, nhựa tổng hợp (solid surfaces) và đá nung Dekton... Việc xuất hiện ngày càng nhiều vật liệu thay thế và xu hướng thay đổi hành vi của người tiêu dùng sang các sản phẩm có khả năng tái chế, hay lựa chọn dựa trên giá cả, tính sẵn có, tiện lợi, dễ dàng vận chuyển, lắp đặt của sản phẩm... sẽ ảnh hưởng tới mục tiêu gia tăng thị phần của Vicostone.

Trước những thách thức đó, Vicostone tập trung đẩy mạnh các lợi thế của mình như: Liên tục cải tiến, phát triển sản phẩm nhằm tạo sự khác biệt dựa trên việc thấu hiểu hành vi và xu hướng tiêu dùng; nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng, đặc biệt là các chính sách hậu mãi.

VI RỦI RO AN NINH MẠNG

Hiện nay, quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ tại Vicostone với mục tiêu nâng cao hiệu quả trong toàn bộ các hoạt động từ quản lí, điều hành, đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, song song với xu hướng chuyển đổi số chính là những thách thức về an ninh mạng. Với vị thế Top 3 nhà sản xuất đá thạch anh thế giới, được hàng triệu triệu đối tác, khách hàng, cổ đông tin tưởng và đánh giá cao, Vicostone có thể sẽ là hình mẫu để các đối thủ, kẻ xấu hướng tới nhằm sao chép ý tưởng, bí quyết công nghệ, đánh cắp các thông tin về sản phẩm, khách hàng, kết quả kinh doanh... thậm chí phá hoại hệ thống dữ liệu của Công ty. Hệ quả có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh, làm giảm uy tín và thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Chính vì vậy, vấn đề an ninh mạng luôn được Công ty chú trọng và ưu tiên sử dụng các nguồn lực để kiểm soát. Mặc dù trong năm 2021, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp để nâng cấp, hoàn thiện hệ thống bảo mật thông tin, cũng như hệ thống chưa ghi nhận bất cứ cuộc tấn công mạng nào, nhưng trước sự phát triển của CNTT, tội phạm mạng đang gia tăng với mức độ ngày càng tinh vi khiến hệ thống CNTT của Công ty luôn thường trực rủi ro bị tấn công.

Trên cơ sở đó, Vicostone xác định bảo mật thông tin tiếp tục là một trong những rủi ro trọng yếu phải giám sát và quản lí chặt chẽ trong năm 2022. Để chủ động ứng phó với rủi ro này, Vicostone đã chủ động nâng cấp hệ thống server, phần mềm quản trị hiện đại, thông minh; chủ động xây dựng các quy trình và kịch bản nhằm ứng phó với các sự cố xảy ra, nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại trong Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành "Chính sách bảo mật và quyền riêng tư" nhằm mục đích giúp người dùng hiểu rõ hơn về việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, xử lí và lưu trữ thông tin mà người dùng với Công ty. Đó là nền tảng để Công ty xây dựng hệ thống quản trị minh bạch, an toàn với người sử dụng.

VII RỦI RO PHÁP LÍ TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUỐC TẾ

1. Rủi ro thay đổi tiêu chuẩn về nồng độ bụi silic

Vấn đề bụi phổi – silic đã và đang được quan tâm hơn tại Úc, sau khi báo cáo về tình hình bụi phổi của Lực lượng Đặc nhiệm thuộc Bộ Y tế Úc đưa ra hồi tháng 7/2021. Mặc dù báo cáo của Lực lượng Đặc nhiệm không khuyến cáo một lệnh cấm ngay lập tức đối với sản phẩm đá nhân tạo tại Úc, nhưng những nạn nhân là thợ chế tác đã lên tiếng đòi một lệnh cấm đối với sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh. Hiện Chính phủ Úc vẫn chưa đưa ra quyết định cuối cùng về vấn đề này.

Trong trường hợp Chính phủ Úc có các biện pháp mạnh mẽ trong việc cấm nhập khẩu các sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh, có thể tạo tiền đề đến các nước là thị trường trọng điểm của Vicostone như Mỹ, Canada hay một số nước phát triển khác thay đổi chính sách của mình liên quan tới tiêu chuẩn về môi trường sản xuất và điều kiện làm việc trong môi trường phát sinh bụi silic trong năm 2022, và xa hơn có thể cấm nhập khẩu sản phẩm đá thạch anh do vấn đề bệnh bụi phổi – silic nếu không được kiểm soát triệt để.

Là một doanh nghiệp thực sự quan tâm đến vấn đề môi trường và coi đó là mục tiêu chiến lược với những kế hoạch hành động cụ thể đang được triển khai một cách sát sao và chuyên nghiệp, Vicostone đánh giá đây là cơ hội đạt được sự tin tưởng và yêu mến của khách hàng, đối tác và cộng đồng, thể hiện trách nhiệm và cam kết của một doanh nghiệp có định hướng phát triển bền vững hết sức rõ ràng:

- Trong việc kiểm soát nồng độ bụi: Công ty duy trì hoạt động thường xuyên, ổn định hệ thống xử lí bụi, cùng các giải pháp kiểm soát làm giảm nồng độ bụi, đặc biệt tại các vị trí có khả năng phát sinh cao như khu vực nạp liệu, nghiền sàng. Kết quả quan trắc trong năm 2021 do Công ty tự quan trắc và thuê đối tác độc lập quan trắc đều cho thấy 100% các điểm đo đáp ứng yêu cầu quy định về nồng độ bụi theo các quy định hiện hành tại các nước đang là thị trường của Vicostone. Định hướng trong năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì và nghiên cứu triển khai bổ sung các biện pháp kiểm soát nồng độ bụi, với mục tiêu tiếp tục giảm nồng độ bụi so với kết quả đo năm 2021.
- Trong việc đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động: Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, đặc biệt là người lao động làm việc trong khu vực có phát sinh bụi silic. Thường xuyên duy trì hoạt động kiểm tra, giám sát để đảm bảo người lao động tuân thủ đúng các quy định về bảo hộ. Định hướng trong những năm tiếp theo, Công ty sẽ ứng dụng tự động hoá vào một số công đoạn tại các khu vực phát sinh nồng độ bụi silic cao để hạn chế tới mức tối đa người lao động phải làm việc trong môi trường có bụi silic.

2. Rủi ro thay đổi các quy định pháp luật

Sản phẩm của Công ty hiện được bán và phân phối tại trên 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Vì vậy, các hoạt động kinh doanh của Vicostone luôn chịu tác động trực tiếp từ các quy định, hành lang pháp lí của nước sở tại như: chính sách thuế quan, hàng rào phi thuế quan, các thủ tục, quy định hành chính và pháp lí... Các chính sách này thường xuyên được điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế tại mỗi nước, tiềm ẩn những rủi ro cho Vicostone nếu không nắm vững hoặc chưa cập nhật kịp thời những thay đổi như: gia tăng các khoản chi phí phạt vi phạm, sản phẩm không đạt tiêu chuẩn lưu hành...

Để quản lí rủi ro, Vicostone đã và đang thiết lập mối quan hệ với các văn phòng luật quốc tế uy tín, có đủ khả năng tư vấn và cập nhật thường xuyên các thay đổi trong chính sách, pháp lí liên quan tới hoạt động kinh doanh đá quartz tại các nước, đặc biệt tại các thị trường trọng điểm để Công ty có thể chủ động đưa ra các điều chỉnh, thay đổi nhằm đáp ứng đầy đủ, kịp thời các quy định.

3. Rủi ro tranh chấp pháp lí

Khi tham gia vào hoạt động thương mại quốc tế, Công ty phải đối mặt với các tranh chấp pháp lí từ nhiều phía như: Tranh chấp trong hợp đồng mua, bán hàng hoá hoặc cung ứng dịch vụ quốc tế, chất lượng sản phẩm, trách nhiệm xã hội, môi trường... Đặc biệt là tranh chấp từ các đối thủ cạnh tranh về mẫu mã sản phẩm liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.

Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các nhà sản xuất đá thạch anh ngày càng gay gắt, Vicostone nhận định nhiều khả năng các đối thủ tiếp tục sử dụng các chiêu trò cạnh tranh không lành mạnh, lợi dụng các vụ kiện tụng để hạ thấp uy tín của Vicostone trên thị trường. Để hạn chế những rủi ro này, Công ty đã và đang thực hiện đầy đủ, kịp thời việc đăng kí bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu, mẫu mã sản phẩm, kiểu dáng thiết kế và các tài sản trí tuệ khác tại các thị trường Công ty đang hoạt động, đặc biệt là các sản phẩm mới trước khi chính thức thương mại hoá.

VIII RỦI RO LẠM PHÁT

Từ giữa năm 2021, nhiều quốc gia đã tung các gói kích thích kinh tế lớn chưa từng có để giúp nền kinh tế nhanh chóng phục hồi sau đại dịch. Do đó, một lượng tiền lớn được đưa vào lưu thông, cùng với việc mở cửa trở lại khiến nhu cầu về hàng hoá dịch vụ tăng vọt trong khi nguồn cung lại khan hiếm do đứt gãy chuỗi cung ứng, tắc nghẽn trong khâu vận chuyển và giá năng lượng tăng cao. Từ đó đẩy lạm phát gia tăng mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu.

Theo báo cáo của Bộ Lao động Mỹ công bố ngày 10/12/2021, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ trong tháng 11/2021 tăng lên 6,8% so với cùng kì năm 2020, mức cao nhất kể từ năm 1982. Còn tại Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), theo thống kê từ Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat), chỉ số giá tiêu dùng của khu vực này trong tháng 01/2022 đã tăng 5,1% so với tháng 01/2021. Trước đó, con số lạm phát của tháng 12/2021 là 5%. Đây cũng là mức lạm phát cao nhất trong 25 năm qua.

Bước sang năm 2022, tình hình lạm phát toàn cầu chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, đặc biệt trong bối cảnh xung đột giữa Nga và Ukraine làm dấy lên lo ngại gián đoạn nguồn cung dầu thô từ Nga, đẩy giá dầu thô (WTI) tăng cao, có thời điểm vượt trên 130 USD/thùng. Nếu tình hình xung đột tiếp tục kéo dài và diễn biến xấu hơn, giá dầu có thể thiết lập mức giá cao kỉ lục mới. Khi đó, giá cả hầu hết các loại hàng hoá, dịch vụ sẽ gia tăng theo giá dầu và đẩy lạm phát tiếp tục tăng cao. Vòng xoáy lạm phát đẩy giá tăng, làm gia tăng lạm phát sẽ diễn ra ngày càng trầm trọng hơn.

Trước những áp lực lạm phát toàn cầu, Việt Nam phải chịu sức ép rủi ro của "lạm phát do nhập khẩu", cộng thêm áp lực từ việc triển khai gói chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trị giá 350.000 tỉ đồng trong hai năm 2022 và 2023 khiến sức ép lạm phát bao trùm lên nền kinh tế trong năm 2022.

Khi đó, chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ tăng cao do giá cả nguyên vật liệu đầu vào gia tăng theo mức độ lạm phát, đặc biệt là mức độ gia tăng của giá dầu thô. Theo ước tính của Công ty, khi giá dầu tăng 10% thì giá resin (nguyên liệu chiếm tỉ trọng lớn nhất trong giá thành) tăng trên 8%. Từ đó, lợi nhuận của Công ty trong năm 2022 có thể sụt giảm mạnh do giá thành sản xuất tăng cao trong khi giá bán sản phẩm luôn được Công ty duy trì ổn định nhằm chia sẻ với người tiêu dùng trong thời điểm khó khăn, đồng thời cũng nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Ngay từ đầu năm 2022, Công ty đã chủ động cập nhật diễn biến của lạm phát và thị trường hàng hoá toàn cầu, tận dụng những thời điểm giá tốt để kí kết, đàm phán với các nhà cung cấp nhằm mua tích trữ nguyên vật liệu.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xác định mục tiêu chính cho năm 2022 là quản trị chi phí hiệu quả nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất để đảm bảo duy trì và tăng trưởng lợi nhuận cho năm 2022 cũng như các năm sau.

IX RỦI RO LÃI SUẤT

Thị trường trái phiếu đang phát đi một tín hiệu cảnh báo về nền kinh tế Mỹ. Đó là "đường cong lợi suất đảo ngược" (inverted yield curve). Đường cong lợi suất đảo ngược thường được xem là một dấu hiệu cho thấy giới đầu tư đang lo ngại về tương lai gần hơn là dài hạn, khiến lãi suất của các loại trái phiếu kì hạn ngắn tăng lên cao hơn lãi suất của các loại trái phiếu kì hạn dài. Tỉ lệ lạm phát tăng cao và việc Ngân hàng Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nâng lãi suất cơ bản để kiềm chế lạm phát được xem là nguyên nhân chính dẫn đến việc đảo ngược đường cong lợi suất này.

Hiện tại, lạm phát của Mỹ tăng lên 7,9%, gấp 4 lần so với mục tiêu điều hành trong dài hạn. Động lực tăng trưởng chính của Mỹ cũng đến từ các gói cứu trợ và tăng mạnh cung tiền, giá cả đầu vào có xu hướng tăng mạnh đến từ các yếu tố năng lượng và đứt gãy chuỗi cung ứng do đó xu hướng Mỹ phải tăng mạnh lãi suất điều hành, đánh đổi tăng trưởng để kiềm chế lạm phát là tất yếu. Với các tính chất trên, việc tăng lãi suất điều hành được nhận định sẽ nhanh và cao hơn so với giai đoạn tăng lãi suất năm 2016-2019.

Ngày 16/03/2022, Fed đã quyết định nâng lãi suất cơ bản thêm 0,25% lên phạm vi 0,25-0,5%. Đây là lần nâng lãi suất đầu tiên của Fed tính từ tháng 12/2018. Ngoài ra, các tuyên bố của Fed cũng cho thấy Mỹ đang trong giai đoạn thắt chặt tiền tệ, bao gồm thông điệp tăng lãi suất điều hành lên mức 1,8% vào cuối năm 2022, 2,8% vào cuối năm 2023 cùng với đó các tuyên bố giảm cung tiền vào hệ thống.

Còn tại Việt Nam, lãi suất huy động và cho vay của các ngân hàng thương mại đang có xu hướng tăng trở lại từ đầu năm 2022 và dự báo sẽ tiếp tục tăng thêm từ 1%-2% trong năm 2022 theo xu hướng gia tăng của lạm phát.

Như vậy, chi phí sử dụng vốn vay của Công ty dự kiến sẽ gia tăng trong năm 2022. Mặc dù duy trì các khoản vay nội tệ và ngoại tệ không quá lớn, nhưng lãi suất tăng cao sẽ góp phần tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty.

Trước tình hình đó, Vicostone luôn chủ động cập nhật thường xuyên diễn biến của lãi suất để sử dụng hiệu quả các công cụ tài chính; cân đối, chuyển đổi các khoản vay ngắn hạn bằng nội tệ, ngoại tệ phù hợp trong từng thời điểm để giảm các khoản tổn thất tài chính có thể xảy ra.

Trong năm qua, đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều nơi trên thế giới. Ban lãnh đạo Vicostone đã có những sách lược đúng đắn và hiệu quả, quản trị rủi ro, nắm bắt cơ hội để hoàn thành kế hoạch đã đề ra, tăng trưởng vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận.

I BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ SO VỚI NĂM TRƯỚC LIỀN KỀ

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2021 so với kế hoạch (%)	Tăng trưởng 2021 so với năm 2020 (%)
1	Doanh thu thuần	Tỉ đồng	5.659,59	6.797,00	7.070,13	104,02%	24,92%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	1.667,96	1.919,00	2.097,40	109,30%	25,75%

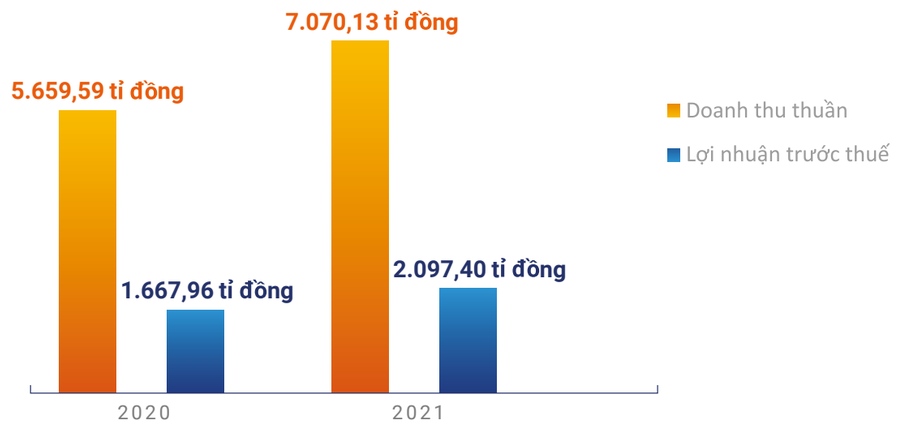

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 so với năm 2020

II HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả chỉ tiêu chính về SXKD

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Tăng/giảm 2021 so với năm 2020 (%)
1	Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	2.758.537	2.847.432	3.458.159	21,45%
2	Kim ngạch XNK hàng hóa	Tr.USD	224,46	202,68	277,81	37,07%
	Trong đó:					
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	42,21	39,05	48,99	25,45%
	Giá trị kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	182,25	163,63	228,82	39,85%
3	Doanh thu thuần	Tr.đồng	5.562.763	5.659.595	7.070.129	24,92%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.652.663	1.667.955	2.097.401	25,75%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.410.115	1.428.420	1.772.060	24,06%
6	Nộp ngân sách nhà nước: số đã nộp	Tr.đồng	365.572	307.797	448.404	45,68%
7	Khấu hao Tài sản cố định	Tr.đồng	103.979	119.185	128.144	7,52%
8	Vốn chủ sở hữu có đến cuối kì	Tr.đồng	3.448.686	3.857.821	4.874.197	26,35%
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	50.651	88.395	41.195	(53,40%)

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Với phương châm chủ động trước những thay đổi cùng sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của ban lãnh đạo Công ty và nỗ lực không ngừng của cán bộ công nhân viên, kết quả kinh doanh của Vicostone đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đề ra.

- Doanh thu thuần thực hiện năm 2021 đạt 104,02% kế hoạch, tăng trưởng 24,92% so với năm 2020
- Lợi nhuận trước thuế 2021 đạt 109,30% kế hoạch, tăng trưởng 25,75% so với năm 2020;
- Đóng góp Ngân sách Nhà nước 448,40 tỉ đồng, tăng 45,68% so với năm 2020.

Nhờ nền tảng bền vững và sự chủ động trước những biến động của thị trường, Vicostone đã vượt qua thách thức và đạt được tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận trước thuế, cụ thể:

- Tăng trưởng doanh thu bền vững ở những thị trường trọng điểm, vượt qua những thách thức khó lường do tác động từ dịch COVID-19;

- Đối với công tác sản xuất: các nhà máy luôn sẵn sàng đáp ứng sản xuất, sản xuất liên tục, ngay cả trong bối cảnh giãn cách xã hội do dịch bệnh COVID-19. Nâng cao sản lượng, và hiện đại hóa hệ thống sản xuất, tăng năng suất lao động và tiết kiệm chi phí đầu tư;
- Công ty đảm bảo thu nhập cho người lao động trong đại dịch COVID-19 trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp trên thị trường cắt giảm lao động, tiền lương.
- Công tác quản trị hiệu quả, đặc biệt trong công tác quản trị rủi ro: nhận biết và quản trị rủi ro để sẵn sàng ứng phó kịp thời, đồng thời chủ động chuyển đổi với các giải pháp linh hoạt, nhạy bén để nắm bắt. Việc kiểm soát và cắt giảm chi phí cũng được triển khai trong mọi hoạt động của Công ty với các giải pháp áp dụng công nghệ, sáng tạo, đổi mới để đảm bảo tiêu chuẩn trong mọi hoạt động với mức chi phí tối ưu...

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,37	2,45	3,11
Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ-Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	1,35	1,44	2,05
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,38	0,36	0,29
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,62	0,57	0,41
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Số ngày hàng tồn kho:			
360*Hàng tồn kho bình quân/Giá vốn hàng bán	192	191	156
Số ngày phải thu tiền bán hàng			
360*(Khoản phải thu bình quân - Người mua trả tiền trước bình quân)/Doanh thu thuần	100	120	110
Số ngày phải trả cho người bán			
360*(Khoản phải trả bình quân - Ứng trước cho người bán bình quân)/Giá vốn hàng bán	31	30	19
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,00	0,93	1,03
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,25	0,25	0,25
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,41	0,37	0,36
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,25	0,24	0,26
Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,30	0,30	0,30

Trong năm Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả, phải thu xấu, tài sản xấu nào ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh:

- Các chỉ số về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh năm 2021 cao hơn so với năm 2020 do tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn cao hơn so với tốc độ tăng của nợ ngắn hạn;
- Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu qua các năm đều ở mức thấp và năm 2021 giảm so với năm trước. Do đó, Công ty có khả năng đáp ứng các khoản nợ hiện tại và không có rủi ro đối với các khoản vay nếu lãi suất tăng đột biến;
- Số ngày hàng tồn kho năm 2021 giảm so với năm 2020, nguyên nhân do năm 2021 Công ty đã duy trì sản lượng sản xuất căn cứ vào các dự báo nhu cầu của thị trường;
- Số ngày phải thu tiền bán hàng năm 2021 giảm 10 ngày so với năm 2020, do công tác thu hồi công nợ được chú trọng, đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả;
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản năm 2021 tiếp tục được duy trì ở mức cao.
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu năm 2021 thấp hơn so với năm 2020 do tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế thấp hơn so với tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu.

Như vậy, hầu hết các chỉ số về khả năng thanh toán, khả năng sinh lời năm 2021 cao hơn so với năm 2020, điều này thể hiện hiệu quả của công tác quản trị của Công ty.

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2021

I KHẢ NĂNG SINH LỜI, KHẢ NĂNG THANH TOÁN

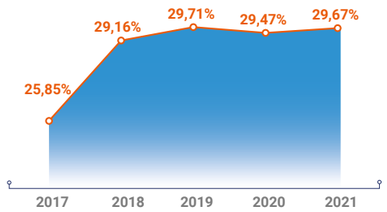

1. Tỉ suất Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần giai đoạn 2017-2021

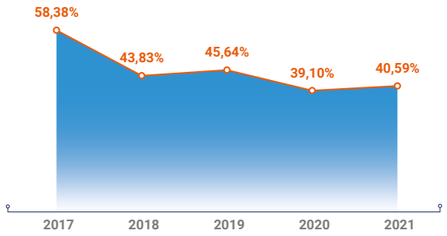

2. Tỉ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) giai đoạn 2017-2021

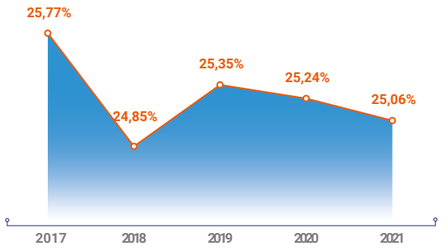

3. Tỉ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần giai đoạn 2017-2021

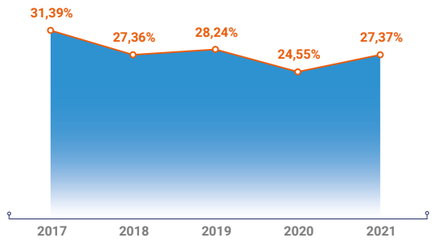

4. Tỉ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROAA) giai đoạn 2017-2021

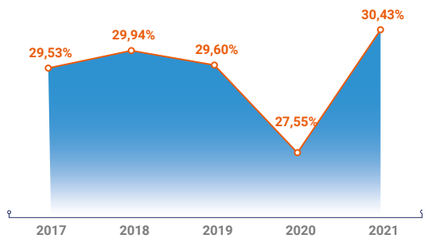

5. Tỉ suất Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản giai đoạn 2017-2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021
6	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,69	2,63	2,62	2,76	3,41
7	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,33	2,27	2,37	2,45	3,11
8	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,26	1,08	1,35	1,44	2,05
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng	13.461	6.548	8.114	8.251	9.890
10	Giá trị sổ sách	Đồng/ CP	29.949	17.414	21.554	24.857	30.464

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Năm 2021 là năm Công ty gặp nhiều thách thức do việc phong tỏa, giãn cách nghiêm ngặt, vận tải hàng hóa toàn cầu gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên so sánh giữa năm 2021 và 2020, các chỉ tiêu về tỉ suất lợi nhuận như: tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần và tỉ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản; tỉ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn chủ sở hữu của Công ty đều tăng.

- Số lượng hàng bán tăng dẫn đến doanh thu thuần tăng 1.410,53 tỉ đồng, tương ứng với 24,92%, làm lợi nhuận gộp tăng 498,68 tỉ đồng;
- Doanh thu tài chính tăng 22,01 tỉ đồng nguyên nhân chủ yếu do lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 8,82 tỉ đồng; lãi chênh lệch tỉ giá tăng 13,86 tỉ đồng.
- Chi phí tài chính giảm 3,39 tỉ đồng do lãi tiền vay giảm 20,11 tỉ đồng; lỗ chênh lệch tỉ giá tăng 16,72 tỉ đồng.
- Chi phí bán hàng tăng 111,63 tỉ đồng, nguyên nhân chủ yếu do chi phí vật liệu dụng cụ cho bán hàng tăng 13,50 tỉ đồng, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác tăng 100,93 tỉ đồng cùng với sự tăng lên của doanh thu.
- Chi phí quản lí doanh nghiệp giảm 24,13 tỉ đồng, nguyên nhân chủ yếu do chi phí nhân viên giảm 10,75 tỉ đồng, các khoản phí và lệ phí giảm 1,93 tỉ đồng, chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 11,47 tỉ đồng, chi phí bằng tiền khác giảm 1,80 tỉ đồng.

Từ những nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 429,45 tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng 343,64 tỉ đồng so với năm 2020.

Năm 2021, dịch bệnh đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động của các doanh nghiệp nói chung. Các chi phí của Công ty như: Cước vận tải, chi phí nguyên vật liệu đầu vào, các chi phí để kiểm soát dịch tăng lên. Tuy nhiên, các chỉ số về tỉ suất lợi nhuận, khả năng thanh toán năm 2021 vẫn được duy trì ở mức cao và hầu hết cao hơn năm trước;

- Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế/ tổng tài sản của Công ty lần lượt là: 29,67% và 30,43%. Đây là hiệu quả sinh lời cao tính trên một đồng doanh thu và tài sản, phản ánh những nỗ lực vượt quá thách thức của Công ty trong điều kiện dịch bệnh khó khăn để duy trì sản xuất liên tục, tăng trưởng doanh thu, tối ưu lợi nhuận.
- Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ở mức cao là 3,41 lần và 3,11 lần, đảm bảo sự chắc chắn về khả năng thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn của Công ty.

Các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu: Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn như sau:

Đơn vị tính: Tỉ đồng

Tài sản ngắn hạn tăng:	**928,59**
Nguyên nhân:	
Vốn bằng tiền tăng:	255,07
Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng:	60,00
Các khoản phải thu tăng:	495,24
Thuế GTGT được khấu trừ, thuế và các khoản phải thu NN tăng:	143,31
Hàng tồn kho giảm:	24,90
Tài sản ngắn hạn khác giảm:	0,14
Nợ ngắn hạn giảm:	**125,50**
Nguyên nhân:	
Phải trả cho người bán và người mua ứng tiền trước giảm:	69,97
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm:	53,92
Các khoản phải trả khác giảm:	2,22
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng:	0,02
Phải trả người lao động tăng:	0,58

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh năm 2021 là 2,05 lần, cao hơn so với năm 2020 do (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) tăng 953,48 tỉ đồng và Nợ ngắn hạn giảm 125,50 tỉ đồng.
- Các hệ số về khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh đều được duy trì ở mức cao giúp cho Công ty chủ động về tình hình tài chính, đảm bảo khả năng thanh toán.
- Giá trị sổ sách năm 2021 tăng so với năm 2020 với giá trị tuyệt đối là: 1.016,38 tỉ đồng
- Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu năm 2021 tăng 5.606,64 đồng so với năm 2020, nguyên nhân chủ yếu do biến động làm tăng vốn chủ sở hữu:

  - Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 1.772,06 tỉ đồng

  - Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trả cổ tức: 640,00 tỉ đồng

  - Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 116,21 tỉ đồng

II GIÁ TRỊ SỔ SÁCH

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm (31/12/2017)	Số cuối năm (31/12/2018)	Số cuối năm (31/12/2019)	Số cuối năm (31/12/2020)	Số cuối năm (31/12/2021)	Tăng/(Giảm) 2021 so với 2020
A	**TÀI SẢN**						
1	**Tài sản ngắn hạn**	**3.291.343.374.668**	**3.794.495.007.360**	**4.456.305.278.663**	**4.900.512.297.699**	**5.829.100.412.476**	**928.588.114.777**
1,1	Tiền và các khoản tương đương tiền	656.279.062.859	427.351.751.020	469.919.515.100	790.349.857.796	1.045.421.628.805	255.071.771.009
1,2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	30.000.000.000	-	-	-	60.000.000.000	60.000.000.000
1,3	Các khoản phải thu ngắn hạn	951.290.523.619	1.249.984.440.619	1.915.443.533.555	1.953.209.393.596	2.448.451.558.208	495.242.164.612
1,4	Hàng tồn kho	1.513.931.435.283	1.986.792.777.928	1.913.745.246.413	2.014.961.208.129	1.990.065.772.716	(24.895.435.413)
1,5	Tài sản ngắn hạn khác	139.842.352.907	130.366.037.793	157.196.983.595	141.991.838.178	285.161.452.747	143.169.614.569
2	**Tài sản dài hạn**	**518.411.252.031**	**609.832.297.541**	**1.127.451.451.166**	**1.154.822.046.234**	**1.063.813.155.887**	**(91.008.890.347)**
2,1	Các khoản phải thu dài hạn	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	-
2,2	Tài sản cố định	483.762.757.473	548.662.662.740	1.058.231.180.457	1.018.159.912.711	1.036.694.489.298	18.534.576.587
2,3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	20.669.627.555	40.498.242.919	47.698.857.585	118.194.912.231	9.670.832.872	(108.524.079.359)
2,4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
2,5	Tài sản dài hạn khác	13.948.867.003	20.641.391.882	21.491.413.124	18.437.221.292	17.417.833.717	(1.019.387.575)
2,6	Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**3.809.754.626.699**	**4.404.327.304.901**	**5.583.756.729.829**	**6.055.334.343.933**	**6.892.913.568.363**	**837.579.224.430**
B	**NGUỒN VỐN**						
1	**Nợ phải trả**	**1.413.864.163.277**	**1.673.774.768.632**	**2.135.070.735.316**	**2.197.513.273.144**	**2.018.716.551.655**	**(178.796.721.489)**
1,1	Nợ ngắn hạn	1.413.416.219.225	1.673.444.027.380	1.882.161.864.194	1.997.920.622.226	1.872.419.253.793	(125.501.368.433)
1,2	Nợ dài hạn	447.944.052	330.741.252	252.908.871.122	199.592.650.918	146.297.297.862	(53.295.353.056)
2	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**2.395.890.463.422**	**2.730.552.536.269**	**3.448.685.994.513**	**3.857.821.070.789**	**4.874.197.016.708**	**1.016.375.945.919**
2,1	Vốn chủ sở hữu	2.395.890.463.422	2.730.552.536.269	3.448.685.994.513	3.857.821.070.789	4.874.197.016.708	1.016.375.945.919
2,2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-	-
C	**LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**3.809.754.626.699**	**4.404.327.304.901**	**5.583.756.729.829**	**6.055.334.343.933**	**6.892.913.568.363**	**837.579.224.430**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Tổng tài sản năm 2021 tăng so với năm 2020: **837,58** tỉ đồng bao gồm: Tài sản ngắn hạn tăng: 928,59 tỉ đồng; Tài sản dài hạn giảm: 91,01 tỉ đồng.

Tài sản ngắn hạn tăng, lí do:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng: 255,07 tỉ đồng.
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 60,00 tỉ đồng là do cuối năm Công ty có khoản tiền gửi tiết kiệm có thời gian đáo hạn trên 3 tháng.

Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 495,24 tỉ đồng cụ thể:

Đơn vị tính: VNĐ

	Đầu năm	Cuối năm	Cuối năm - đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.921.424.011.443	2.406.105.347.822	484.681.336.379
Trả trước cho người bán ngắn hạn	29.685.255.365	42.468.184.250	12.782.928.885
Phải thu về cho vay ngắn hạn	50.129.329	50.129.329	-
Các khoản phải thu khác	2.955.306.231	4.180.386.693	1.225.080.462
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(905.308.772)	(4.352.489.886)	(3.447.181.114)
TỔNG	**1.953.209.393.596**	**2.448.451.558.208**	**495.242.164.612**

Phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 484,68 tỉ đồng từ 1.921,42 tỉ đồng đầu năm lên 2.406,11 tỉ đồng vào cuối năm. Các khách hàng được trả chậm đều là khách hàng truyền thống, có năng lực tài chính tốt, có lịch sử luôn thanh toán đúng hạn.

Trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 12,78 tỉ đồng từ 29,69 tỉ đồng đầu năm lên 42,47 tỉ đồng vào cuối năm.

Tính đến ngày phát hành báo cáo thường niên này, số dư công nợ tại ngày 31/12/2021 của khách hàng đã được thanh toán/bù trừ với tổng số tiền trên 1.000 tỉ đồng.

Đơn vị tính: Tỉ VNĐ

Hạng mục	Số tiền
Hàng tồn kho giảm	**24,90**
Thành phẩm, hàng hóa giảm	107,28
Hàng mua đang trên đường tăng	6,07
Nguyên liệu, vật liệu tăng	64,22
Công cụ, dụng cụ tăng	0,76
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng	13,73

Thành phẩm, hàng hóa giảm 107,28 tỉ đồng do trong năm, lượng hàng bán ra của Công ty tăng cao, vượt mức so với kế hoạch đã đề ra. Nguyên liệu, vật liệu tăng 64,22 tỉ đồng để đảm bảo có đủ yếu tố đầu vào cho sản xuất.

Tài sản ngắn hạn khác tặng **143,17** tỉ đồng do:

Đơn vị tính: Tỉ VNĐ

Hạng mục	Số tiền
Thuế GTGT được khấu trừ tăng	143,32
Chi phí trả trước ngắn hạn giảm	0,14

Tài sản dài hạn giảm: **91,01** tỉ đồng, trong đó:

Đơn vị tính: Tỉ VNĐ

Hạng mục	Số tiền
Tài sản cố định tăng 18,53 tỉ đồng do:	
Tăng do mua mới, XDCB hoàn thành trong kì	147,19
Giảm do trích khấu hao trong năm	128,14
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm 108,52 tỉ đồng do:	
Các dự án xây dựng cơ bản giảm	10,22
Mua sắm giảm	98,43
Tài sản dài hạn khác giảm 1,02 tỉ đồng do:	
Chi phí trả trước dài hạn giảm	0,84
Tài sản Thuế TNDN hoãn lại tăng	0,18

Nguồn vốn bù đắp cho số tài sản tăng do

Đơn vị tính: Tỉ VNĐ

Hạng mục	Số tiền
Nợ phải trả tăng 178,80 tỉ đồng, trong đó:	
Phải trả người bán ngắn hạn và Người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm	69,97
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm	53,20
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm	53,92
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước tăng	0,02
Cổ tức phải trả tăng	4,01
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn, dài hạn còn lại tăng	351,85
Vốn chủ sở hữu tăng 1.016,38 tỉ đồng, trong đó:	
Lợi nhuận từ kết quả hoạt động SXKD năm 2021:	1.772,06
Tái phát hành cổ phiếu quỹ:	0,53
Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trả cổ tức:	640,00
Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	116,21

Như vậy Tài sản tăng do cả Tài sản ngắn hạn và Tài sản dài hạn tăng, Nguồn bù đắp cho phần tài sản tăng thêm là do Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu tăng.

III CHI PHÍ BÁN HÀNG, QUẢN LÍ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần	**4.352.524.092.876**	**4.521.596.112.810**	**5.562.762.994.808**	**5.659.594.518.666**	**7.070.128.978.997**
Tổng chi phí bán hàng, chi phí quản lí doanh nghiệp					
Chi phí nhân viên	27.380.348.589	25.513.576.940	40.363.160.819	29.816.345.766	16.317.927.242
Tỉ lệ %	*0,63%*	*0,56%*	*0,73%*	*0,53%*	*0,23%*
Chi phí vật liệu, CCDC	13.321.939.880	18.734.670.015	25.300.690.295	27.132.541.917	40.442.518.792
Tỉ lệ %	*0,31%*	*0,41%*	*0,45%*	*0,48%*	*0,57%*
Chi phí khấu hao	8.494.440.007	8.744.006.369	9.786.432.991	9.725.293.970	8.272.131.036
Tỉ lệ %	*0,20%*	*0,19%*	*0,18%*	*0,17%*	*0,12%*
Chi phí bảo hành	-	-	-	-	-
Tỉ lệ %	*0,00%*	*0,00%*	*0,00%*	*0,00%*	*0,00%*
Thuế, phí, lệ phí	362.583.440	357.541.897	1.044.489.700	3.261.974.771	1.327.004.069
Tỉ lệ %	*0,01%*	*0,01%*	*0,02%*	*0,06%*	*0,02%*
Chi phí dự phòng, thương hiệu, lợi thế thương mại	280.673.174	58.320.012	127.361.667	51.523.817	3.461.989.956
Tỉ lệ %	*0,01%*	*0,00%*	*0,00%*	*0,00%*	*0,05%*
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.005.720.128	80.062.121.096	119.633.436.185	135.653.834.152	221.371.565.566
Tỉ lệ %	*1,86%*	*1,77%*	*2,15%*	*2,40%*	*3,13%*
Chi phí bằng tiền khác	17.002.160.943	12.551.895.623	20.201.037.280	26.354.122.744	28.300.847.295
Tỉ lệ %	*0,39%*	*0,28%*	*0,36%*	*0,47%*	*0,40%*
Cộng chi phí bán hàng, chi phí QLDN	**147.847.866.161**	**146.022.131.952**	**216.456.608.938**	**231.995.637.137**	**319.493.983.956**
Tỉ lệ %	*3,40%*	*3,23%*	*3,89%*	*4,10%*	*4,52%*

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Chi phí bán hàng và chi phí quản lí doanh nghiệp của Công ty năm 2021 tăng hơn so với năm trước, cụ thể: Chi phí bán hàng và chi phí quản lí doanh nghiệp năm 2021 tăng 87,50 tỉ đồng so với năm 2020; tỉ lệ trên Doanh thu thuần tương ứng tăng từ 4,10% lên 4,52%.

Chi tiết việc tăng giảm như sau:

- Chi phí nhân viên giảm 13,50 tỉ đồng tương ứng với 45,27%; tỉ lệ trên Doanh thu thuần giảm từ 0,53% xuống 0,23%.
- Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ tăng 13,31 tỉ đồng tương ứng với 49,06%. Tỉ lệ trên Doanh thu thuần tăng từ 0,48% lên 0,57%, do trong năm, số lượng hàng bán tăng lên nên chi phí vật liệu bán hàng cũng tăng tương ứng. Ngoài ra, trong năm, hoạt động bán hàng trong nước cũng được đẩy mạnh hơn nên các chi phí này cũng tăng lên so với năm 2020.
- Chi phí khấu hao tài sản cố định giảm 1,45 tỉ đồng tương ứng với 14,94%. Tỉ lệ trên Doanh thu thuần giảm từ 0,17% xuống 0,12%.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 85,72 tỉ đồng tương ứng với 63,19%; tỉ lệ trên Doanh thu thuần tăng từ 2,40% lên 3,13%.
- Chi phí bằng tiền khác tăng 1,95 tỉ đồng tương ứng với 7,39%; tỉ lệ trên Doanh thu thuần giảm từ 0,47% xuống 0,40%.

IV NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Nợ cuối năm 2017	Nợ cuối năm 2018	Nợ cuối năm 2019	Nợ cuối năm 2020	Nợ cuối năm 2021	Tăng/giảm 2021 so với 2020
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	955.024.601.355	1.150.561.555.555	1.417.553.641.838	1.533.227.187.070	1.479.310.860.822	(53.916.326.248)
Nợ ngắn hạn khác	458.391.617.870	522.882.471.825	464.608.222.356	464.693.435.156	393.108.392.971	(71.585.042.185)
Nợ dài hạn	447.944.052	330.741.252	252.908.871.122	199.592.650.918	146.297.297.862	(53.295.353.056)
Tổng nợ	1.413.864.163.277	1.673.774.768.632	2.135.070.735.316	2.197.513.273.144	2.018.716.551.655	(178.796.721.489)

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Biến động nợ phải trả cụ thể như sau *Đơn vị tính: VNĐ*

Vay và nợ ngắn hạn giảm	**53.916.326.248**
Vay ngắn hạn giảm	53.916.326.248
Nợ ngắn hạn khác giảm	**71.585.042.185**
Phải trả người bán ngắn hạn giảm	58.857.960.660
Người mua trả tiền trước giảm	11.109.683.066
Phải trả ngắn hạn khác giảm	1.727.088.845
Quỹ khen thưởng, phúc lợi giảm	491.980.660
Thuế và các khoản nộp Nhà nước tăng	23.818.948
Phải trả người lao động tăng	577.852.098

Nợ dài hạn giảm	**53.295.353.056**
Vay và nợ dài hạn giảm	53.199.017.404
Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ giảm	96.335.652

V HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Giá vốn hàng bán	**3.085.309.497.515**	**3.025.953.450.218**	**3.650.651.586.771**	**3.695.766.493.820**	**4.607.624.494.397**
Hàng mua đang đi đường	56.557.798.286	54.474.340.275	43.013.849.103	49.053.962.104	55.128.619.661
Nguyên nhiên vật liệu	105.223.708.093	124.253.280.221	192.756.347.566	154.669.799.424	218.885.783.716
Công cụ dụng cụ	43.829.087.955	74.626.818.042	74.079.740.327	97.742.007.186	98.503.048.680
Bán thành phẩm	32.146.742.719	14.482.115.768	28.960.892.798	16.827.197.992	30.552.469.465
Thành phẩm	1.287.309.735.495	1.723.738.302.000	1.579.716.494.997	1.701.450.319.801	1.594.173.380.044
Hàng gửi bán					
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(11.135.637.265)	(4.782.078.378)	(4.782.078.378)	(4.782.078.378)	(7.177.528.850)
Cộng hàng tồn kho	**1.513.931.435.283**	**1.986.792.777.928**	**1.913.745.246.413**	**2.014.961.208.129**	**1.990.065.772.716**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Hàng tồn kho cuối năm 2021 giảm 24,90 tỉ đồng so với cuối năm 2020 trong đó thành phẩm và hàng hóa giảm 107,28 tỉ đồng. Nguyên nhân chính là trong năm, doanh thu của Công ty tăng trưởng tốt, sản phẩm được tiêu thụ nhiều dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục áp dụng các biện pháp khác nhau nhằm giải phóng lượng hàng tồn kho cũ và duy trì lượng tồn kho theo kế hoạch.

VI HỆ SỐ QUAY VÒNG HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho

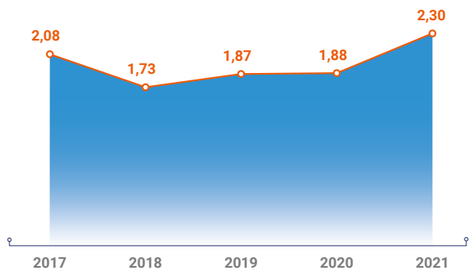

Hệ số quay vòng hàng tồn kho giai đoạn 2017-2021

(Đơn vị: tỉ đồng)

Chiến lược hàng tồn kho của Công ty là nhằm duy trì mức độ tồn kho đầy đủ để đáp ứng ngay nhu cầu sản phẩm và khách hàng. Với phương châm cung cấp hàng một cách nhanh nhất, Công ty luôn duy trì lượng thành phẩm và hàng hoá đủ lớn để cung cấp ngay cho khách hàng khi nhận được đơn hàng. Hệ số quay vòng hàng tồn kho năm 2021 của Công ty là 2,3 lần, tăng nhiều so với năm trước do việc tiêu thụ hàng hóa được đẩy mạnh.

VII NHỮNG THAY ĐỔI VỀ VỐN CỔ ĐÔNG

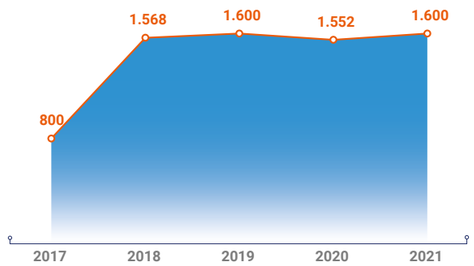

Thay đổi vốn góp của cổ đông giai đoạn 2017-2021

(Đơn vị: tỉ đồng)

(*) Công ty nắm giữ số lượng cổ phiếu quỹ vào cuối năm 2018 là 3.200.000 cổ phiếu, năm 2020 là 4.800.000 cổ phiếu

Tổng số cổ phần theo từng loại: Tính đến ngày 31/12/2021, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường là 160.000.000 cổ phiếu.

VIII PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Báo cáo kết quả kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.352.524.092.876	4.522.435.184.761	5.568.613.461.812	5.674.600.425.338	7.108.211.833.610
Các khoản giảm trừ	-	839.071.951	5.850.467.004	15.005.906.672	38.082.854.613
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.352.524.092.876	4.521.596.112.810	5.562.762.994.808	5.659.594.518.666	7.070.128.978.997
Giá vốn hàng bán	3.085.309.497.515	3.025.953.450.218	3.650.651.586.771	3.695.766.493.820	4.607.624.494.397
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1.267.214.595.361**	**1.495.642.662.592**	**1.912.111.408.037**	**1.963.828.024.846**	**2.462.504.484.600**
Doanh thu hoạt động tài chính	54.377.404.040	41.397.309.947	26.341.074.370	40.073.177.690	62.082.451.372
Chi phí tài chính	48.814.490.753	69.868.203.492	68.019.078.673	92.877.592.099	89.487.688.687
Trong đó: chi phí lãi vay	40.596.080.433	32.204.626.279	59.995.756.140	76.985.258.575	56.876.350.423
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-
Chi phí bán hàng	95.648.232.925	99.926.387.202	154.062.211.849	160.513.261.846	272.145.112.014
Chi phí quản lí doanh nghiệp	52.199.633.236	46.095.744.750	62.394.397.089	71.482.375.291	47.348.871.942
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**1.124.929.642.487**	**1.321.149.637.095**	**1.653.976.794.796**	**1.679.027.973.300**	**2.115.605.263.329**
Thu nhập khác	1.178.903.601	1.509.915.834	1.447.542.683	1.552.175.940	4.433.747.988
Chi phí khác	1.096.988.069	4.148.980.489	2.761.669.460	12.625.030.979	22.637.976.339
Lợi nhuận khác	81.915.532	(2.639.064.655)	(1.314.126.777)	(11.072.855.039)	(18.204.228.351)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**1.125.011.558.019**	**1.318.510.572.440**	**1.652.662.668.019**	**1.667.955.118.261**	**2.097.401.034.978**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.233.701.436	194.966.717.351	242.548.054.943	242.123.826.716	325.160.412.470
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	(2.588.472.166)	180.758.453
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**1.121.777.856.583**	**1.123.543.855.089**	**1.410.114.613.076**	**1.428.419.763.711**	**1.772.059.864.055**
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	**1.121.777.856.583**	**1.123.543.855.089**	**1.410.114.613.076**	**1.428.419.763.711**	**1.772.059.864.055**
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	13.461	6.548	8.114	8.251	9.890

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

2. Dữ liệu tài chính khác

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (1)	**1.121.777.856.583**	**1.123.543.855.089**	**1.410.114.613.076**	**1.428.419.763.711**	**1.772.059.864.055**
2. Chi phí thuế TNDN hiện hành và hoãn lại (2)	**3.233.701.436**	**194.966.717.351**	**242.548.054.943**	**239.535.354.550**	**325.341.170.923**
3. Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (3)	**69.627.210.979**	**73.428.586.478**	**103.979.030.170**	**119.184.581.565**	**128.143.604.400**
4. Chi phí tài chính	**48.814.490.753**	**69.868.203.492**	**68.019.078.673**	**92.877.592.099**	**89.487.688.687**
Trong đó:					
- Chi phí lãi vay (4)	**40.596.080.433**	**32.204.626.279**	**59.995.756.140**	**76.985.258.575**	**56.876.350.423**
- Lỗ chênh lệch tỉ giá đã thực hiện và chưa thực hiện (5)	8.156.543.240	37.663.577.213	8.023.322.533	15.892.333.524	32.611.338.264
- Lỗ do thanh lí các khoản đầu tư (6)					
- Chi phí tài chính khác (7)	61.867.080	-	-	-	-
5. Doanh thu tài chính	**54.377.404.040**	**41.397.309.947**	**26.341.074.370**	**40.073.177.690**	**62.082.451.372**
Trong đó:					
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay (8)	**12.271.399.748**	**10.705.402.612**	**2.124.441.929**	**5.642.720.046**	**14.464.239.826**
- Lãi chênh lệch tỉ giá đã thực hiện và chưa thực hiện (9)	22.050.257.892	30.691.907.335	24.016.357.892	33.753.761.597	47.618.211.546
Lãi thanh lí các khoản đầu tư (10)	**20.055.746.400**	**-**	**-**	**994.500**	**-**
Doanh thu hoạt động tài chính khác (11)			200.274.549	675.701.547	-
6. EBITDA điều chỉnh (9)=(1)+(2)+(3)+(4)+(5)+(6)+(7)-(8)-(9)-(10)-(11)	**1.189.075.855.711**	**1.420.410.052.463**	**1.798.319.702.492**	**1.839.944.114.235**	**2.252.949.876.693**
7. EBITDA Margin (%)	**27,32%**	**31,41%**	**32,33%**	**32,51%**	**31,87%**

EBITDA phản ánh thu nhập trước thuế, trả lãi và khấu hao, là một chỉ tiêu đánh giá tỉ suất sinh lợi của doanh nghiệp, bằng thu nhập trừ các chi phí, nhưng chưa trừ tiền trả lãi, thuế và khấu hao.

Chỉ tiêu EBITDA điều chỉnh như một thước đo hiệu suất bổ sung vì nó giúp quá trình so sánh hiệu suất hoạt động giữa các giai đoạn và giữa các công ty trở nên dễ hàng hơn bằng cách chỉ ra những chêch lệch gây ra bởi sự thay đổi kết cấu vốn (ảnh hưởng chi phí lãi vay), sự thay đổi tỉ giá hối đoái (ảnh hưởng tới chi phí tài chính, doanh thu tài chính), sự khác nhau của thuế suất thuế TNDN (tác động tới các giai đoạn và các công ty có sự khác biệt về thuế suất), sự khác nhau về giá trị của tài sản cố định (ảnh hưởng đến chi phí khấu hao), EBITDA đã điều chỉnh không bao gồm khoản lãi, lỗ do thanh lí các khoản đầu tư vì công ty tin rằng nó giúp so sánh tốt hơn hiệu suất kinh doanh của hoạt động chính qua các giai đoạn.

EBITDA đã điều chỉnh thường được sử dụng bởi các nhà phân tích chứng khoán, người cho vay và một số đối tượng khác trong quá trình đánh giá về công ty. EBITDA đã điều chỉnh không được sử dụng để thay thế cho các thước đo như: Lợi nhuận sau thuế TNDN, lưu lượng tiền mặt từ quá trình hoạt động, khả năng sinh lời, khả năng thanh toán hay bất cứ thước đo hiệu suất nào, vì nó có những hạn chế giống như các công cụ phân tích, và không nên xét tới chúng một cách riêng biệt hay là sự thay thế cho quá trình phân tích kết quả.

IX SO SÁNH HIỆU QUẢ CỦA CÁC GIAI ĐOẠN

Bảng dưới đây thể hiện kết quả hoạt động theo tỉ lệ phần trăm theo doanh thu trong các giai đoạn:

Đơn vị tính: tỉ VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017			Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần		Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.352,52			4.522,44		5.568,61		5.674,60		7.108,21	
Các khoản giảm trừ	-			0,84		5,85		15,01		38,08	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.352,52			4.521,60		5.562,76		5.659,59		7.070,13	
Giá vốn hàng bán	3.085,31			3.025,95		3.650,65		3.695,77		4.607,62	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1.267,21**	**29,11%**		**1.495,64**	**33,08%**	**1.912,11**	**34,37%**	**1.963,83**	**34,70%**	**2.462,50**	**34,83%**
Doanh thu hoạt động tài chính	54,38	1,25%		41,40	0,92%	26,34	0,47%	40,07	0,71%	62,08	0,88%
Chi phí tài chính	48,81	1,12%		69,87	1,55%	68,02	1,22%	92,88	1,64%	89,49	1,27%
Trong đó: chi phí lãi vay	40,60	0,93%		32,20	0,71%	60,00	1,08%	76,99	1,36%	56,88	0,80%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	0,00%		-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí bán hàng	95,65	2,20%		99,93	2,21%	154,06	2,77%	160,51	2,84%	272,15	3,85%
Chi phí quản lí doanh nghiệp	52,20	1,20%		46,10	1,02%	62,39	1,12%	71,48	1,26%	47,35	0,67%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**1.124,93**	**25,85%**		**1.321,15**	**29,22%**	**1.653,98**	**29,73%**	**1.679,03**	**29,67%**	**2.115,61**	**29,92%**
Thu nhập khác	1,18	0,03%		1,51	0,03%	1,45	0,03%	1,55	0,03%	4,43	0,06%
Chi phí khác	1,10	0,03%		4,15	0,09%	2,76	0,05%	12,63	0,22%	22,64	0,32%
Lợi nhuận khác	0,08	0,00%		(2,64)	-0,06%	(1,31)	-0,02%	(11,07)	-0,20%	(18,20)	-0,26%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**1.125,01**	**25,85%**		**1.318,51**	**29,16%**	**1.652,66**	**29,71%**	**1.667,96**	**29,47%**	**2.097,40**	**29,67%**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3,23	0,07%		194,97	4,31%	242,55	4,36%	242,12	4,28%	325,16	4,60%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	0,00%		-	0,00%	-	0,00%	(2,59)	-0,05%	0,18	0,00%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**1.121,78**	**25,77%**		**1.123,54**	**24,85%**	**1.410,11**	**25,35%**	**1.428,42**	**25,24%**	**1.772,06**	**25,06%**
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	-	0,00%		-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	**1.121,78**	**25,77%**		**1.123,54**	**24,85%**	**1.410,11**	**25,35%**	**1.428,42**	**25,24%**	**1.772,06**	**25,06%**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	13.461			6.548		8.114		8.251		9.890	

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Trong bốn năm gần nhất, tỉ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu thuần của Công ty đạt trên 29%, tỉ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần luôn được duy trì quanh mức 25%. Điều này thể hiện nỗ lực tập trung tối ưu lợi nhuận của Công ty để tiếp tục mở rộng kinh doanh, đảm bảo thu nhập của người lao động, quyền lợi cho cổ đông.

X PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỘNG TỈ GIÁ HỐI ĐOÁI, LÃI SUẤT

Với đặc thù hoạt động là mua bán gần như hoàn toàn với nước ngoài và có vay vốn ngân hàng nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng từ tỉ giá hối đoái giữa USD, EUR, CAD với Đồng Việt Nam và từ lãi suất cho vay của ngân hàng.

1. Phân tích ảnh hưởng của biến động tỉ giá hối đoái

Để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro về tỉ giá hối đoái, Công ty đã tính toán kĩ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán của các hợp đồng mua bán; cũng như tận dụng công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có số dư các khoản tiền và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2021 như sau:

Khoản mục ngoại tệ	USD	EUR	CAD
Tài khoản tiền	12.387.750	715.780	5.415.710
Tài khoản phải thu	36.464.651	41.208	18.310.676
Tài khoản phải trả	(3.649.605)	(628.159)	-
Tài khoản vay	(62.260.368)	-	-
TỔNG CỘNG	**(17.057.572)**	**128.830**	**23.726.386**

Với số dư các khoản mục tiền, phải thu, phải trả, vay tại ngày 31/12/2021 như trên và với giả định là tỉ giá USD tăng/ giảm 2%; tỉ giá EUR, CAD tăng/giảm 4,5% và 5% thì mức độ ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

Tăng (+)/ giảm (-) tỉ giá USD	Tăng (+)/ giảm (-) tỉ giá EUR	Tăng (+)/ giảm (-) tỉ giá CAD	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế (*)
2,0%	4,5%	5,0%	12.963.894.854
-2,0%	-4,5%	-5,0%	(12.963.894.854)

(*) Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế là tích số của mức độ biến động này với số dư các khoản công nợ có gốc ngoại tệ của Công ty tại ngày kết thúc kì tài chính.

2. Phân tích ảnh hưởng của biến động lãi suất

Công ty quản lí rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lí trong việc chọn thời điểm vay và kì hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tại ngày 31/12/2021 Công ty có số dư các khoản vay có lãi suất thả nổi bằng đô la Mỹ như sau:

Hạng mục	USD	Quy ra VNĐ
Vay bằng Đô la Mỹ ngắn hạn	41.029.073	940.876.355.682
Vay bằng VNĐ ngắn hạn, vay dài hạn đến hạn trả		53.199.017.404
Vay bằng VNĐ dài hạn		146.297.297.862

Lãi suất của các khoản vay ngắn hạn bằng Đô la Mỹ trong năm 2021 của Công ty từ 1,70%/năm đến 2,40%/năm; Mức biến động của các khoản vay dài hạn bằng VNĐ: lãi suất trong kì là 8,225%/năm đến 8,275%/năm. Số dư khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 31/12/2021 giả định là lãi suất cho vay của ngân hàng biến động 0,7% với USD và 0,05% với VNĐ thì mức độ ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế (**)
USD	70		(6.586.134.490)
VNĐ	5	5	(99.748.158)
USD	-70		6.586.134.490
VNĐ	-5	-5	99.748.158

(**) Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty là tích số của mức tăng/giảm điểm cơ bản của lãi suất nêu trên và số dư các khoản vay với lãi suất thả nổi tương ứng của Công ty tại ngày kết thúc kì báo cáo.

Ảnh hưởng của biến động lãi suất đến kết quả kinh doanh của Công ty là không cao.

XI KHẢ NĂNG THANH TOÁN VÀ NGUỒN VỐN

Nguồn thu chủ yếu trong năm 2021 của Công ty đến từ: tiền thu từ hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm; tiền thu từ thuế giá trị gia tăng được hoàn và tiền vay ngắn hạn nhận được từ các tổ chức tín dụng.

Các yêu cầu vốn chủ yếu năm 2021 của Công ty nhằm tài trợ cho các nhu cầu vốn lưu động, đáp ứng yêu cầu thanh toán nợ vay, nợ phải trả nhà cung cấp và trả cổ tức cho cổ đông. Các yêu cầu về vốn lưu động của Công ty bị tác động bởi một số yếu tố, trong đó chủ yếu là nhu cầu về nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị cho sản xuất, dịch vụ vận chuyển, hàng hóa và các yếu tố đầu vào khác.

Chiến lược hàng tồn kho của Công ty là nhằm duy trì mức độ tồn kho đầy đủ để đáp ứng ngay nhu cầu sản phẩm và khách hàng. Với phương châm cung cấp hàng một cách nhanh nhất, Công ty luôn duy trì lượng thành phẩm và hàng hoá đủ lớn để cung cấp ngay cho khách hàng khi nhận được đơn hàng. Hàng tồn kho của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể bởi doanh số bán hàng tại Mỹ và Canada, những thị trường lớn nhất của Công ty hiện nay. Trong những năm tới, Công ty vẫn tiếp tục duy trì chính sách hàng tồn kho này và tiếp tục tập trung vào việc đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng sản phẩm bằng cách thực hiện các quy trình để nâng cao hiệu quả quá trình lập kế hoạch sản xuất, quản lí sản xuất.

Dựa trên kế hoạch kinh doanh hiện có, tiền và các khoản tương đương tiền, khoản tiền từ hoạt động kinh doanh và các khoản vay sẵn có theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn, Công ty tin rằng có thể đáp ứng các yêu cầu về vốn cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho năm 2021 và các năm tiếp theo.

Bảng dưới đây trình bày các thành phần của luồng tiền mặt được sử dụng và cung cấp trong các hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính trong các giai đoạn:

Đơn vị tính: VNĐ

Mã chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.652.662.668.019	1.667.955.118.261	2.097.401.034.978
	Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao TSCĐ (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	103.861.827.370	119.067.378.765	128.047.268.748
03	Các khoản dự phòng	-	-	5.842.631.586
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỉ giá hối đoái chưa thực hiện	28.114.223	(3.505.066.527)	10.856.954.333
05	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	(2.124.441.929)	(5.642.720.046)	(14.038.583.398)
06	Chi phí lãi vay	59.995.756.140	76.985.258.575	56.876.350.423
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	1.814.423.923.823	1.854.859.969.028	2.284.985.656.670
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(604.986.876.688)	(20.016.029.440)	(648.791.983.076)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	88.265.536.716	(101.215.961.716)	22.499.984.941
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	(14.169.178.938)	(105.376.842.984)	(66.633.231.842)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(2.004.949.282)	5.862.640.365	979.403.959
14	Tiền lãi vay đã trả	(55.684.099.565)	(81.061.138.974)	(56.884.970.781)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(276.235.539.417)	(198.162.331.778)	(324.841.945.403)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	-	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(64.232.613.310)	(94.437.099.499)	(116.703.598.796)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	885.376.203.339	1.260.453.205.002	1.094.609.315.672
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(50.651.275.363)	(88.395.274.034)	(41.195.138.027)
22	Tiền thu từ thanh lí, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	-	-	98.000.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-	(60.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(49.269.557.490)	-	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lí nắm giữ	-	-	-

Mã chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	2.124.441.929	5.642.720.046	14.464.239.826
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(97.796.390.924)	(82.752.553.988)	(86.632.898.201)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	252.603.810	-	527.700.000
32	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	-	(293.331.372.873)	-
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	2.092.507.128.245	2.668.622.825.548	2.826.063.241.011
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(2.124.196.594.726)	(2.605.681.700.628)	(2.935.029.359.337)
35	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	-	-	-
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(713.512.226.500)	(627.149.566.575)	(642.014.742.700)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(744.949.089.171)	(857.539.814.528)	(750.453.161.026)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	42.630.723.244	320.160.836.486	257.523.256.445
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	427.351.751.020	469.919.515.100	790.349.857.796
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỉ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(62.959.164)	269.506.210	(2.451.485.436)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	469.919.515.100	790.349.857.796	1.045.421.628.805

1. Tiền từ hoạt động kinh doanh

Tiền từ hoạt động kinh doanh được xác định bằng tổng lợi nhuận kế toán trước thuế điều chỉnh cho các hạng mục: khấu hao và hao mòn tài sản cố định, các khoản dự phòng, chi phí lãi vay, lỗ chênh lệch tỉ giá hối đoái chưa thực hiện, lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư tài chính, thanh lí tài sản cố định (được gọi là các khoản mục không phải bằng tiền và không thuộc hoạt động kinh doanh). Ngoài ra, tiền từ hoạt động kinh doanh chịu tác động bởi sự thay đổi của các khoản phải thu, phải trả, hàng tồn kho, chi phí trả trước, tiền lãi vay và chi phí phát sinh.

Năm 2021 so với năm 2020: Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 165,84 tỉ đồng do lợi nhuận trước thuế sau khi trừ các khoản mục không phải bằng tiền và không thuộc hoạt động kinh doanh tăng 430,13 tỉ đồng (trong đó tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 429,45 tỉ đồng) và sự thay đổi của vốn lưu động giảm 595,97 tỉ đồng.

Trong năm 2021 lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là 1.094,61 tỉ đồng bao gồm tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là 2.097,40 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế này sau khi trừ các khoản mục không phải bằng tiền và không thuộc hoạt động kinh doanh 187,58 tỉ đồng, sau đó được tiếp tục điều chỉnh với sự thay đổi của các khoản mục với tổng giá trị là -1.190,38 tỉ đồng.

Sự thay đổi của các khoản mục cụ thể như sau:

- Các khoản phải thu tăng 648,79 tỉ đồng
- Hàng tồn kho giảm 22,5 tỉ đồng
- Các khoản phải trả giảm 66,63 tỉ đồng
- Chi phí trả trước giảm 0,98 tỉ đồng
- Tiền lãi vay đã trả 56,88 tỉ đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp 324,84 tỉ đồng
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh 116,70 tỉ đồng

2. Tiền từ hoạt động đầu tư

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư năm 2021 là -86,63 tỉ đồng, cụ thể như sau:

- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác là: 41,2 tỉ đồng, trong đó chủ yếu là: Đầu tư dây chuyền rung ép, dây chuyền mài và phần mềm.
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác là: 60 tỉ đồng. Đây là khoản tiền công ty gửi tiết kiệm kì hạn sáu tháng.
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia là: 14,46 tỉ đồng là lãi tiền gửi và tiền cho vay.

3. Tiền từ hoạt động tài chính

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính năm 2021 là -750,45 tỉ đồng, cụ thể như sau:

- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được trong năm là 2.826,06 tỉ đồng, toàn bộ số tiền vay nhận được đều là các khoản vay vốn lưu động ngắn hạn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh có thời hạn dưới 9 tháng của Công ty.
- Tiền chi trả nợ gốc vay trong năm là 2.935,03 tỉ đồng.
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm là 642,01 tỉ đồng. Đây chủ yếu là khoản cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế cho cổ đông theo Nghị quyết số 11/2021/NQ/VCS-HĐQT ngày 3 tháng 6 năm 2021 và Nghị quyết số 15/2021/NQ/VCS/HĐQT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Quản trị.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG

Đại dịch COVID-19 không chỉ là một cuộc khủng hoảng về sức khỏe, mà còn tác động đến các mặt của đời sống xã hội và nền kinh tế toàn cầu, từ lạm phát đến gián đoạn, đứt gãy chuỗi cung ứng. Tại Diễn đàn của Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc năm 2021, Tổng Thư kí Liên hợp quốc (LHQ) Antonio Guterres từng nhấn mạnh rằng, thế giới đang đối mặt cuộc khủng hoảng kinh tế và sức khỏe toàn cầu xấu nhất trong 90 năm qua[11]. Theo Báo cáo Kinh tế Thế giới của LHQ, nền kinh tế toàn cầu năm 2020 suy giảm tới 4,3%, cao gấp hơn hai lần so mức suy giảm được ghi nhận trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2009. Theo dự đoán của LHQ, mức phục hồi 4,7% vào năm 2021 vẫn khó bù đắp cho những thiệt hại của năm trước[12].

Với định hướng ***"Chủ động toàn diện – Chinh phục mục tiêu"***, Vicostone đã chủ động nắm bắt tình hình thị trường để đưa ra các giải pháp kịp thời và linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm và từng thị trường để đảm bảo vận hành sản xuất kinh doanh cũng như hoàn thành các mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Kết quả doanh thu thuần năm 2021 của công ty đạt 7.070 tỉ đồng, tăng 24,92% so với năm 2020.

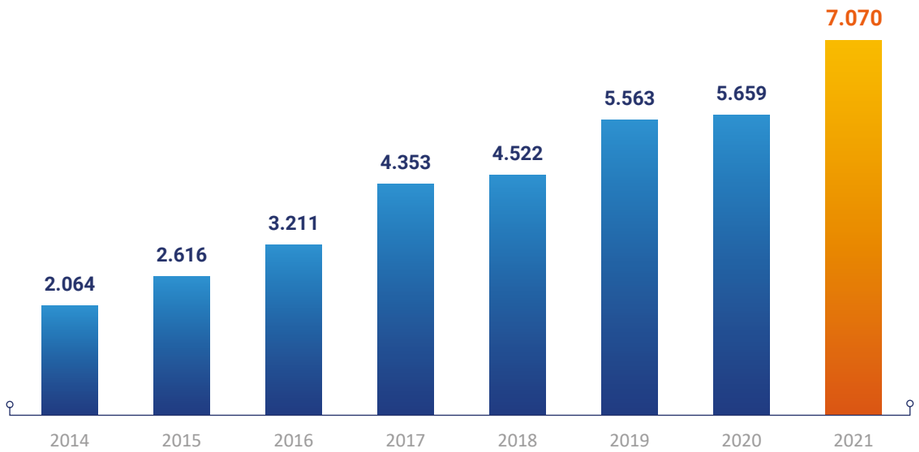

Doanh thu từ hoạt động bán hàng của Vicostone giai đoạn 2014 - 2021 (Tỉ VNĐ)

I THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Đại dịch COVID-19 đã tấn công thương mại và đầu tư toàn cầu với tốc độ và quy mô chưa từng có. Các công ty đa quốc gia phải đối mặt với cú sốc nguồn cung nguyên liệu, tiếp đến là cú sốc về nhu cầu khi ngày càng nhiều quốc gia áp lệnh cách li và giãn cách xã hội. Các chính phủ, doanh nghiệp và người tiêu dùng cá nhân đột nhiên gặp khó khăn trong việc mua sắm các sản phẩm và nguyên liệu cơ bản, đồng thời buộc phải đối mặt với sự mong manh của chuỗi cung ứng hiện đại.

Với sự hỗ trợ của Tập đoàn Phenikaa với chiến lược phát triển thị trường, doanh thu Vicostone tại các thị trường trọng điểm có mức tăng trưởng mạnh, trong đó tập trung vào các thị trường chính bao gồm Bắc Mỹ, châu Âu và châu Á.

Tại Mỹ, thị trường xây dựng dần hồi phục trong năm 2021 đã kéo theo nhu cầu thị trường Mỹ với sản phẩm đá thạch anh nhân tạo tăng mạnh. Theo số liệu ghi nhận của Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kì (US ITC), tổng số lượng đá thạch anh xuất khẩu từ Việt Nam vào Mỹ trong năm 2021 tăng 70,7% so với năm 2020. Vicostone với sự chủ động thích ứng đã triển khai nhiều giải pháp và quyết sách kinh doanh linh hoạt, qua đó đã duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh đóng góp một phần quan trọng đưa Việt Nam trở thành một trong ba nước xuất khẩu chính sản phẩm đá thạch anh vào thị trường Mỹ.

Hình ảnh thiết kế ứng dụng sản phẩm BQ 7702.

Tại Canada, cùng với sự hỗ trợ tích cực từ Tập đoàn Phenikaa trong việc phát triển kênh phân phối trực tiếp để tăng trải nghiệm sản phẩm cho khách hàng cũng như quảng bá thương hiệu VICOSTONE® tại thị trường, Vicostone ghi nhận doanh thu tăng 150% so với năm 2020.

Khu vực châu Âu cũng đóng góp quan trọng cho doanh thu xuất khẩu của Vicostone. Năm 2021 doanh thu của Công ty đến từ các thị trường này tăng trưởng 28% so với năm 2020, một con số đầy triển vọng trong bối cảnh đại dịch COVID-19 có những biến chủng mới phát sinh đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế và xã hội châu Âu.

Trong năm 2021, doanh thu tại thị trường châu Á cũng có mức tăng trưởng ấn tượng đạt 20% so với cùng kì, nhờ vào công tác phát triển thương hiệu và đẩy mạnh công tác bán hàng tại một số thị trường lớn như Nhật Bản và Hàn Quốc.

Những kết quả đạt được trong năm 2021 thể hiện tinh thần chủ động toàn diện và quyết tâm chinh phục mục tiêu trong chiến lược kinh doanh, duy trì thị trường hiện có và tiếp tục mở rộng thị trường mới, phát triển thương hiện VICOSTONE® trên phạm vi toàn cầu.

11 *https://twitter.com/antonioguterres/status*

12 *https://www.un.org/en/world-economic-situation-and-prospects-2021*

II THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Tại Việt Nam, đại dịch COVID-19 với các biến chủng vi-rút mới đã gây ra thiệt hại nặng nề cho nền kinh tế và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành vật liệu xây dựng. Ngay từ khi làn sóng dịch bệnh lần thứ tư bắt đầu vào quý II, Chính phủ và các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương đã áp dụng các biện pháp phòng dịch nghiêm ngặt, quyết liệt như giãn cách xã hội, hạn chế đi lại và đóng cửa một số dịch vụ không thiết yếu, qua đó tác động đáng kể đến tăng trưởng kinh tế chung. Kết thúc năm 2021, kinh tế Việt Nam tăng trưởng 2,58%, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%[13]. Dù những con số trên là mức tăng trưởng thấp nhất từ năm 2000, nhưng đó cũng thể hiện sự nỗ lực, đồng lòng của cả Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên hành trình hiện thực hóa mục tiêu kép: Vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế.

Với vị thế là một trong những doanh nghiệp sản xuất đá thạch anh nhân tạo hàng đầu Việt Nam, Vicostone đã xây dựng, triển khai các phương án ứng phó linh hoạt để duy trì, ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập, an toàn sức khỏe và an toàn lao động cho tất cả CBCNV. Doanh thu từ hoạt động bán hàng nội địa năm 2021 đã tăng 50% so với cùng kì, góp phần giúp Vicostone duy trì vị thế và hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh của năm.

Nhân viên bán hàng của Vicostone giới thiệu sản phẩm tại showroom Hà Nội

Trong năm 2021, để tăng cường sự hiện diện và hiệu quả kinh doanh tại thị trường Việt Nam, Vicostone đã thay đổi chính sách bán hàng, mở rộng kênh phân phối đến các doanh nghiệp, đơn vị gia công, chế tác lớn, có uy tín để tăng độ phủ sản phẩm, giảm tải được áp lực về thời gian giao hàng cho các đơn vị thành viên của Công ty những giai đoạn cao điểm, cũng như hạn chế rủi ro về việc bị mất thị phần vào tay đối thủ cạnh tranh.

13 https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/gdp-quy-iv-dao-chieu-ca-nam-2021-tang-truong-2-58

Thấu hiểu được văn hóa mua sắm của người tiêu dùng Việt Nam, Vicostone tiếp tục đẩy mạnh, phát triển mạng lưới phân phối trực tiếp tại thị trường nội địa, bao gồm: văn phòng đại diện, hệ thống trưng bày sản phẩm và hệ thống đại lí nhằm thúc đẩy bán hàng và tăng tương tác với các chuyên gia trong ngành (kiến trúc sư, thiết kế nội thất) và người tiêu dùng. Đến cuối năm 2021, Vicostone đã có ba trung tâm trưng bày và phân phối sản phẩm trực tiếp tại Hà Nội, Đà Nẵng và Tp. Hồ Chí Minh cùng với hơn 1.000 đại lí, nhà phân phối trên toàn quốc. Ngoài ra, Công ty đã triển khai các hoạt động bán hàng trực tuyến (Prosite, Visualizer...) cũng như các chiến dịch khuyến mãi để gia tăng tiếp cận với người tiêu dùng trong thời gian một số tỉnh áp dụng biện pháp giãn cách xã hội để đẩy lùi dịch, bệnh.

Vượt trên những thách thức, khó khăn mà đại dịch COVID-19 mang lại, năm 2021 đánh dấu bước nhảy vọt của Vicostone tại thị trường trong nước nhờ những quyết sách linh hoạt, tinh thần quyết liệt của lãnh đạo Công ty. Mức tăng trưởng ấn tượng của Vicostone tại thị trường nội địa là sự khẳng định cho vị thế hàng đầu của sản phẩm VICOSTONE® trong lĩnh vực sản xuất đá thạch anh cao cấp, cũng như là tiền đề cho những thành công mới của Công ty trong tương lai tại Việt Nam.

Showroom trưng bày tại Nhà máy Vicostone trên KCN Hòa Lạc, Hà Nội

HOẠT ĐỘNG TIẾP THỊ VÀ MARKETING

I THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

1. Hoạt động hướng tới đối tượng người tiêu dùng cuối

Năm 2021, với tình hình đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp tại Việt Nam, Vicostone đã triển khai các chương trình khuyến mãi trên các kênh mua hàng trực tuyến và trực tiếp (online và offline) dành cho người tiêu dùng cuối nhằm kích cầu mua hàng và hỗ trợ đại lí, nhà phân phối thúc đẩy doanh thu, tiếp tục củng cố vị thế hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất đá thạch anh nhân tạo qua việc giới thiệu các sản phẩm mới giàu cảm xúc, độc đáo cũng như tổ chức các hoạt động, cuộc thi về thiết kế nội thật nhằm gắn kết cộng đồng kiến trúc sư trong nước.

Vicostone duy trì các chương trình khuyến mãi đã được công chúng biết đến rộng rãi như chương trình "Hoa thạch anh" và "Nhà là số 1", ghi nhận tổng cộng hơn 21 triệu lượt tương tác và gần 3.000 lượt khách hàng tham gia mua hàng. Ngoài ra, Vicostone lần đầu tiên triển khai chương trình "Chốt đơn online – Ưu đãi x2" cho khách hàng mua sắm trực tuyến nhằm thay đổi hành vi của người tiêu dùng trong bối cảnh xu hướng mua sắm trực tuyến phát triển mạnh mẽ do các địa phương thực hiện giãn cách xã hội, qua đó thu hút được hơn 500 lượt khách hàng tham gia mua hàng.

Gần 3.000 khách tham gia mua hàng

Thu hút hơn 21 triệu lượt quan tâm trên các kênh truyền thông

Bên cạnh đó, năm 2021, Vicostone cũng triển khai chương trình "Ra mắt Bộ sưu tập Pele Hawaii" với 5 sản phẩm mới với vẻ đẹp ấn tượng, độc đáo, lấy cảm hứng từ các hiện tượng kì vĩ của ngọn núi lửa nổi tiếng thế giới Pele Hawaii.

Lễ trao giải cuộc thi Soul Of Stone 2021.

2. Hoạt động hướng đến đối tượng chuyên gia

Bên cạnh các hoạt động khuyến mãi, năm 2021, Vicostone cũng tổ chức các sự kiện dành cho nhà phân phối, đại lí và chuyên gia thiết kế như sự kiện Factory Tour, xây dựng hình ảnh điểm bán tiêu chuẩn và Cuộc thi Soul of Stone 2021 (S.O.S 2021) nhằm kết nối, củng cố và mở rộng mạng lưới với các chuyên gia trong ngành nội thất, sản xuất đá thạch anh nhân tạo.

Đối với các nhà phân phối, đại lí trong nước, ngày 23/04/2021, Vicostone đã tổ chức buổi gặp mặt các nhà phân phối và đại lí tại khu vực phía Bắc nhằm giới thiệu và chia sẻ về thương hiệu, sản phẩm cũng như cơ hội hợp tác lâu dài. Tại buổi gặp mặt, các nhà phân phối và đại lí được tham quan nhà máy, quy trình sản xuất, chế tác đá thạch anh Vicostone, trực tiếp kiểm chứng năng lực sản xuất của Vicostone với quy mô lớn, dây chuyền hiện đại và quy trình kiểm soát chặt chẽ của thương hiệu hàng đầu về đá thạch anh cao cấp. Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai xây dựng hình ảnh cho 50 điểm bán tiêu chuẩn trên toàn quốc và gia tăng trải nghiệm khách hàng, qua đó đưa thương hiệu VICOSTONE® đến gần hơn với người tiêu dùng.

Vicostone cũng đặc biệt chú ý đến cộng đồng chuyên gia thiết kế nội thất với cuộc thi thường niên Soul of Stone. Sau thành công của cuộc thi Soul of Stone 2020 (S.O.S 2020), Vicostone tiếp tục tổ chức cuộc thi S.O.S 2021 từ ngày 15/08/2021 đến ngày 15/10/2021 nhằm thúc đẩy sự yêu thích, hiểu biết của nhóm chuyên gia với sản phẩm đá thạch anh Vicostone. Hoạt động đã khơi gợi sự sáng tạo trong không gian thương mại khi kết hợp các thiết kế kiến trúc nội thất cùng các mẫu mã đa dạng của Vicostone.

Giải thưởng trị giá 230 triệu đồng

Thu hút cộng đồng hơn 80.000 thành viên là chuyên gia trong lĩnh vực thiết kế

Với tổng trị giá giải thưởng lên tới hơn 230 triệu đồng cùng chủ đề Thiết kế không gian giải trí, cuộc thi S.O.S 2021 được tổ chức dưới hình thức trực tuyến trên fanpage Cuộc thi S.O.S và nhóm Cộng đồng VietCG có hơn 80.000 thành viên. Kết thúc cuộc thi, Ban giám khảo đã nhận được gần 100 bài dự thi và hàng trăm nghìn lượt tương tác trên fanpage cuộc thi và nhóm Cộng đồng VietCG. Chương trình năm nay đã tiếp tục mở rộng các ý tưởng, không gian ứng dụng đá Vicostone trong cộng đồng kiến trúc, thiết kế trẻ và đang trên hành trình xây dựng cuộc thi thường niên uy tín và quy mô.

II THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Dưới ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho khách hàng và đối tác, Vicostone tiếp tục tăng cường sử dụng các phương pháp tiếp cận trực tuyến, tối đa hóa trải nghiệm người dùng trên website, cũng như số hóa các hoạt động mua hàng, tiếp cận và tư vấn cho khách hàng bên cạnh tổ chức các sự kiện triển lãm truyền thống.

1. Hoạt động tiếp cận các thị trường tiềm năng

Vicostone chủ động và tích cực triển khai các hoạt động tiếp cận trực tuyến đến các đối tượng khách hàng tiềm năng thông qua một số hoạt động:

- Đẩy mạnh quảng cáo trên các nền tảng bán hàng trực tuyến như Alibaba, hướng đến khách hàng doanh nghiệp (B2B Online) để tăng cường nhận diện thương hiệu và thu hút khách hàng mới;
- Duy trì hoạt động Email Marketing đến nhóm khách hàng tiềm năng, đa dạng hóa nội dung, chủ đề về sản phẩm, ứng dụng và phong cách thiết kế;
- Xây dựng Prosite – chuyên trang dành cho các đối tượng chuyên gia trên nền tảng website – để phục vụ các nhu cầu của khách hàng tiềm năng và khách hàng hiện tại về tham khảo thông tin, tài liệu và tư vấn sản phẩm; cùng các tính năng mới và hữu ích để tăng cường tương tác của khách hàng với sản phẩm và thương hiệu của Vicostone.

2. Hoạt động tiếp cận thị trường trọng điểm

Tại Mỹ - một trong các thị trường trọng điểm, Vicostone đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu và sản phẩm thông qua các các tạp chí uy tín, có sức ảnh hưởng trong lĩnh vực thiết kế và nội thất. Tiêu biểu có thể kể đến các bài viết giới thiệu sản phẩm mới trên số mùa hè của tạp chí Aspire Design and Home (Chicago Edition), bài chuyên đề về phong cách sản phẩm do Vicostone USA kết hợp với tạp chí Sixtysix thực hiện, hay buổi tọa đàm, thảo luận về cách sử dụng màu sắc trong thiết kế tại Design Chicago 2021. Ngoài ra, các hoạt động tương tác trực tuyến cũng liên tục được đưa ra để duy trì kết nối với khách hàng như hoạt động khảo sát về ý tưởng sản phẩm, giúp mang lại những ý kiến và phản hồi của khách hàng để nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại hóa sản phẩm mới. Bên cạnh đó, Vicostone cũng đã mở thêm một showroom trưng bày mới tại Tulsa, Oklahoma, qua đó nâng tổng số showroom tại Mỹ lên con số 6 cùng với hàng nghìn điểm bán lẻ khác.

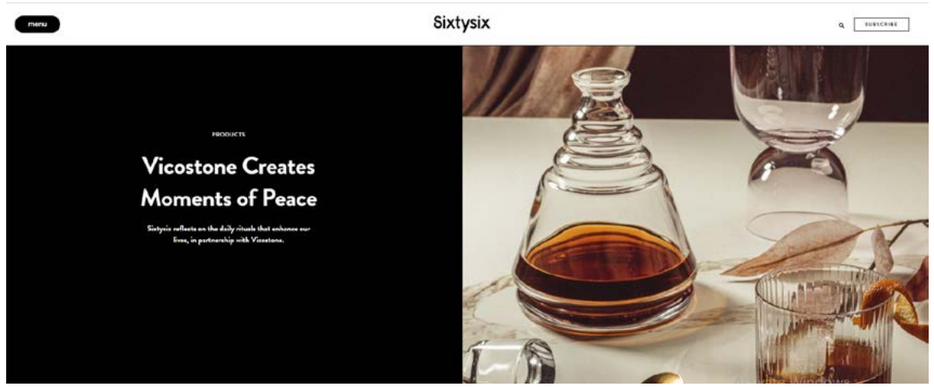

Thương hiệu VICOSTONE® trên website của Tạp chí Sixtysix.

Tại Canada, Vicostone tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối bằng việc đưa vào hoạt động các showroom trưng bày mới tại Winnipeg, Edmonton và Victoria, nâng tổng số showroom tại Canada của Vicostone lên con số 7. Trong thời gian tới, Vicostone Canada tiếp tục định hướng mở rộng hệ thống showroom để tăng độ phủ và khả năng tiếp cận đến khách hàng, đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trên tạp chí chuyên ngành với sự xuất hiện thường xuyên của Vicostone trên các tạp chí uy tín như Reno & Décor, Azure. Các sự kiện được tổ chức qua hình thức trực tuyến như cuộc thi thiết kế Design Contest (hợp tác với trường George Brown College), chuỗi sự kiện Give Away trong 10 ngày đã thu hút đông đảo sự tham gia của khách hàng và các đối tượng chuyên gia trong ngành, nâng cao danh tiếng và uy tín thương hiệu cao cấp của Vicostone trên thị trường.

Nhân viên Vicostone tư vấn cho khách hàng về các tính năng vượt trội của sản phẩm VICOSTONE®

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

I CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM 2021

Năm 2021, Vicostone tập trung nghiên cứu, triển khai nâng cấp thiết bị cho Nhà máy 1, bao gồm tiếp tục hoàn thiện dự án "Line 2 dây chuyền rung ép Nhà máy 1" và thực hiện dự án "Nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo hạ tầng giao thông của Công ty". Cụ thể:

1. Dự án Line 2 dây chuyền rung ép Nhà máy 1

Tổng mức đầu tư	**248.871.120.152 đồng**
Nguồn vốn	Vốn tự có của Công ty
Mục tiêu đầu tư	Đưa dây chuyền rung ép số 2 của Nhà máy 1 vào vận hành song song với dây chuyền hiện nay, theo công nghệ tiến tiến nhất. Có thể sản xuất được khổ jumbo và các sản phẩm mới.
Thời gian thực hiện	Từ tháng 12/2019 đến tháng 06/2021
Địa điểm thực hiện	Nhà máy sản xuất số 1 – Công ty CP Vicostone, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
Tình hình thực hiện	Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 06/2021 với tổng giá trị quyết toán vốn đầu tư hoàn thành: **134.040.047.259 đồng, nâng công suất rung ép lên thêm 500.000m²/năm.**

2. Dự án Nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo hạ tầng giao thông của CTCP Vicostone

Tổng mức đầu tư	**400.000.000.000 đồng**
Nguồn vốn	Vốn tự có của Công ty
Mục tiêu đầu tư	Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm tại các Nhà máy nhằm đáp ứng các đơn hàng sản phẩm của Công ty
Thời gian thực hiện	Quý I/2021 – Quý IV/2022
Địa điểm thực hiện	Nhà máy sản xuất số 1 – Công ty CP Vicostone, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
Tình hình thực hiện	Dự án đang triển khai thực hiện Giá trị giải ngân đến thời điểm hiện tại: **55.500.000.000 đồng**, phần còn lại sẽ được tiếp tục giải ngân trong năm 2022

II KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2022

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án chuyển tiếp từ năm 2021 như sau:

Dự án Nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo hạ tầng giao thông của Công ty CP Vicostone

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ:
400.000.000.000 đồng

NGUỒN VỐN:
Vốn tự có của Công ty

CHỈ TIÊU 2022 - ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH 2022

I MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHÍNH NĂM 2022

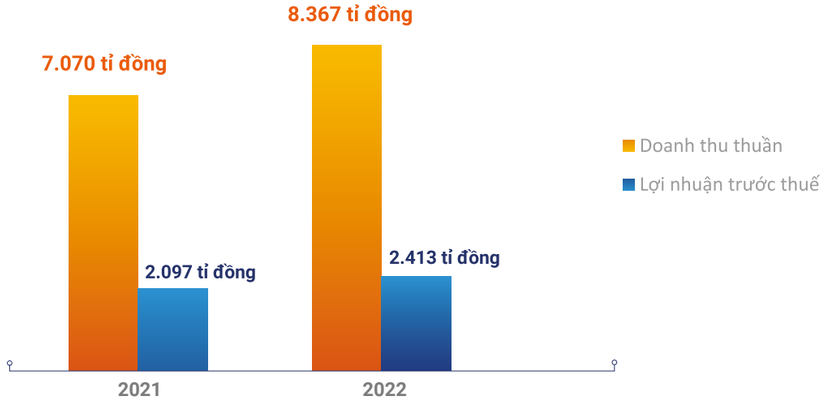

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 so với năm 2021

II CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

Năm 2022 được dự báo vẫn còn nhiều rủi ro thách thức khó đoán định với các doanh nghiệp nói chung. Với phương châm hành động "**Chủ động toàn diện - Chinh phục mục tiêu**", cùng với sự hậu thuẫn vững chắc từ Hệ sinh thái Phenikaa, Vicostone trên tinh thần chủ động, thần tốc, quyết liệt, quy tụ - thu hút nhân tài, sẽ đoàn kết cùng nhau vượt qua mọi trở lực để đạt được mục tiêu đề ra một cách hiệu quả, tiếp tục vun đắp và phát triển Công ty bền vững và nhân văn.

Trên cơ sở danh mục rủi ro trọng yếu được xác định cho năm 2022, Vicostone xác định các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1 DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2022, Vicostone vẫn đặt mục tiêu tăng trưởng cao, cụ thể, kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 8.367 tỉ đồng và 2.413 tỉ đồng, lần lượt tăng 18,34% và 15,06% so với năm 2021. Để đạt được mức tăng trưởng trên, Công ty cần đẩy mạnh các hoạt động:

- Hoàn thành chiến lược nội địa hóa nguồn nguyên vật liệu theo tiêu chuẩn quốc tế, gia tăng sức mạnh nội tại của Công ty, kiểm soát, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo sản xuất liên tục, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào nhà cung cấp nguyên vật liệu, và gia tăng lợi thế cạnh tranh;
- Phát triển thị trường mới bên cạnh tiếp tục gia tăng sức mạnh tại các thị trường trọng điểm, cũng như đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu khoa học công nghệ trong sản xuất, nhằm tạo ra các sản phẩm cao cấp, có tính đổi mới, độc đáo và nghệ thuật;
- Tăng cường đầu tư, cải tiến dây chuyền, nhà máy nhằm nâng cao chất lượng sản xuất, qua đó đáp ứng được các tiêu chuẩn kĩ thuật khắt khe nhất của các thị trường và người tiêu dùng.

2 TĂNG CƯỜNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT CHI PHÍ

- Liên tục cải tiến công tác quản trị theo các tiêu chuẩn mới phù hợp với điều kiện thực tế, cập nhật hệ thống quản trị doanh nghiệp nhằm chuẩn bị sẵn sàng trước những thách thức, rủi ro tiềm tàng;
- Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, đầu tư và triển khai toàn diện về hạ tầng kĩ thuật công nghệ thông tin để chủ động thích ứng với các biến động của nền kinh tế, thị trường, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng năng suất lao động và tối ưu hóa vận hành doanh nghiệp.
- Xây dựng kế hoạch tối ưu hóa, kiểm soát chi phí sản xuất, vận hành, đặc biệt là các chi phí về nguyên vật liệu, nhiên liệu và năng lượng nhằm hạn chế tác động của lạm phát đến hoạt động kinh doanh; Tiếp tục rà soát các chi phí bán hàng, marketing, hành chính và tối ưu hóa cơ chế lương thưởng để đảm bảo hài hòa thu nhập của người lao động;
- Nâng cao hiệu quả công tác Kaizen-5S, cải tiến hệ thống chất lượng nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn trong sản xuất và môi trường làm việc thuận lợi cho cán bộ công nhân viên trong nhà máy.

3 NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ

- Công ty phát triển văn hóa học tập, đẩy mạnh công tác đào tạo, tạo cơ hội nâng cao kiến thức chuyên môn cho tất cả cán bộ công nhân viên, giúp nhân viên làm việc chuyên nghiệp hơn, phát huy năng lực của bản thân và có cơ hội thăng tiến. Qua đó, nguồn nhân lực chất lượng cao được đảm bảo, ổn định và duy trì đội ngũ kế cận ở mọi cấp độ;
- Thực hiện các chế độ và hoạt động phù hợp nhằm xây dựng và củng cố môi trường làm việc đoàn kết, trách nhiệm, phản biện, tôn trọng và sáng tạo.

4 NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG, MÔI TRƯỜNG

- Công ty tiếp tục lan tỏa văn hóa "kinh doanh có ý thức", đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, qua đó góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và cộng đồng địa phương;
- Cùng Tập đoàn Phenikaa, Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tăng cường phối hợp cùng chính quyền địa phương, hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, qua đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương;
- Chú trọng cải tiến quy trình sản xuất nhằm đáp ứng những tiêu chuẩn cao hơn về môi trường; Đảm bảo hệ thống xử lí chất thải hoạt động ổn định, góp phần gìn giữ môi trường xanh-sạch-đẹp của địa phương.

03

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

94 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

108 BÁO CÁO CỦA UỶ BAN KIỂM TOÁN

114 BÁO CÁO CỦA BAN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Danh sách thành viên HĐQT và số cổ phiếu nắm giữ tại Vicostone

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Thời gian được bổ nhiệm/ bầu/ miễn nhiệm	Số cổ phiếu nắm giữ tại Vicostone	Tỉ lệ sở hữu/ Số lượng CP đang lưu hành (%)
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	Được bầu vào HĐQT 12/04/2019	5.983.581	3,74%
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc	Được bầu vào HĐQT 12/04/2019	19.913	0,01%
3	Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên HĐQT	Được bầu vào HĐQT 12/04/2019	-	-
4	Bà Trần Lan Phương	Ủy viên HĐQT	Được bầu vào HĐQT 12/04/2019	18	-
5	Ông Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT độc lập	Được bầu vào HĐQT 30/05/2020	-	-

Tính đến ngày 31/12/2021, HĐQT Công ty có 01 ủy viên độc lập, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về tỉ lệ ủy viên độc lập trong công ty niêm yết.

Ủy viên HĐQT của Vicostone đều là các chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm, tham gia hoạt động trong nhiều lĩnh vực như tài chính, kế toán, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện công tác của HĐQT, đặt lợi ích của cổ đông Công ty lên hàng đầu, thực hiện hiệu quả và chặt chẽ trong công tác giám sát hoạt động của toàn Công ty.

Từ ngày 15/12/2016, Vicostone đã tách bạch vai trò của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban TGĐ nhằm đảm bảo sự phân quyền trong việc ra quyết định và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT.

(Thông tin chi tiết về các thành viên HĐQT được trình bày tại phần Mô hình Quản trị, Cơ cấu Nhân sự và Bộ máy quản lí)

2. Danh sách các ủy viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Toàn bộ ủy viên HĐQT của Công ty đã tham gia chương trình đào tạo về quản trị công ty theo quy định của pháp luật.

II HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT Vicostone đã phát huy hiệu quả vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2021 trước tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành đá nói riêng. Trong năm 2021, với phương châm **"Chủ động toàn diện – Chinh phục mục tiêu"**, HĐQT Vicostone và các tiểu ban trực thuộc đã tổ chức, triển khai và thực hiện các hoạt động theo nội dung đã được quy định tại Quy chế Nội bộ về Quản trị Doanh nghiệp theo một cách thức phù hợp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2021, cụ thể:

1. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Ngày 16/04/2021, Vicostone đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và thông qua Nghị quyết số 01/2021/VCS/NQ-ĐHĐCĐ với các nội dung sau:

- Phê chuẩn Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2020;
- Phê chuẩn Báo cáo của Ban kiểm toán về hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2020;
- Phê chuẩn kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021;
- Phê chuẩn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao cho HĐQT năm 2021;
- Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty;
- Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động HĐQT Công ty;
- Phê chuẩn việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, các giao dịch, hợp đồng kí giữa CTCP Vicostone và các bên có liên quan;

Cổ đông biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ Vicostone tổ chức vào tháng 4/2021

2. Tổ chức các cuộc họp HĐQT định kì đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, tình hình thị trường để đưa ra các chiến lược và định hướng phát triển phù hợp

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, dẫn đến việc hạn chế đi lại, hạn chế tổ chức hội họp. Trước tình hình đó, HĐQT Công ty đã linh hoạt trong việc tổ chức các cuộc họp theo hình thức trực tiếp và trực tuyến, với tổng số cuộc họp là 25 cuộc họp để thông qua các nội dung quan trọng của Công ty. Đối với các cuộc họp có tính chất đặc biệt quan trọng và cần có sự trao đổi của Ban TGĐ, HĐQT đều mời Ban TGĐ tham dự họp và cho ý kiến.

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các ủy viên HĐQT Công ty đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp của HĐQT và biểu quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Ủy viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty được tổ chức trong năm. Trong trường hợp không tham dự cuộc họp được, ủy viên HĐQT đó phải có thông báo gửi cho HĐQT và nêu rõ lí do vắng mặt. Trong năm 2021, tỉ lệ tham dự họp của các ủy viên HĐQT cụ thể như sau:

TT	Ủy viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Lí do không dự họp
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	25	100%	
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	25	100%	
3	Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên HĐQT	25	100%	
4	Bà Trần Lan Phương	Ủy viên HĐQT	25	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT	25	100%	

Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021... Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty hiệu quả, ổn định trước tình hình khó khăn chung của các nền kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

3. Các nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2021

Trong năm 2021, HĐQT đã thông qua những nội dung quan trọng sau:

TT	Số nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	01a/2021 NQ/VCS-HĐQT	08/01/2021	Thay đổi cơ cấu tổ chức phòng ban và ban hành quy chế tổ chức hoạt động Công ty
2	01/2021 NQ/VCS-HĐQT	12/01/2021	Thông qua giao dịch mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa Công ty và các Công ty có liên quan năm 2021
3	02/2021 NQ/VCS-HĐQT	13/01/2021	Thông qua thời gian địa điểm chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ.
4	03/2021 NQ/VCS-HĐQT	27/01/2021	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện Công ty tại Nha Trang.
5	04/2021 NQ/VCS-HĐQT	03/02/2021	Thông qua thời gian phân phối, phương án xử lí và giá bán cổ phiếu lẻ phát sinh từ đợt chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ.
6	05/2021 NQ/VCS-HĐQT	20/02/2021	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
7	06/2021 NQ/VCS-HĐQT	01/03/2021	Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2021.
8	07/2021 NQ/VCS-HĐQT	26/03/2021	Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2021.
9	09/2021 NQ/VCS-HĐQT	07/05/2021	Bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của Công ty.
10	10/2021 NQ/VCS-HĐQT	07/05/2021	Giải thể Ban Kiểm toán nội bộ, thành lập và ban hành quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm toán.
11	10b/2021 NQ/VCS-HĐQT	02/06/2021	Phê duyệt cấp bảo lãnh cho hạn mức vay vốn ngắn hạn và hạn mức giao dịch ngoại hối của CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A tại ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corp.
12	11/2021 NQ/VCS-HĐQT	03/06/2021	Thông qua mức tạm tứng và thời gian chi trả tạm ứng cổ tức năm 2021.
13	12/2021 NQ/VCS-HĐQT	28/06/2021	Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
14	13/2021 NQ/VCS-HĐQT	21/07/2021	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng.
15	14/2021 NQ/VCS-HĐQT	27/10/2021	Giải thể phòng Brand Marketing và Ban hành quy chế tổ chức hoạt động.
16	15/2021 NQ/VCS-HĐQT	30/11/2021	Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2021.
17	16/2021 NQ/VCS-HĐQT	30/11/2021	Thay đổi nhân sự cấp cao.
18	17/2021 NQ/VCS-HĐQT	30/11/2021	Tái cơ cấu khối Kinh doanh - marketing nội địa, khối Kinh doanh xuất nhập khẩu và sửa đổi, ban hành quy chế Tổ chức hoạt động CTCP Vicostone.

4. Hoạt động của ủy viên HĐQT

Tính đến ngày 31/12/2021, HĐQT Công ty có: 01 ủy viên độc lập là ông Nguyễn Quang Hưng, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về tỉ lệ thành viên độc lập đối với công ty niêm yết.

Thành viên HĐQT của Vicostone đều là những người có kinh nghiệm, đã từng tham gia hoạt động trong nhiều lĩnh vực như: quản trị tài chính, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, công nghệ sản xuất, pháp chế.... Từng thành viên HĐQT luôn đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, đặt lợi ích của người lao động và cổ đông Công ty lên hàng đầu, thực hiện hiệu quả và chặt chẽ trong công tác giám sát hoạt động của toàn Công ty.

Ông Hồ Xuân Năng – Chủ tịch HĐQT

Ông Hồ Xuân Năng là người đã xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển từ thời kì đầu cho đến nay, đưa Vicostone trở thành một trong những thương hiệu đá nhân tạo lớn nhất trên thế giới. Với kiến thức sâu rộng và bề dày kinh nghiệm gắn bó với Công ty, ông Hồ Xuân Năng vẫn là linh hồn cho chiến lược phát triển của Vicostone và luôn hỗ trợ Ban TGĐ và thế hệ CBQL kế cận trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động nắm bắt tình hình thị trường trong nước và trên thế giới để đưa ra những chỉ đạo đúng đắn và kịp thời.

Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc – Ủy viên HĐQT

Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng tại nhiều công ty. Bà Ngọc giữ vai trò quan trọng trong công tác kiểm toán nội bộ, giám sát hoạt động tài chính – kế toán, giám sát việc lập và kiểm toán BCTC của Công ty đảm bảo chính xác, minh bạch và kịp thời.

Bà Trần Lan Phương – Ủy viên HĐQT

Bà Trần Lan Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị nhân sự. Bà Phương đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng chiến lược nguồn nhân lực và chiến lược đào tạo cho Công ty để đảm bảo cho việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu mở rộng, phát triển của Công ty.

Ông Nguyễn Quang Hưng – Ủy viên HĐQT độc lập

Với trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của mình trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng, ông Nguyễn Quang Hưng đã có nhiều đóng góp trong hoạt động của HĐQT: Giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực về quản trị của HĐQT và Ban TGĐ Công ty; Tư vấn các chuẩn mực quản trị quốc tế để nâng cao hiệu quả quản trị của Công ty; Tư vấn cho Ban TGĐ công ty trong công tác marketing và phát triển thị trường nội địa.

5. Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT

Tiểu ban Tổng hợp

Trong năm 2021, Tiểu ban Tổng hợp đã thực hiện một số công việc quan trọng sau:

- Theo dõi, phân tích các biến động về thị trường kịp thời báo cáo Ban Lãnh đạo; Tổng hợp các thông tin về sản xuất kinh doanh định kì của Công ty;
- Phối hợp với các phòng, ban trong Công ty thực hiện tư vấn về mặt pháp lí liên quan đến Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán cho Ban Lãnh đạo nhằm công bố thông tin, phản hồi các ý kiến/thắc mắc của cổ đông Công ty;
- Tổ chức các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện các công việc phát sinh khác.

Ủy ban Kiểm toán

Thông tin về thành viên Ban Kiểm toán (BKT)/Ủy ban Kiểm toán (UBKT)

TT	Thành viên BKT/UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKT/UBKT	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Quang Hưng	Chủ tịch UBKT	Được bầu vào UBKT ngày 07/05/2021	Thạc sĩ kinh tế
2	Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	• Từ ngày 01/01/2021– ngày 07/05/2021: Trưởng BKT • Từ ngày 07/05/2021 – nay: Ủy viên UBKT	Được bầu vào BKT ngày 28/06/2019	Cử nhân kế toán
3	Ông Nguyễn Văn Toản	Thành viên BKT	Không còn là thành viên BKT từ ngày 07/05/2021	Cử nhân kế toán

Các cuộc họp của BKT/UBKT và tỉ lệ tham gia của các thành viên

TT	Thành viên BKT/UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Tỉ lệ biểu quyết	Lí do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Hưng	02	100%	100%	Được bầu vào UBKT ngày 07/05/2021
2	Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	03	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Toản	01	100%	100%	Thôi là thành viên BKT ngày 07/05/2021 (BKT giải thể)

Hoạt động giám sát của UBKT đối với Ban TGĐ

UBKT thực hiện hoạt động giám sát thông qua:

- Giám sát công tác lập chiến lược, quản lí, điều hành của Ban TGĐ;
- Trực tiếp theo dõi hoạt động của Ban TGĐ thông qua các cuộc họp, trao đổi;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty;
- Rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quy định về kiểm toán nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định của Việt Nam, phù hợp với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế;
- Đánh giá hệ thống KTNB, hệ thống QTRR và tư vấn hoàn thiện hệ thống KTNB, QTRR Công ty;
- Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Kiểm toán độc lập.

Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lí khác

Tham mưu tới HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác lập chiến lược, điều hành và quản lí Công ty.

Hoạt động khác của UBKT:

Quản trị rủi ro:

- Phân tích bối cảnh thị trường, tình hình kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế, qua đó xác định danh mục các rủi ro trọng yếu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tư vấn cho HĐQT, Ban TGĐ trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, nhằm hạn chế tối đa những rủi ro đó;
- Phân tích, đánh giá và xác định những rủi ro từ đại dịch COVID-19 có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó kịp thời tư vấn cho HĐQT và Ban TGĐ trong việc xây dựng các phương án hành động cho từng kịch bản diễn biến của dịch bệnh để sẵn sàng ứng phó với các tình huống có thể xảy ra nhằm giảm thiểu rủi ro, chủ động toàn diện, chinh phục mục tiêu;
- Đưa ra đánh giá độc lập, khách quan về tính tuân thủ, tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và QTRR;
- Kiểm tra, giám sát và tư vấn hoàn thiện, cải tiến các quy trình điều hành, quản lí và hoạt động của Công ty;
- Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

III KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TGĐ

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế Quản trị của Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGĐ trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2021, cụ thể như sau:

1. Về phương pháp giám sát:

- HĐQT Công ty thực hiện giám sát định kì và thường xuyên đối với Ban TGĐ thông qua các báo cáo tại các cuộc họp định kì và đột xuất, thông qua thư điện tử và điện thoại trao đổi về tình hình triển khai thực hiện các chiến lược, mục tiêu, nội dung và kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và việc triển khai các nghị quyết của HĐQT, tình hình SXKD hàng quý. Mặt khác, Ban TGĐ cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc theo kế hoạch và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời trao đổi và xin ý kiến HĐQT để có được phương án giải quyết tối ưu nhất.
- UBKT phối hợp với các đơn vị phòng, ban chức năng thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ, kiểm soát báo cáo tài chính trong Công ty.

2. Các nội dung giám sát:

- Giám sát việc lập kế hoạch SXKD năm 2021 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận 2021 theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Giám sát hoạt động quản lí của Ban TGĐ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.
- Rà soát và nâng cao hoạt động quản trị doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Giám sát việc lập báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho các quý và năm tài chính 2021 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định;
- Giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

3. Kết quả của hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGĐ

Trong năm 2021, tình hình kinh doanh tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm của Công ty đã có những diễn biến mới tích cực hơn so với năm 2020. Tuy nhiên, thị trường nội địa của Công ty lại chịu những ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, hoạt động sản xuất kinh doanh bị tác động bởi giãn cách xã hội kéo dài trong nhiều tháng. Trước bối cảnh chuyển biến đó, HĐQT đã có những chỉ đạo sát sao, đúng đắn để điều chỉnh tình hình chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó đảm bảo mục tiêu kép, vừa thu được những kết quả tăng trưởng tích cực, đồng thời đảm bảo an toàn trong bối cảnh dịch bệnh tăng cao tại Việt Nam. Các kết quả đạt được như sau:

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, sử dụng chi phí hiệu quả để tăng khả năng cạnh tranh;
- Chỉ đạo việc đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới, phát triển thị trường tiềm năng để mở rộng cơ cấu doanh thu theo thị trường của Công ty, hạn chế rủi ro khi những thị trường chính gặp biến động;
- Chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện chiến lược nội địa hóa và làm chủ nguồn nguyên vật liệu đầu vào, làm chủ công nghệ sản xuất, tăng năng suất, qua đó góp phần tích cực vào khả năng thích ứng trước biến động của tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới;
- Chỉ đạo việc tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và áp dụng công nghệ cao, đưa các ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nhằm chuẩn hóa và tự động hóa toàn bộ các khâu dây chuyền sản xuất đem lại năng suất cao và chất lượng vượt trội. Việc đưa vào vận hành ổn định dây chuyền mới trong 06 tháng đầu năm đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và khẳng định năng lực đổi mới, sáng tạo của Công ty;
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm mới, khẳng định bản lĩnh tiên phong, không ngừng đổi mới sáng tạo và dẫn dắt thị trường của Vicostone;
- Chỉ đạo việc đẩy mạnh hoạt động các chương trình Kaizen "cải tiến liên tục" trở thành văn hóa, góp phần cắt giảm tối đa sự lãng phí trong sản xuất, giảm thời gian lao động, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Chỉ đạo việc tăng cường các biện pháp phòng chống dịch COVID-19, linh hoạt trong sản xuất kinh doanh để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng, ứng phó với dịch bệnh. Một số biện pháp tiêu biểu trong năm 2021 là tổ chức sản xuất theo mô hình "3 tại chỗ" và tiêm vắc-xin cho 100% người lao động tại Công ty.

Công tác nhận diện thương hiệu đối với thị trường trong nước và Quốc tế

Trong năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng chiến lược và phát triển thương hiệu VICOSTONE® tại thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Cụ thể:

- Thị trường trong nước: Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông marketing tích hợp (IMC) năm 2021 với các chiến dịch "Hoa thạch anh", chiến dịch "Nhà là số 1" và chiến dịch "Chốt đơn online – Ưu đãi x2"; Tổ chức cuộc thi thiết kế không gian nội thất "Soul Of Stone - S.O.S 2021"; Chiến dịch ra mắt "Sản phẩm mới Pele Hawaii"; và tổ chức sự kiện tham quan nhà máy cho các Nhà phân phối và Đại lí khu vực phía Bắc;
- Thị trường quốc tế: Xây dựng chuyên trang Prosite dành cho giới chuyên gia, cho phép các kiến trúc sư, nhà thiết kế, đơn vị chế tác, nhà phân phối… truy cập kho tài liệu không giới hạn, trao đổi thông tin và nhận hỗ trợ tư vấn sản phẩm VICOSTONE®; Xây dựng tính năng VR tour (các không gian thực tế ảo và không gian 360°) cho website…

Trong công tác quan hệ cổ đông:

Ngày 16/04/2021, HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức cuộc họp Đại học đồng Cổ đông Thường niên năm 2021 thành công, an toàn trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp;

- Chỉ đạo Ban Quan hệ cổ đông soạn thảo, phát hành Báo cáo Thường niên và Báo cáo Phát triển Bền vững của Công ty năm 2020 để kịp thời cung cấp thông tin tới quý Cổ đông, Nhà đầu tư về tình hình hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo Ban Quan hệ cổ đông trong việc công bố thông tin kịp thời, minh bạch, đáp ứng quy định của pháp luật.

Trong công tác hoạch định nguồn nhân sự:

- Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách R&D của Công ty, tăng cường nguồn lực cấp chiến lược để phát triển công tác R&D của Công ty, nâng cao hiệu quả cạnh tranh bằng sự khác biệt trên nền tảng khoa học công nghệ.

Trong công tác quản trị doanh nghiệp:

- Chỉ đạo sát sao trong việc đổi mới phương pháp làm việc, nghiên cứu phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới, tự động hóa các quy trình sản xuất;
- Chỉ đạo xây dựng, triển khai các kế hoạch ứng phó với tình hình thị trường trong và ngoài nước, kế hoạch hành động đối với những dấu hiệu cạnh tranh không lành mạnh.

IV KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2021

1. Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp và khó lường, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Tại Việt Nam, đợt bùng phát dịch lần thứ tư bắt đầu từ cuối 4/2021 đã khiến cho nhiều địa phương phải áp đặt các biện pháp giãn cách xã hội, hạn chế đi lại kéo dài nhiều tháng, qua đó tác động nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng. Tuy nhiên, với nền tảng vững vàng về Công nghệ - Con người - Hệ thống, cũng như được sự hỗ trợ tích cực của Tập đoàn Phenikaa (công ty mẹ), Vicostone đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2021 ấn tượng. Doanh thu thuần cả năm 2021 đạt 7.070,13 tỉ đồng, tăng 24,92% so với năm 2020, và lợi nhuận trước thuế đạt 2.097,40 tỉ đồng, tăng 25,75%% so với cùng kì, giúp Công ty không những hoàn thành mà còn vượt các chỉ tiêu trong kịch bản kinh doanh đã được ĐHĐCĐ năm 2021 phê duyệt.

Đơn vị tính: Tỉ VNĐ

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2021 so với kế hoạch (%)	Tăng trưởng 2021 so với năm 2020 (%)
Doanh thu thuần	5.659,59	6.797,00	7.070,13	104,02%	24,92%
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.667,96	1.919,00	2.097,40	109,30%	25,75%

Kết quả trên không chỉ ghi nhận cho sự nỗ lực không ngừng, sự quyết đoán và nhạy bén của Ban Lãnh đạo và CBCNV Vicostone, mà còn chứng minh Công ty có năng lực dự báo tốt, kịp thời chuẩn bị các nguồn lực và các giải pháp chủ động, linh hoạt, được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với từng thời điểm và từng thị trường nhằm ổn định sản xuất kinh doanh, giữ vững vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán tài chính năm 2021

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã thống nhất lựa chọn và kí hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - một trong bốn công ty kiểm toán lớn và có uy tín hàng đầu trên thế giới - để thực hiện công tác soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC cả năm đối với BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2021.

Sau 10 năm liên tiếp kiểm toán BCTC cho Vicostone, Ernst & Young chi nhánh Hà Nội là đơn vị kiểm toán được HĐQT tin tưởng lựa chọn kiểm toán BCTC của Công ty và luôn đảm bảo tiến độ, chất lượng với chi phí cho dịch vụ kiểm toán ở mức độ phù hợp, đội ngũ kiểm toán viên của Ersnt & Young còn có những ý kiến đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lí tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng chế độ chính sách của Nhà nước.

BCTC của Vicostone luôn đảm bảo số liệu chính xác, minh bạch, độ tin cậy, đảm bảo tuân thủ theo các quy định về lập BCTC, phản ánh trung thực về tình hình tài chính của Công ty và là nguồn thông tin hữu ích đối với các nhà đầu tư.

3. Phân phối lợi nhuận năm 2021

Công ty dự kiến phân phối lợi nhuận của năm 2021 cụ thể như sau

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	**1.956.288.824.222**		
Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2021	**1.986.156.747.720**		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	315.882.778.795		
Thuế TNDN hiện hành	315.882.778.795		
Thuế TNDN hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**1.670.273.968.925**		
Trả cổ tức bằng tiền năm 2021 lần 1 cổ phiếu đang lưu hành	320.000.000.000	20,00%	Trích %/Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
Trả cổ tức bằng tiền năm 2021 lần 2 cổ phiếu đang lưu hành	320.000.000.000	20,00%	Trích %/Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
Trích Quỹ thưởng Ban quản lí điều hành Công ty	66.810.958.757	4,00%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	116.919.177.825	7,00%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
Lợi nhuận đã phân phối	823.730.136.582		
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	2.802.832.656.565		

Trong năm 2021, HĐQT đã thông qua các đợt chi trả cổ tức bằng tiền với tỉ lệ như sau:

- Tháng 01/2021: Chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu – tỉ lệ 3,09:100 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 3,09 cổ phiếu thưởng);
- Tháng 06/2021: Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2021 - tỉ lệ 20%;
- Tháng 12/2021: Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2021 - tỉ lệ 20%.

4. Quản trị công ty

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 06/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; và Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ban hành ngày 16/11/2020.

HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ CTCP Vicostone.

Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 06/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ CTCP Vicostone.

Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT CTCP Vicostone.

Ủy quyền cho HĐQT chịu trách nhiệm xem xét phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, các giao dịch, hợp đồng kí giữa Vicostone và các bên có liên quan

Ngày 12/01/2021, HĐQT đã thông qua các giao dịch năm 2021 về việc mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa Công ty và các công ty có liên quan.

Nội dung cụ thể của hợp đồng nguyên tắc đã được công bố thông tin trên trang web của Công ty (tại địa chỉ: *https://vicostone.com/vi-vn/investor-news*) và hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để đảm bảo tính hợp pháp và minh bạch.

Chi trả thù lao thành viên HĐQT năm 2021

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT, và được ĐHĐCĐ thường niên thông qua và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Trong năm 2021, Công ty đã tiến hành việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Tổng số tiền thù lao Công ty đã chi trả cho thành viên HĐQT trong năm 2021 là: 312.000.000 đồng, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng	Số tiền (đồng)
1	Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	12	72.000.000
2	Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT - TGĐ	12	60.000.000
3	Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên HĐQT	12	60.000.000
4	Trần Lan Phương	Ủy viên HĐQT	12	60.000.000
5	Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT độc lập	12	60.000.000
TỔNG CỘNG				**312.000.000**

Ngoài các khoản thù lao, các thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Công ty còn được nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty.

(Chi tiết thu nhập của HĐQT, Ban TGĐ tại Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán).

V ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

- Với những kết quả đạt được trong năm 2021, một năm đầy khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, HĐQT đã có những nỗ lực to lớn, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2021, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần đạt kết quả kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã đề ra, giám sát hoạt động và vận hành hiệu quả mô hình quản trị, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông, hài hòa lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng. Nhờ đó, Vicostone đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty;
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban TGĐ, các đơn vị trong Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo thu nhập, việc làm, an toàn sức khỏe cho người lao động và kinh doanh có ý thức, có trách nhiệm cao với các bên liên quan;
- Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị đã góp phần quan trọng trong việc tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của các Tiểu ban như: Quản trị rủi ro; kiểm toán nội bộ; đầu tư, bổ nhiệm nhân sự cấp cao;
- Về cá nhân, tất cả các thành viên HĐQT đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm được giao. Các thành viên Hội đồng Quản trị được phân công nhiệm vụ cụ thể, tích cực, chủ động, nỗ lực hết mình thực hiện nhiệm vụ được giao. Các thành viên HĐQT đã thể hiện tốt vai trò lãnh đạo trong việc chỉ đạo các đơn vị xây dựng và thực hiện tốt các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững. Với nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, công nghệ sản xuất, pháp chế..., các thành viên HĐQT đã đưa ra những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, minh bạch, đảm bảo lợi ích và quyền lợi của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan;
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã phát huy hiệu quả vai trò trong việc triển khai các hoạt động của Hội đồng Quản trị, khuyến khích thành viên Hội đồng Quản trị đóng góp ý kiến vào các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và đảm bảo xây dựng các kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị trước năm tài chính tiếp theo nhằm phát huy sức mạnh tổng thể của tập thể Vicostone.

VI ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Kinh tế thế giới năm 2022 được dự báo sẽ còn nhiều khó khăn và thách thức do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. HĐQT Vicostone sẽ tiếp tục phát huy những giá trị đã xây dựng và phát triển trong những năm qua, quyết liệt triển khai các giải pháp hoạt động sản xuất kinh doanh với phương châm **"Chủ động toàn diện, chinh phục mục tiêu"**, trong đó tập trung đến các chương trình trọng tâm sau:

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng các thông lệ quản trị quốc tế để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn;
- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022, tập trung hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Đảm bảo mức tăng trưởng doanh thu vượt kế hoạch đặt ra bằng các giải pháp hiệu quả trong các lĩnh vực marketing, tìm kiếm và phát triển thị trường mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo sự độc đáo khác biệt, năng suất lao động, cắt giảm và kiểm soát chi phí hiệu quả;
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dòng sản phẩm mới, độc đáo, tạo được ấn tượng với khách hàng và khác biệt với các đối thủ cạnh tranh đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường là nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu sẽ quyết định lợi thế cạnh tranh là nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu sẽ quyết định lợi thế cạnh tranh và thị trường của Công ty;
- Đảm bảo ổn định thiết kế sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín thương hiệu; Xây dựng và triển khai tổng thể các giải pháp đảm bảo ổn định thiết kế sản phẩm;
- Triển khai hoạt động chiến dịch truyền thông kỷ niệm 20 năm thành lập Vicostone. Tiếp tục đẩy mạnh chiến lược truyền thông marketing tích hợp IMC 2022 để giữ vững và mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, tăng khả năng cạnh tranh là nhiệm vụ quan trọng của Vicostone;
- Cập nhật các tính năng cho website Vicostone (prosite, VR tour, Visualizer, Vicostone 360°...) và duy trì độ nhận biết thương hiệu;
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển thị trường và khách hàng mới theo kế hoạch kinh doanh sản phẩm VICOSTONE® tại thị trường quốc tế;
- Triển khai công tác thực địa thị trường mới, đẩy mạnh hoạt động tiếp cận và khai thác khách hàng tiềm năng hỗ trợ kinh doanh sau đại dịch COVID-19;
- Tiếp tục xây dựng và phát triển các công cụ hỗ trợ bán hàng (Prosite, Visualizer, Mobile App);
- Đảm bảo an toàn, việc làm và thu nhập cho người lao động trong giai đoạn trong và sau đại dịch COVID-19;
- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng được nhu cầu nhân sự thời điểm hiện tại và tương lai. Đầu tư vào các chương trình nâng cao kĩ năng cho toàn thể đội ngũ CBCNV để có đủ chuyên môn, kinh nghiệm thích ứng với những giai đoạn và chiến lược phát triển của Công ty;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng văn hóa kinh doanh có ý thức.

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tuân thủ quy định tại Điểm b, Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thực thi hành từ 01/01/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 10/2021/NQ/VCS-HĐQT ngày 07/05/2021 để thành lập Ủy ban Kiểm toán (UBKT). Theo đó, UBKT trực thuộc HĐQT, có chức năng tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lí rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

I DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN UBKT

Danh sách các thành viên UBKT tính đến ngày 31/12/2021 như sau:

TT	Thành viên	Chức vụ	Thời gian được bầu
1	Ông Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	07/05/2021
2	Bà Nguyễn Diệu Thuý Ngọc	Ủy viên HĐQT kiêm Uỷ viên UBKT	07/05/2021

II BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT

Trong năm, UBKT thường xuyên tổ chức các phiên họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để thực hiện các hoạt động thuộc quyền hạn và nghĩa vụ theo Quy chế hoạt động của UBKT đã ban hành. Dưới đây là báo cáo kết quả hoạt động của UBKT trong năm 2021:

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

- Hoạt động điều hành của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thẩm quyền;
- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- HĐQT thường xuyên cập nhật diễn biến tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước, đặc biệt là tình hình dịch bệnh, cũng như tiến trình mở cửa và hồi phục của các nền kinh tế trên thế giới sau tác động của dịch bệnh COVID-19. Nhờ đó, HĐQT đã kịp thời điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh linh hoạt cho từng thị trường;
- Không có xung đột lợi ích giữa các thành viên trong HĐQT với nhau, và giữa các thành viên HĐQT với lợi ích của Công ty;
- Tiền lương, thưởng của các thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Công ty nhận được đúng theo hợp đồng lao động, quy chế lương do HĐQT Công ty ban hành; thù lao nhận được theo đúng mức Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- Các thành viên HĐQT không chuyên trách của Công ty được nhận thù lao theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc luôn chủ động trong công tác quản lí và điều hành Công ty. Các phương án sản xuất kinh doanh trong năm được Ban Tổng giám đốc điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với những diễn biến phức tạp của thị trường và tình hình dịch bệnh COVID-19;
- Ban Tổng giám đốc tuân thủ các quy định của pháp luật và tuân thủ theo Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty trong hoạt động quản lí và điều hành;
- Không có xung đột lợi ích giữa Ban Tổng giám đốc với HĐQT, giữa lợi ích của Ban Tổng giám đốc với lợi ích của Công ty;
- Việc chi trả lương, thưởng cho các thành viên trong Ban Tổng giám đốc phù hợp với hợp đồng lao động và các quyết định, quy định, quy chế của Công ty.

Chi tiết các khoản lương, thưởng, thù lao của các thành viên trong HĐQT, Ban Tổng giám đốc năm 2021 tại riêng CTCP Vicostone như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Họ và tên	Thời gian nắm giữ tư cách thành viên HĐQT	Thời gian nắm giữ tư cách thành viên Ban TGĐ/KTT	Thời gian hưởng lương, thưởng	Tổng thu nhập từ tiền lương, thưởng, phụ cấp của HĐQT, Ban TGĐ	Thù lao HĐQT	Tổng thu nhập từ tiền lương, thưởng của Kế Toán trưởng	Tổng
Hồ Xuân Năng	Cả năm		Cả năm	4.075.931.558	72.000.000		4.147.931.558
Phạm Anh Tuấn	Cả năm	Cả năm	Cả năm	2.861.022.428	60.000.000		2.921.022.428
Nguyễn Quang Hưng	Cả năm		Cả năm	107.500.000	60.000.000		167.500.000
Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Cả năm		Cả năm	50.000.000	60.000.000		110.000.000
Trần Lan Phương	Cả năm		Cả năm		60.000.000		60.000.000
Phạm Trí Dũng		Cả năm	Cả năm	2.787.220.200			2.787.220.200
Lưu Công An		Cả năm	Cả năm	2.799.787.800			2.799.787.800
Nguyễn Chí Công		Cả năm	Cả năm	2.484.403.036			2.484.403.036
Phạm Thị Bích Thủy		01/01 - 30/11	01/01 - 30/11	86.247.018			86.247.018
Đồng Quang Thức		07/05 - 31/12	07/05 - 31/12	771.273.885			771.273.885
Nguyễn Thị Nga		Cả năm	Cả năm			1.245.691.999	1.245.691.999
TỔNG CỘNG				**16.023.385.925**	**312.000.000**	**1.245.691.999**	**17.581.077.924**

Kết quả giám sát đối với Báo cáo tài chính và tình hình hoạt động của Công ty

Đối với BCTC của Công ty

UBKT đã thực hiện rà soát Báo cáo tài chính (BCTC) hàng quý của Công ty trước khi công bố ra bên ngoài, phối hợp cùng kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty, kết quả cho thấy:

- UBKT không phát hiện bất kì dấu hiệu nào vi phạm tính độc lập và nguyên tắc bảo mật thông tin của đơn vị thực hiện kiểm toán - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và các thành viên trong đoàn kiểm toán;
- Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong năm được ghi nhận đầy đủ và phản ánh đúng tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2021, không phát hiện có sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả BCTC;
- BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lí trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lí có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Không phát hiện bất thường hay có vấn đề phải lưu ý đối với các giao dịch với các bên liên quan. Giá giao dịch đảm bảo phù hợp với giá thị trường tại thời điểm giao dịch, không có sự khác biệt so với các giao dịch độc lập khác;
- BCTC hàng quý, Báo cáo soát xét bán niên và BCTC đã kiểm toán năm 2021 được lập và công bố đảm bảo tuân thủ các quy định của UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Về tình hình hoạt động

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn nỗ lực và nhạy bén trong hoạt động quản lí, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao so với năm 2020:

Hạng mục	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2021 so với kế hoạch (%)	Tăng trưởng 2021 so với năm 2020 (%)
Doanh thu thuần (tỉ đồng)	5.659,59	6.797,00	7.070,13	104,02%	24,92%
Lợi nhuận trước thuế (tỉ đồng)	1.667,96	1.919,00	2.097,40	109,30%	25,75%

Kết quả rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lí rủi ro

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty ngày càng hoàn thiện và duy trì hiệu quả. Qua quá trình rà soát một số quy trình, UBKT nhận thấy:

- Hệ thống KSNB và quản lí rủi ro của Công ty được duy trì hoạt động ổn định và ngày càng đạt hiệu quả cao;
- Quá trình rà soát, UBKT không phát hiện lỗ hổng nghiêm trọng nào trong hệ thống KSNB của Công ty;
- Mức độ tuân thủ các quy trình, quy định của các đơn vị được kiểm soát ở mức cao, không phát hiện sai phạm nào ở mức độ nghiêm trọng;
- Các quy trình hoạt động được điều chỉnh và bổ sung kịp thời, phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Duy trì đều đặn công tác đánh giá nội bộ và kiểm định hệ thống chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001…

Kết quả giám sát tính tuân thủ pháp luật của Công ty

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về các lĩnh vực: Quản lí thuế; môi trường; quản lí tài nguyên, khoáng sản; các quy định về phòng, chống dịch COVID-19… không để xảy ra tình trạng nợ, đọng thuế.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT và Ban Tổng giám đốc

- Trong quá trình kiểm toán, HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện, hỗ trợ và chủ động phối hợp chặt chẽ với với UBKT thông qua việc cung cấp đầy đủ, kịp thời các quy trình, các tài liệu và báo cáo liên quan tới các hoạt động quản trị, điều hành Công ty;
- Các cuộc họp quan trọng của HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn có sự tham gia của UBKT. Thông qua đó, UBKT nắm bắt được đầy đủ, kịp thời các thông tin và có những tư vấn quan trọng giúp HĐQT và Ban Tổng giám đốc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

III MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA UBKT

Để kiện toàn bộ máy và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lí, điều hành và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, UBKT kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc một số vấn đề sau:

- HĐQT nên thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc UBKT để tham mưu, hỗ trợ cho UBKT trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Quy chế quản lí rủi ro, tiếp tục hoàn thiện công tác quản lí rủi ro với mục tiêu tích hợp quy trình quản lí rủi ro vào toàn bộ các hoạt động trong Công ty;
- HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận phòng, ban tiếp tục hỗ trợ và chủ động hơn nữa trong việc phối hợp với UBKT để tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm soát, các hoạt động quản lí, điều hành và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM NĂM 2022

- Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các thành viên trong HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lí, điều hành Công ty;
- Giám sát tình hình hoạt động và tình hình thực hiện các mục tiêu chiến lược, mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2022;
- Đánh giá tính tuân thủ, tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản lí rủi ro và một số quy trình hoạt động khác;
- Rà soát BCTC hàng quý, phối hợp với kiểm toán độc lập trong công tác soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

I THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Thông tin chung

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE
Địa chỉ	Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
Điện thoại	024 3368 5826
Fax	024 3368 6652
Email	*quanhecodong@vicostone.com*
Trang quan hệ cổ đông	*https://vicostone.com/vi-vn/investor-news*

Thông tin về cổ phiếu (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021)

Vốn điều lệ đăng kí	1.600.000.000.000 đồng
Tổng khối lượng cổ phiếu đã phát hành và niêm yết	160.000.000 cổ phiếu
Mã chứng khoán	VCS, được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 17/12/2007
Loại cổ phiếu	Phổ thông
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	160.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	0
Mệnh giá	10.000 đồng
Giá trị vốn hóa trên thị trường	18.720 tỉ đồng (tại thời điểm ngày 31/12/2021)

2. Cơ cấu cổ đông

(Căn cứ Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu kí chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng kí cuối cùng ngày 14/12/2021)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỉ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	1	134.647.082	84,154%
2	Công đoàn Công ty	1	6.000	0,004%
3	Cổ đông khác	4.398	25.346.918	15,842%
	TỔNG CỘNG	**4.400**	**160.000.000**	**100%**
	Trong đó:			
	Trong nước:			
	+ Tổ chức	43	136.071.675	85,045%
	+ Cá nhân	4.215	18.085.527	11,303%
	Nước ngoài			
	+ Tổ chức	36	5.451.631	3,407%
	+ Cá nhân	106	391.167	0,244%

3. Thông tin về cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

(Căn cứ Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu kí chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng kí cuối cùng ngày 14/12/2021)

TT	Tên cá nhân/ tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND/ Giấy chứng nhận ĐKDN	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỉ lệ CP nắm giữ/ CP đang lưu hành (%)
		Cổ đông Nhà nước	Cổ đông lớn				
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A		X	0104961939	20/10/2010	134.647.082	84,15%

4. Thông tin sở hữu cổ phần của người nội bộ (thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Ban Kiểm toán)

(Căn cứ Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu kí chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng kí cuối cùng ngày 14/12/2021)

TT	Tên cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu đến cuối kì	Tỉ lệ sở hữu/Số lượng CP đang lưu hành
1	Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	5.983.581	3,74%
2	Nguyễn Quang Hưng	UV HĐQT – Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	0	0%
3	Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	UV HĐQT – Ủy viên Ủy Ban Kiểm toán	0	0%
4	Phạm Anh Tuấn	UV HĐQT – Tổng giám đốc	19.913	0,01%
5	Trần Lan Phương	UV HĐQT	18	0%
6	Lưu Công An	Phó Tổng giám đốc	206.261	0,13%
7	Phạm Trí Dũng	Phó Tổng giám đốc	353.391	0,22%
8	Nguyễn Chí Công	Phó Tổng giám đốc	10.975	0,01%
9	Đồng Quang Thức	Phó Tổng giám đốc	10	0%
10	Phạm Thị Bích Thủy	Phó Tổng giám đốc (đã từ nhiệm ngày 01/12/2021)	0	0%
11	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	0	0%
12	Nguyễn Văn Toản	Thành viên Ban Kiểm toán (cũ)	0	0%
	TỔNG		**6.574.149**	**4,11%**

5. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Trong năm 2021, Vicostone không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ - thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ủy ban Kiểm toán, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

6. Giao dịch cổ phiếu quỹ

TT	Người thực hiện giao dịch	Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi giao dịch	Số lượng cổ phiếu quỹ sau khi giao dịch	Thời gian giao dịch	Giá giao dịch bình quân (VNĐ)
1	CTCP Vicostone	4.800.000	6.000	22/02/2021	Không có (do việc bán cổ phiếu quỹ nhằm mục đích chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu)
2	CTCP Vicostone	6.000	0	22/02/2021	87.950 đồng/CP

7. Chính sách quan hệ cổ đông tại Vicostone

Đảm bảo quyền lợi và sự bình đẳng giữa các cổ đông, nhà đầu tư

Đảm bảo quyền lợi và sự bình đẳng giữa các cổ đông, nhà đầu tư là một trong những vấn đề được ưu tiên hàng đầu trong hoạt động quản trị doanh nghiệp của Vicostone. Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng và triển khai các chính sách bảo vệ quyền lợi và đảm bảo sự bình đẳng của các cổ đông, nhà đầu tư, không có bất kì sự phân biệt nào giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số, cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài. Công tác quan hệ cổ đông của Vicostone hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ các quyền lợi của cổ đông, tuân thủ pháp luật, đảm bảo các cổ đông được cung cấp đầy đủ các thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian và tỉ lệ chi trả cổ tức, mời họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội hoặc qua ủy quyền, gửi ý kiến góp ý bằng văn bản cho các vấn đề Công ty cần xin ý kiến hoặc các vấn đề khác liên quan đến quyền lợi của cổ đông… Bên cạnh đó, Ban Quan hệ cổ đông Vicostone cũng tích cực giải đáp các câu hỏi, đáp ứng các yêu cầu cung cấp thông tin của cổ đông, nhà đầu tư thông qua các kênh gián tiếp như email, điện thoại và trang Quan hệ cổ đông trên website của Vicostone.

Áp dụng nhiều kênh cung cấp thông tin khác nhau cho cổ đông và nhà đầu tư

Với vai trò là một doanh nghiệp niêm yết với số lượng cổ đông lớn, Vicostone thấu hiểu được tầm quan trọng của việc cập nhật thông tin đối với các quyết định đầu tư của cổ đông và nhà đầu tư. Năm 2021, trong tình hình đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh mẽ với các biến thể vi-rút mới, dẫn đến việc giãn cách xã hội, hạn chế đi lại, hạn chế tổ chức hội họp, Công ty vẫn luôn đảm bảo đáp ứng quyền lợi của các cổ đông, nhà đầu tư bằng việc cập nhật, công bố thông tin kịp thời, chính xác, minh bạch, đồng thời đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin. Nhờ đó, các cổ đông và nhà đầu tư được cập nhật đầy đủ và kịp thời về định hướng phát triển, định hướng chiến lược, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản trị Công ty…

Bên cạnh việc tuân thủ nghiêm túc quy định về công bố thông tin theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Vicostone còn chủ động công bố kịp thời các thông tin trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư như: Ước tính kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý, thông tin về các sản phẩm mới, hay thông tin về các hoạt động giao dịch cổ phiếu, trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

Nâng cao tính kịp thời, tính minh bạch và mức độ tin cậy của thông tin cung cấp

Nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, Vicostone luôn cung cấp thông tin bình đẳng giữa các cổ đông, nhà đầu tư. Các quyền lợi của cổ đông như quyền nhận cổ tức, quyền biểu quyết, quyền đề cử thành viên HĐQT, quyền thông qua BCTC hàng năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, quyền đóng góp ý kiến đối với các vấn đề trọng yếu, quyền tiếp cận các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh... đều được Vicostone đảm bảo thực hiện kịp thời, đầy đủ và minh bạch bằng việc liên tục cập nhật, chuẩn hóa các quy trình về trình tự, thủ tục CBTT, triệu tập cuộc họp, biểu quyết, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản...Để nâng cao mức độ tin cậy của số liệu cung cấp, Vicostone duy trì việc lập Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và mời đơn vị kiểm toán có uy tín cùng với Ủy ban Kiểm toán Vicostone thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm. Ngoài ra, Vicostone còn thực hiện soát xét và kiểm toán nội bộ đối với các báo cáo tài chính hàng quý để đảm bảo mức độ tin cậy của các số liệu được cung cấp.

8. Chính sách cổ tức và tỉ lệ chi trả cổ tức

Vicostone hiểu rằng quyền nhận cổ tức là một trong những quyền quan trọng nhất của cổ đông. Thông qua chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt được duy trì ổn định qua các năm, Vicostone mong muốn đảm bảo các khoản cổ tức định kì và đảm bảo thu nhập ổn định cho các cổ đông.

Tỉ lệ và hình thức chi trả cổ tức cho các cổ đông được Công ty thực hiện theo nghị quyết đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn trên cơ sở đề xuất của HĐQT và tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau:

- Chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, sau khi đã trích lập các quỹ, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các khoản nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả;
- Đảm bảo được hai mục tiêu cơ bản: quyền lợi cho các cổ đông và nhu cầu vốn mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỉ lệ sở hữu cổ phiếu.

Chủ tịch Hồ Xuân Năng (giữa) và Tổng Giám đốc Phạm Anh Tuấn (trái) chủ trì Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2021

Tỉ lệ chi trả cổ tức hàng năm của Vicostone cụ thể như sau:

Năm	Tỉ lệ cổ tức	Số tiền cổ tức đã trích trong năm (đồng)	Số tiền cổ tức đã thanh toán trong năm (đồng)	Ghi chú
2007	14%	3.354.483.463	3.284.483.463	Trích từ LNST năm 2006
2008	20%	14.717.824.240	14.787.824.240	Trích từ LNST năm 2007
2009	-	1.497.600.000	1.497.600.000	Trích từ LNST năm 2008
2010	35%	53.625.000.000	53.625.000.000	Trích 20% từ LNST năm 2009 Trích 15% từ LNST năm 2010
2011	5%	9.942.391.000	10.533.300.000	Trích từ LNST năm 2010
2012	20%	105.998.502.000	106.427.397.000	Trích từ LNST năm 2011
2013	-	-	124.536.000	-
2014	25%	111.298.527.500	26.495.156.100	Trích 5% từ LNST năm 2013 Trích 20% từ LNST năm 2014
2015	40%	169.597.804.000	169.571.493.275	Trích từ LNST năm 2015
2016	40,00%	190.797.404.000	275.186.472.700	Trích từ LNST năm 2016
	~ 13,21%	70.007.490.000	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2017	20,00%	120.000.000.000	120.012.199.500	Trích từ LNST năm 2017
	~ 33,33%	200.000.000.000	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2018	40%	476.800.000.000	388.181.228.100	Trích 20% từ LNST năm 2017 Trích 20% từ LNST năm 2018
	100%	800.000.000.000	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2019	40%	627.200.000.000	713.512.226.500	Trích 40% từ LNST năm 2019
	2,04%	240.247.311.882	-	Phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ
2020	40%	630.400.000.000	630.400.000.000	Trích 20% từ LNST năm 2019 Trích 20% từ LNST năm 2020
2021	40%	640.000.000.000	640.000.000.000	Trích 40% từ LNST năm 2021
	3,09%	292.964.708.657		Phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ

II CÔNG TÁC QUAN HỆ CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2021

Năm 2021, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp và khó lường, hoạt động quan hệ cổ đông của Vicostone được Ban lãnh đạo chú trọng thực hiện theo đúng phương châm **"Chủ động toàn diện – Chinh phục mục tiêu"** do Tập đoàn Phenikaa (công ty mẹ) đề ra. Công ty luôn đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư, luôn chú trọng xây dựng và phát triển mối quan hệ chặt chẽ, tốt đẹp với cổ đông, nhà đầu tư, đồng thời thực hiện tốt các quy định về công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính để kịp thời truyền tải thông tin chính xác về Vicostone, giúp Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành nắm bắt kịp thời những ý kiến đóng góp, chia sẻ của cổ đông, nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích và cập nhật diễn biến trên thị trường.

Các thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của Công ty và các thông tin, sự kiện bất thường đều được Công ty công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch, chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời. Trang Quan hệ cổ đông (*https://vicostone.com/vi-vn/investor-news*) của Công ty là địa chỉ cung cấp các thông tin, tài liệu về Vicostone bao gồm các thông tin được công bố, dữ liệu về tài chính, các báo cáo thường niên, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, báo cáo quản trị Công ty…

Công tác Quan hệ cổ đông trong năm 2021 của Vicostone đã đạt được các kết quả nổi bật sau:

- Đảm bảo đối xử bình đẳng với cổ đông: Việc đảm bảo đối xử bình đẳng giữa các cổ đông là nguyên tắc được thực hiện xuyên suốt kể từ khi thành lập, thể hiện thông qua việc các cổ đông được cung cấp các thông tin như nhau, tạo điều kiện cho cổ đông (đặc biệt là cổ đông nước ngoài) thực hiện biểu quyết thông qua việc ủy quyền tham dự đại hội;
- Thực hiện việc công bố thông tin trên website của Công ty, hệ thống CIMS của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hệ thống IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước một cách nghiêm túc, minh bạch và hợp pháp theo đúng các quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC. Các thông tin về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị Công ty, các thông tin có thể ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cổ đông luôn luôn được cập nhật chính xác, đầy đủ và thường xuyên;
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2021 trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, đảm bảo yêu cầu giãn cách, an toàn cho cổ đông tham dự theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế hướng dẫn;
- Trong năm vừa qua, Ban Quan hệ cổ đông Vicostone đã hoạt động tích cực và hiệu quả, tiếp nhận và phản hồi nhanh, kịp thời các thắc mắc của các cổ đông qua các kênh như: Điện thoại, email…; kịp thời cung cấp đến cổ đông những thông tin quan trọng có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của cổ đông;

III KẾ HOẠCH QUAN HỆ CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2022

Ban Quan hệ cổ đông Vicostone đã xây dựng kế hoạch nhằm nâng cao hoạt động quan hệ cổ đông hiệu quả và chuyên nghiệp trong năm 2022, nhằm đảm bảo tính minh bạch, chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời việc thông tin hoạt động SXKD của Công ty, thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với các nhà đầu tư, các cổ đông. Trong đó tập trung vào các hoạt động sau:

- Cung cấp cho các nhà đầu tư, cổ đông thông tin kịp thời, trung thực về tình hình hoạt động của Công ty thông qua website của Công ty, không chỉ giới hạn ở các thông tin bắt buộc phải công bố theo quy định của pháp luật;
- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin công bố, tăng tính chuẩn mực, minh bạch, kịp thời, độ trung thực và tin cậy của thông tin công bố, góp phần tích cực vào sự phát triển ổn định và bền vững của Vicostone trên thị trường chứng khoán;
- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao kĩ năng nghiệp vụ cho Ban Quan hệ cổ đông, đội ngũ công bố thông tin và tất cả các lĩnh vực liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tiếp tục duy trì và đa dạng hóa các kênh trao đổi thông tin đa dạng với các nhà đầu tư, các cổ đông như: Gặp gỡ trực tiếp, điện thoại, email… đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, rõ ràng trong công tác công bố thông tin và quan hệ nhà đầu tư – quan hệ cổ đông;
- Tăng cường gặp gỡ, tìm hiểu nhu cầu của các cổ đông, nhà đầu tư, qua đó tìm kiếm các cơ hội hợp tác hiệu quả với nhà đầu tư trong nước và nước ngoài;
- Tiếp tục phát huy các hoạt động quan hệ cổ đông, tích cực và nhanh chóng phản hồi những yêu cầu, câu hỏi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

04

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

124 CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

130 QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA VICOSTONE VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

134 HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

146 TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

156 TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

160 PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỀN VỮNG

CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong suốt hơn 19 năm phát triển, Vicostone luôn coi "Phát triển bền vững" là trọng tâm và kim chỉ nam cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị công ty, đầu tư nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực. Ý thức và hành động đúng cam kết vì lợi ích của con người và xã hội là nguyên tắc cơ bản trong hoạt động của Vicostone.

Thỏa mãn mọi yêu cầu hợp lí của khách hàng, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, an toàn sức khỏe nghề nghiệp là nền tảng để phát triển bền vững của Vicostone. Theo đó, Vicostone cam kết:

- Chung tay vì cuộc sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng, xã hội;
- Phát triển con người – nội lực của doanh nghiệp;
- Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả, áp dụng công nghệ xanh, sạch, bền vững;
- Hiện thực hóa mọi cam kết với các bên liên quan;
- Thượng tôn pháp luật, chính trực và minh bạch;

Cung cấp mọi nguồn lực cần thiết để duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lí chất lượng – môi trường – trách nhiệm xã hội – an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, SA 8000:2014, ISO 45001:2018.

Hiện thực hóa mọi cam kết, đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa Công ty với các bên liên quan, thượng tôn pháp luật, xây dựng và duy trì mối quan hệ trên tinh thần tôn trọng và hợp tác, thấu hiểu và đồng hành. Vicostone luôn chú trọng, xem xét đến các vấn đề mà các bên liên quan đang quan tâm, tìm cách tiếp cận sâu sát, hiệu quả nhất, phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu của Công ty.

Nhân viên Vicostone kiểm tra định kì hệ thống Điện năng lượng mặt trời

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan của Vicostone bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Mục tiêu Vicostone hướng đến	Hành động của Vicostone
Cổ đông & Nhà đầu tư	• Hiệu quả hoạt động kinh tế; • Thông tin công bố đầy đủ, minh bạch, chính xác và nhanh chóng; • Đảm bảo quyền và lợi ích công bằng giữa các Cổ đông và Nhà đầu tư; • Nâng cao năng lực quản trị, cập nhật những phương pháp quản trị hiệu quả và phù hợp với tình hình phát triển của Công ty; • Được trao đổi hai chiều với doanh nghiệp.	• Duy trì và mở rộng quan hệ với các Cổ đông và Nhà đầu tư; • Tuân thủ đúng, đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, đảm bảo tính minh bạch; • Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền và quyền lợi của Cổ đông và Nhà đầu tư.	• Tổ chức họp Đại hội Cổ đông Thường niên nhằm gặp gỡ cổ đông và nhà đầu tư, tổng kết công tác sản xuất kinh doanh và quản trị trong năm vừa qua, thảo luận và thống nhất kế hoạch hoạt động cho giai đoạn tiếp theo. Đại hội Cổ đông Thường niên Vicostone 2021 được tổ chức vào ngày 16/04/2021 với sự tham gia của các cổ đông đại diện cho hơn 143 triệu cổ phần, chiếm 89,64% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã nhất trí thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 dưới tác động của đại dịch COVID-19; • Phân phối toàn bộ 4,8 triệu cổ phiếu quỹ cho cổ đông để hoàn thành trả cổ tức 2020 đợt 2 theo kế hoạch đã được đại hội thông qua; • Thực hiện chi trả cổ tức 2021 bằng tiền mặt với tỉ lệ 40% vào ngày 23/06 và ngày 24/12; • Đảm bảo tất cả cổ đông đều được ứng xử công bằng và quyền lợi cổ đông được thực hiện; • Cung cấp đầy đủ, minh bạch, kịp thời các thông tin về sản xuất kinh doanh cho cổ đông, nhà đầu tư; • Thực hiện, tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của một Công ty niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán, quảng bá thương hiệu VICOSTONE® đến các nhà đầu tư trên thị trường.
Người lao động	• Môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, gắn kết, không phân biệt đối xử; • Chính sách lương, thưởng hấp dẫn, công bằng, chế độ phúc lợi đa dạng, cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác; • Cơ hội đào tạo, phát triển nghề nghiệp, phát huy năng lực cá nhân; • Những thành tựu và đóng góp của cá nhân được ghi nhận.	• Tăng cường tinh thần đoàn kết và hợp tác trong công việc, xây dựng tính kỷ luật, tác phong công nghiệp cho người lao động; • Tăng cường và nâng cao sự gắn bó, trung thành của người lao động; • Đánh giá nhằm cải thiện các chính sách phúc lợi cho người lao động; • Tuyên truyền CBCNV tham gia và đóng góp giá trị cho cộng đồng.	• Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, tự do bình đẳng và chăm lo sức khỏe cho người lao động. Năm 2021, mặc dù đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế xã hội trong cả nước, Vicostone đã thực hiện nhanh chóng và đồng bộ nhiều biện pháp ưu tiên an toàn, sức khỏe cho người lao động như triển khai mô hình làm việc "3 tại chỗ", phun khử khuẩn nơi làm việc, trang bị dung dịch rửa tay và khẩu trang cho CBCNV, lắp đặt máy đo thân nhiệt thông minh tại cửa ra vào của các khu vực văn phòng, nhà xưởng, duy trì khoảng cách an toàn tại nơi làm việc và bếp ăn...; • Duy trì và không ngừng nâng cao chính sách phúc lợi và ổn định thu nhập cho người lao động. Năm 2021, dưới tác động của đại dịch COVID-19, nhiều doanh nghiệp đã phải tạm dừng hoạt động hoặc đóng cửa. Với nền tảng hệ thống quản trị và tài chính vững chắc, Vicostone không những duy trì mà còn tuyển dụng thêm để duy trì nguồn nhân lực vững mạnh, đảm bảo thu nhập cho 100% CBCNV; • Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc, đề cao tính gắn kết, phối hợp, sẻ chia giữa các cá nhân và các phòng, ban; • Tổ chức các khóa đào tạo trực tuyến cho 100% CBCNV trong Công ty. Tất cả người lao động được đánh giá năng lực định kì, tạo cơ sở nhằm đề xuất với Ban lãnh đạo các chương trình nâng cao kĩ năng, chuyên môn cho CBCNV và tìm kiếm, đào tạo thế hệ cán bộ quản lí, lãnh đạo kế cận; • Khảo sát mức độ hạnh phúc của toàn thể người lao động trong doanh nghiệp, tiếp thu các ý kiến đóng góp, đưa ra các giải pháp kịp thời và phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.
Khách hàng	• Cam kết về chất lượng sản phẩm và dịch vụ; • Chi phí đầu tư xứng đáng chất lượng nhận được; • Dễ dàng tiếp cận thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua các kênh; • Được hỗ trợ cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác, được tư vấn chất lượng để đưa ra quyết định lựa chọn sản phẩm, dịch vụ; • Hoạt động chăm sóc khách hàng tốt, được giải quyết khiếu nại, bảo hành nhanh chóng, thuận tiện với các điều khoản rõ ràng.	• Nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm và chính sách, dịch vụ của Vicostone; • Tăng mức độ nhận biết và mức độ yêu thích của người tiêu dùng với thương hiệu VICOSTONE®.	• Thực hiện khảo sát thị trường thường xuyên để nắm bắt và dự báo xu hướng tiêu dùng, từ đó phát triển các dòng sản phẩm đáp ứng thị hiếu và nhu cầu của khách hàng; • Mở rộng hệ thống các nhà phân phối, đại lí để tăng độ phủ và phục vụ khách hàng trên khắp các vùng miền một cách nhanh nhất; • Đào tạo, phát triển đội ngũ chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại chuyên nghiệp, tận tâm; • Liên tục rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận và xử lí khiếu nại của khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng; • Mở rộng kênh tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng tại phòng chăm sóc khách hàng, qua thư điện tử, đường dây nóng phục vụ 24/7... • Xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến và thực hiện các chương trình kích cầu mua hàng qua hình thức khuyến mãi, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận sản phẩm và dịch vụ của Vicostone cũng như bước đầu thay đổi hành vi của người tiêu dùng trong bối cảnh xu hướng mua sắm trực tuyến phát triển mạnh mẽ; • Thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng để phát huy các điểm mạnh và cải thiện các hạn chế, qua đó đem lại dịch vụ có giá trị tốt nhất để đáp ứng kì vọng của khách hàng.

Bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Mục tiêu Vicostone hướng đến	Hành động của Vicostone
Đối tác & Nhà cung cấp	• Sự cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà cung cấp; • Sự bình đẳng, công bằng, minh bạch và hợp tác trên tinh thần song phương cùng có lợi; • Không tiết lộ thông tin bí mật của đối tác cho đối thủ cạnh tranh của họ.	• Đảm bảo hợp tác trên tinh thần tôn trọng, nguyên tắc win-win; • Đảm bảo việc thực thi và tuân thủ các nghĩa vụ và cam kết giữa các bên liên quan; • Tôn trọng và cam kết đảm bảo sự an toàn thông tin của đối tác.	• Trao đổi thông tin minh bạch trong quá trình đánh giá đối tác, đàm phán hợp đồng; • Cập nhật quy trình đánh giá đối tác, nhà cung cấp định kì theo tháng/quý/năm, tập trung vào khía cạnh sản xuất an toàn, đảm bảo môi trường và thực hiện cam kết với các bên liên quan; • Tham gia các hội thảo, chuyên đề chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác trong ngành, tăng cường tìm kiếm cơ hội hợp tác mới; • Nhận ý kiến góp ý qua đường dây nóng, hòm thư điện tử, đối thoại trực tiếp và phản hồi kịp thời.
Địa phương, cộng đồng & xã hội	• Không gây ô nhiễm môi trường, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh; • Vấn đề việc làm và môi trường của địa phương; • Phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng địa phương, các hoạt động thiện nguyện, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ và hỗ trợ các gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn...	• Hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương và cộng đồng xã hội, đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh; • Góp phần vào sự phát triển bền vững chung của địa phương và cộng đồng, xã hội; • Gắn sự phát triển của Công ty với trách nhiệm xã hội, đặc biệt các vấn đề môi trường an toàn, an sinh tại cộng đồng và xã hội nói chung, địa phương nói riêng.	• Cùng với Công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa – Vicostone ủng hộ hiện kim, hiện vật và nhân lực với tổng giá trị hơn 57 tỉ đồng cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, mua vắc-xin cho người dân thành phố Hà Nội và CBCNV của Công ty; trao tặng bồn oxy lỏng trị giá hơn 830 triệu đồng cho Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Thất nhằm hỗ trợ công tác điều trị các bệnh nhân; trao tặng tủ sách cho thư viện trường THCS xã Thạch Hòa; trao tặng 02 nhà đại đoàn kết tổng trị giá 200 triệu đồng cho hai hộ dân tại huyện Thạch Thất; và nhiều hoạt động thiện nguyện khác; • Tuyển dụng lao động địa phương, góp phần ổn định cuộc sống cho người dân trên địa bàn; • Tích cực hưởng ứng các phong trào xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường tại địa phương; • Liên tục cải tiến, nâng cấp hệ thống bảo vệ môi trường tại Công ty, góp phần gìn giữ môi trường xanh-sạch-đẹp và bền vững; • Nghiêm túc chấp hành các quy định về nghĩa vụ thuế.
Cơ quan nhà nước	• Tuân thủ các quy định pháp luật nói chung và các quy định của cơ quan quản lí địa phương nói riêng; • Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước; • Sự tham gia tích cực của Công ty vào các hoạt động do cơ quan Nhà nước tổ chức.	• Tham gia hoàn thiện các quy định pháp luật, quy định quản lí Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty; • Thực hiện trọn vẹn trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước theo quy định; • Đóng góp tích cực cho các hoạt động do cơ quan Nhà nước tổ chức.	• Liên tục cập nhật các văn bản pháp luật mới có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty; • Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty đối với Nhà nước theo quy định; • Tham gia các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.
Cơ quan thông tấn, báo chí	• Cung cấp thông tin nhanh chóng và trung thực cho cơ quan báo chí.	• Tăng cường trao đổi và chia sẻ thông tin với báo chí, xây dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín, minh bạch.	• Duy trì mối liên hệ với các cơ quan báo chí, tổ chức họp báo cho các sự kiện quan trọng khi cần; • Cung cấp thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chính xác, thường xuyên, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch, hợp tác; • Xây dựng, duy trì văn hóa chia sẻ để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin công bằng giữa các cơ quan báo chí.

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA VICOSTONE VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

I VĂN HÓA VICOSTONE – VĂN HÓA CÓ Ý THỨC

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Vicostone xác định rằng phát triển kinh doanh hiệu quả và bền vững song hành với cân bằng lợi ích của các bên liên quan như Đối tác, Khách hàng, Người lao động, Cổ đông, Cộng đồng và xã hội... là kim chỉ nam cho mọi quyết định và hành động. Công ty đặt trách nhiệm xã hội là yếu tố cốt lõi chi phối mục tiêu phát triển, để từng ngày tạo dựng và vun đắp những giá trị tốt đẹp hơn cho cộng đồng hôm nay và thế hệ mai sau.

Hệ giá trị với 03 giá trị cốt lõi và 07 nét văn hóa đặc trưng được cụ thể hóa sau đây được coi là hạt nhân hình thành nên văn hóa Vicostone – Văn hóa có ý thức.

1. Giá trị cốt lõi

Đáng tin cậy: Dám nghĩ dám làm, chính trực, chân thành và cam kết đến cùng vì lợi ích của tất cả các bên liên quan;

Tiên phong: Không ngừng học hỏi, đổi mới sáng tạo, dẫn dắt xu thế mới trên thị trường;

Truyền cảm hứng: Cam kết mang lại các sản phẩm chất lượng tốt nhất, mẫu mã độc đáo phong phú, phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng, thị trường.

2. Nét văn hóa đặc trưng

Lòng tin: Sự tin tưởng được xây dựng trong nội bộ Công ty, giữa Công ty với các bên liên quan bên ngoài;

Trách nhiệm giải trình: Thông tin minh bạch, rõ ràng, thông suốt hai chiều trên mọi khía cạnh và giữa tất cả các đối tượng liên quan;

Sự quan tâm: Hành xử chín chắn, thành thật trên tinh thần cảm thông, chia sẻ và được công nhận;

Tính minh bạch: Rõ ràng, chính xác về thông tin, chính sách, kế hoạch, chỉ tiêu...;

Tính chính trực: Trung thực, thẳng thắn, nghiêm túc, cam kết hành động trên tinh thần quyết liệt và nhân văn;

Sự trung thành: Cam kết gắn bó, cống hiến và nỗ lực;

Sự bình đẳng: Khuyến khích tinh thần tự do, cởi mở bày tỏ quan điểm, tiếp thu ý kiến và phản hồi hai chiều (giữa người lao động với các cấp quản lí, lãnh đạo).

II QUY TẮC ỨNG XỬ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Với Người lao động

Vicostone hiểu rằng giá trị và sự thành công của Công ty được tạo dựng bởi sự sáng tạo, lòng nhiệt huyết và tính tuân thủ trong công việc của mỗi thành viên. Chính vì thế, Công ty xây dựng một môi trường làm việc hạnh phúc, chuyên nghiệp, thân thiện và nêu cao tinh thần phản biện để mỗi cá nhân có thể tự do phát huy tính sáng tạo, khai phá và giải phóng tiềm năng của bản thân, từ đó tạo ra sự khác biệt, góp phần vào sự phát triển của Vicostone. Trên tinh thần thấu hiểu, quan tâm và sẻ chia, Vicostone là ngôi nhà chung mà ở đó những ước mơ được chắp cánh, những hoài bão, khát vọng được đánh thức, vun đắp và hiện thực hóa.

- Tôn trọng: Vicostone coi người lao động là "Nguồn sức mạnh" của Công ty, khuyến khích, tôn trọng và đón nhận mọi ý tưởng, sáng kiến của người lao động, cam kết nỗ lực hết mình để tạo điều kiện cho mỗi nhân viên phát huy năng lực, kinh nghiệm trong công việc, tạo cơ hội phát triển sự nghiệp, góp phần kiến tạo thành công của mỗi cá nhân và cùng nhau chinh phục những đỉnh cao của tri thức và thành tựu;
- Chia sẻ thông tin: Vicostone khuyến khích chia sẻ các thông tin liên quan tới người lao động trên cơ sở đề cao tinh thần phản biện và giao tiếp cởi mở; tôn trọng các ý kiến đóng góp của từng cá nhân, không phân biệt cấp bậc, tuổi tác; Tôn trọng thông tin cá nhân của người lao động và coi đây là một trong những thông tin bảo mật của Công ty. Việc thu thập, xử lí, lưu giữ, sử dụng thông tin cá nhân của người lao động chỉ được thực hiện trong trường hợp cần thiết và theo quy định pháp luật;
- Bình đẳng cơ hội cho tất cả các thành viên: Công bằng trong việc đánh giá năng lực của nhân viên: căn cứ trên năng lực, thái độ, phẩm chất, kết quả làm việc để đánh giá, tuyển dụng, đề bạt, đào tạo, xét lương hoặc kỷ luật; Công bằng trong cung cấp cơ hội đào tạo: căn cứ vào yêu cầu công việc của từng vị trí, Công ty cung cấp các khóa đào tạo, nâng cao năng lực nhằm tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho mọi CBCNV; Sử dụng hệ thống kiểm soát, phương pháp tiên tiến để giám sát quy trình làm việc, theo dõi, đánh giá hiệu quả công việc của mỗi CBCNV để đãi ngộ một cách công bằng, bình đẳng;
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh: Cung cấp điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động trên các khía cạnh: Không gian làm việc thuận lợi, trang thiết bị đầy đủ, môi trường làm việc bình đẳng, kỉ luật, không khói thuốc, rượu bia...; Đảm bảo sức khỏe cho người lao đông: Tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về an toàn và sức khỏe cho người lao động; Giải quyết các vụ việc một cách nhanh nhất, đảm bảo tính công bằng, chính xác và theo quy định của pháp luật.

2. Với Cổ đông, Nhà đầu tư

Minh bạch, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác là định hướng hành động của Vicostone trong mối quan hệ với Cổ đông, Nhà đầu tư. Công ty cam kết mang lại lợi ích bền vững cho Cổ đông và Nhà đầu tư thông qua việc đầu tư, kinh doanh hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật cũng như cung cấp thông tin trung thực, kịp thời trong mọi công bố về tình hình quản trị và sản xuất kinh doanh.

- Minh bạch trong cung cấp thông tin: Vicostone cam kết các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, hồ sơ pháp lí và các tài liệu khác được cung cấp tới Cổ đông và Nhà đầu tư có đầy đủ thông tin, chính xác, kịp thời và theo đúng quy định pháp luật;
- Tôn trọng lợi ích các bên, bình đẳng và hợp tác cùng có lợi: Tôn trọng ý kiến, quyền lợi hay những yêu cầu hợp lí của Cổ đông và Nhà đầu tư; Cam kết mỗi CBCNV làm việc tại Công ty luôn hành động vì mục đích chung, không sử dụng những hỗ trợ của Công ty nhằm tư lợi cá nhân, gây tổn hại tới lợi ích của Cổ đông và Nhà đầu tư.

3. Với Khách hàng, Đối tác

Vicostone xác định Khách hàng, Đối tác, Đại lí là trung tâm cho mọi quyết định hành động, là tài sản và cũng chính là thành viên của Công ty, góp phần quan trọng đưa Vicostone thực hiện thành công các chiến lược và mục tiêu đề ra.

- Cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, chủ động sáng tạo, sử dụng công nghệ khác biệt để phát triển và cải tiến sản phẩm, dịch vụ, tạo nên sản phẩm mới độc đáo, khác biệt;
- Xây dựng chữ "Tín" trong mối quan hệ với khách hàng: Kinh doanh công bằng, trung thực dựa trên những ưu điểm của sản phẩm, dịch vụ và nguồn lực; Không dung thứ hành vi hối lộ, lắng nghe để hiểu được suy nghĩ, nhu cầu của khách hàng nhằm xây dựng những giá trị mới cho sản phẩm và dịch vụ;
- Tuân thủ quy định thương mại quốc tế và thông tin cá nhân khách hàng: Tôn trọng quyền được bảo vệ thông tin cá nhân theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại;
- Tôn trọng lợi ích các bên: Tạo dựng mối quan hệ hai bên cùng có lợi, tôn trọng thông tin bảo mật của các bên và sự cạnh tranh lành mạnh giữa các nhà cung cấp, đồng thời nghiêm cấm hành vi nhận hối lộ từ nhà cung cấp và đối tác kinh doanh;
- Cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác về nguyên tắc, quy trình làm việc, nhằm đảm bảo quy trình làm việc thuận lợi, công bằng, cạnh tranh lành mạnh giữa các nhà cung cấp và đối tác;
- Tuân thủ luật pháp: Coi các yêu cầu pháp lí là tiêu chuẩn tối thiểu, đặc biệt là các vấn đề về sức khỏe và an toàn.

4. Với Đối thủ cạnh tranh

Theo Vicostone, mọi Đối thủ cạnh tranh trên thị trường đều được xem như "người thầy", người bạn để học hỏi, cạnh tranh lành mạnh trên tinh thần phát triển và cầu thị, cùng hoàn thiện, cải tiến không ngừng chất lượng sản phẩm và dịch vụ tới khách hàng, cũng như thúc đẩy sự phát triển chung của nền kinh tế và xã hội.

- Cạnh tranh lành mạnh, không xâm phạm lợi ích hợp pháp của Đối thủ cạnh tranh: Cam kết không thực hiện những hành vi cạnh tranh không lành mạnh như thu thập thông tin bí mật của đối thủ cạnh tranh bằng hình thức phi hợp pháp hoặc phi đạo đức, đưa thông tin sai lệch về đối thủ cạnh tranh hay thực hiện các hành vi cản trở cạnh tranh trên thị trường...;
- Không kí kết những thỏa thuận hay biên bản ghi nhớ với những đối thủ cạnh tranh gây ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường nói chung cũng như khách hàng của Công ty nói riêng;
- Tuân thủ các nguyên tắc, hiệp định giao thương giữa các bên; tôn trọng thông tin bảo mật của đối thủ, không thực hiện các biện pháp trả đũa trái quy định của luật cạnh tranh và các công ước quốc tế;
- Không xâm phạm vấn đề bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp khác: Công ty coi cạnh tranh là động lực để phát triển, quan niệm tôn trọng và học hỏi từ chính đối thủ của mình là một trong những bước đi để thành công.

5. Với Cơ quan Nhà nước

Tôn trọng pháp luật, cam kết tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, bộ luật như: Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Lao động, Luật Sở hữu Trí tuệ, Luật Chứng khoán...; Thực hiện đầy đủ và đúng hạn trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước; Chính trực trong tất cả các mối quan hệ với Cơ quan Nhà nước, cam kết không thực hiện những hành vi phi pháp, trái đạo đức để thu thập thông tin hoặc che đậy thông tin nhằm mang lại lợi ích riêng cho Công ty; Sẵn sàng hỗ trợ, hợp tác điều tra với các cơ quan chức năng khi cần.

6. Với Cộng đồng, xã hội

Vicostone với vai trò là một thành viên của cộng đồng, một "tế bào" của xã hội luôn xác định thực hiện tốt trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ môi trường, chung tay cùng Nhà nước và các bên liên quan trong nỗ lực chung cải thiện đời sống của con người, phát triển xã hội bằng các giải pháp sản xuất, khoa học, công nghệ hiện đại hơn, thông minh hơn.

- Cam kết thực hiện các trách nhiệm với cộng đồng, xã hội dựa trên khả năng và thực lực của công ty, luôn chú trọng và nỗ lực bảo vệ môi trường trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện cải tiến liên tục và sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, ngăn chặn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; Tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội bền vững;
- Khuyến khích và ủng hộ CBCNV đưa ra các sáng kiến, cải tiến nhằm cải tạo môi trường làm việc, bảo vệ môi trường xung quanh, tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động, phong trào vì cộng đồng, xã hội;
- Hỗ trợ phát triển địa phương: Tích cực tham gia các chương trình của Chính phủ nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương, đẩy mạnh các chương trình xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm và hỗ trợ các trường hợp khó khăn trong xã hội, tham gia các chương trình quyên góp và ủng hộ của của Chính phủ và chính quyền địa phương;
- Hỗ trợ các chương trình nâng cao nhận thức cho cộng đồng về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường: Sử dụng năng lượng hiệu quả; Phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, tham gia và thực hiện các sáng kiến, các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu do các tổ chức trong và ngoài Công ty phát động.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

I TIÊU CHUẨN & CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN TRỊ

Đại dịch COVID-19 và tốc độ phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ tạo ra bối cảnh nhiều yếu tố bất định đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp. Trong bối cảnh này, Vicostone luôn nhận định phải sẵn sàng chủ động trên mọi phương diện thông qua việc liên tục cập nhật, áp dụng các công cụ hỗ trợ quản lí, tận dụng tốt các cơ hội, sức mạnh nội tại để chinh phục những mục tiêu mới đầy thách thức.

Những năm gần đây, Công ty liên tục nâng cấp hệ thống quản lí HSEQ (Sức khỏe – An toàn – Môi trường – Chất lượng) theo các tiêu chuẩn tiên tiến nhất được ban hành trên thế giới, nhằm kiểm soát chặt chẽ các rủi ro về sức khỏe nghề nghiệp, an toàn, ngăn ngừa tai nạn lao động và các bệnh nghề nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu pháp lí, giảm các mối nguy về môi trường; giúp sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực, giảm thiểu tiêu thụ năng lượng, ngăn chặn ô nhiễm; giúp tăng cường hệ thống quản lí chất lượng, nâng cao hiệu suất và thương hiệu của Công ty.

Hệ thống quản lí tiêu chuẩn tích hợp HSEQ hiện nay được thiết lập, cải tiến liên tục dựa trên các tiêu chuẩn:

- Hệ thống Trách nhiệm xã hội SA 8000:2014.
- Hệ thống Quản lí sức khỏe và an toàn nghề nghiệp ISO 45001:2018.
- Hệ thống Quản lí môi trường ISO 14001:2015.
- Hệ thống Quản lí chất lượng ISO 9001:2015.

Tiêu chuẩn áp dụng	Ngày đăng kí đầu tiên	Ngày sửa đổi sau cùng	Ngày hiệu lực	Số chứng nhận	Tổ chức chứng nhận
ISO 9001:2015	05/11/2005	01/10/2021	05/11/2021	FM 692548	BSI
ISO 14001:2015	25/10/2006	01/10/2021	25/10/2021	EMS 692550	BSI
ISO 45001:2018 (trước đó là OHSAS 18001:2007)	20/10/2015	01/10/2021	20/10/2021	OHS 692551	BSI
SA 8000:2014	21/12/2010	30/11/2019	21/12/2019	SA569249	BSI

1. Hệ thống Quản lí chất lượng ISO 9001:2015

Từ năm 2005, Vicostone đã triển khai áp dụng hệ thống quản lí chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, với mong muốn đạt được thành công bền vững thông qua việc áp dụng một hệ thống quản lí chất lượng, đồng thời nâng cao độ tin cậy của khách hàng. Kể từ đó, Công ty liên tục cải tiến, nâng cấp hệ thống tài liệu nội bộ để phù hợp với các phiên bản cập nhật mới.

Hệ thống quản lí chất lượng Công ty đang áp dụng hiện nay dựa trên ISO 9001:2015, với nhiều điểm thay đổi tạo thuận lợi cho quá trình tích hợp nhiều hệ thống quản lí, xây dựng sức mạnh nội bộ của Công ty và thúc đẩy người lao động không ngừng cố gắng trong công việc. Một số thay đổi đáng chú ý:

Số thay đổi	Nội dung	Hữu ích
1	Cấu trúc trình bày: ISO 9001:2015 được chuyển từ 5 phần chính (điều khoản 4-8) thành 7 phần chính (điều chỉnh 4-10).	Tất cả các tiêu chuẩn hệ thống quản lí trong tương lai sẽ sử dụng cách sắp xếp mới này và có các yêu cầu cơ bản giống nhau. Kết quả thu được: • Các đơn vị sẽ có cùng một cách nhìn và cảm nhận cơ bản; • Thuận lợi cho Công ty trong quá trình tích hợp nhiều hệ thống quản lí để tinh gọn hệ thống tài liệu, hồ sơ, thủ tục.
2	ISO 9001:2015 thêm mới điều khoản "Bối cảnh của tổ chức".	• Điều khoản giúp Công ty xác định "bối cảnh" bên trong và bên ngoài để đánh giá việc ảnh hưởng. Để xác định bối cảnh này, Công ty có thể dùng các công cụ hoạch định chiến lược như: SWOT, ma trận MGSC, ma trận SPACE...; • Đầu ra của quá trình này là lựa chọn được chiến lược (có thể thông qua đánh giá để xác định chiến lược nào được lựa chọn), thực hiện, kiểm tra, điều chỉnh chiến lược trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh; • Để thực thi các chiến lược, Công ty hoạch định các mục tiêu, hoạch định hệ thống quản lí chất lượng và các quá trình chính yếu.
3	Vai trò lãnh đạo: Theo phiên bản ISO 9001:2015 không còn đòi hỏi đại diện lãnh đạo.	Lãnh đạo cao nhất chứng tỏ sự lãnh đạo và cam kết của mình đối với hệ thống quản lí chất lượng thể hiện qua yêu cầu "tự chịu trách nhiệm"... đảm bảo tính cam kết của lãnh đạo...
4	ISO 9001:2015 thêm mới các nội dung "Hoạch định hệ thống quản lí chất lượng" với "quản lí rủi ro".	• "Hoạch định hệ thống quản lí chất lượng" thay thế cho "hành động phòng ngừa" trong phiên bản cũ, giúp Công ty chủ động hơn, phản ứng, ngăn ngừa hoặc làm giảm tác dụng không mong muốn, từ đó, thúc đẩy quá trình cải tiến liên tục. • "Quản lí rủi ro" giúp Công ty giảm mạnh các nguy cơ làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ thông qua việc quản trị các yếu tố đầu vào và đầu ra; • Các rủi ro đều có tần suất xuất hiện và nguy cơ khác nhau. Phiên bản mới giúp xác định và chọn các rủi ro có nguy cơ cao để kiểm soát. Việc kiểm soát các rủi ro này phải thông qua "các mục tiêu" và/hoặc "các thủ tục" để kiểm soát chúng.

2. Hệ thống Quản lí môi trường ISO 14001:2015

Cùng thời điểm nâng cấp hệ thống quản lí chất lượng, hệ thống quản lí môi trường cũng được chuyển đổi từ phiên bản ISO 14001:2004 thành ISO 14001:2015. Với các điểm thay đổi tương tự như trong hệ thống quản lí chất lượng, hệ thống quản lí môi trường theo ISO 14001:2015 giúp Công ty kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật, tuân thủ các yêu cầu pháp lí, giúp kiểm soát các sự cố môi trường có thể phát sinh. Việc liên tục cải tiến hệ thống quản lí môi trường theo ISO 14001 cũng giúp Công ty giảm chi phí bằng cách nỗ lực bảo toàn năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào theo các yêu cầu của các quy trình mà Công ty đã thiết lập.

Ngoài ra, hệ thống quản lí môi trường còn hỗ trợ Công ty thu thập dữ liệu tốt, chính xác hơn, giảm tác động xấu tới môi trường, tiết kiệm thời gian và nguồn lực. Từ đó, hỗ trợ các quá trình cải tiến diễn ra nhanh và trôi chảy hơn.

Môi trường làm việc được cải tiến liên tục cũng giúp nhân viên tin tưởng, gắn bó lâu dài với Công ty hơn.

3. Hệ thống Quản lí sức khỏe và an toàn nghề nghiệp ISO 45001:2018

Sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc rất quan trọng, không chỉ ở phương diện chăm sóc bảo vệ nhân viên, mà còn đối với khách hàng. Nhận định được điều này, Công ty đã sớm triển khai áp dụng và thực hiện nâng cấp hệ thống sức khỏe và an toàn nghề nghiệp theo ISO 45001:2018 (so với phiên bản trước đó là OHSAS 18001:2007).

Ngoài những thay đổi tương đồng với các hệ thống quản lí ISO 9001, ISO 14001 về các điều khoản như bối cảnh, sự lãnh đạo, quản lí rủi ro, ISO 45001:2018 có thêm một điều khoản rất quan trọng: sự tham gia tham vấn của người lao động. Điều này giúp tăng cường sự gắn kết của Công ty và người lao động trong quá trình tham gia, tham vấn xây dựng các vấn đề về OHSAS, ví dụ: nhu cầu mong đợi các bên quan tâm, xây dựng chính sách và mục tiêu OHSAS...

Người lao động là đối tượng trực tiếp tuân thủ các quy định, đồng thời là người được hưởng lợi hoặc chịu ảnh hưởng từ môi trường làm việc. Do đó, việc người lao động được tham gia, tham vấn vào toàn bộ quá trình thiết lập và vận hành hệ thống Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, được tham vấn trong những quyết định quan trọng của Công ty sẽ giúp đảm bảo tính khả thi và hiệu lực của hệ thống đó, đảm bảo quyền lợi của người lao động đồng hành với quá trình phát triển của Công ty.

4. Hệ thống Trách nhiệm xã hội SA 8000:2014

Môi trường kinh tế toàn cầu hiện nay luôn khuyến khích các tổ chức doanh nghiệp quan tâm đến những tác động toàn diện về mặt đạo đức và xã hội trong hoạt động kinh doanh và trong các chính sách được hoạch định. Một tổ chức doanh nghiệp nếu chứng tỏ được tinh thần trách nhiệm xã hội và đạo đức càng nhiều thì càng dễ dàng tạo được ưu thế cạnh tranh và niềm tin của đối tác, khách hàng, cộng đồng địa phương và người tiêu dùng. Ý thức được điều này, Vicostone đã triển khai áp dụng hệ thống quản lí trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn SA 8000 ngay từ những ngày đầu thành lập.

SA 8000 tập trung vào 8 vấn đề liên quan đến điều kiện làm việc như: lao động trẻ em; lao động cưỡng bức; an toàn và sức khỏe cho người lao động; phân biệt đối xử; tiền lương; tự do nghiệp đoàn và thương lượng tập thể; giờ giấc làm việc; các hình thức kỷ luật. Vấn đề thứ 9 được đề cập là hệ thống quản lí, ban hành những quy định cần thiết để bảo đảm tính phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn.

Việc áp dụng SA 8000 vào các hoạt động đã mang lại rất nhiều lợi ích như:

- Áp dụng SA 8000 nâng cao lợi thế cạnh tranh, thu hút nhiều khách hàng và mở rộng thị trường mới;
- Tạo ra sự tin tưởng tới các đối tượng mục tiêu rằng các sản phẩm và dịch vụ được tạo ra trong một môi trường làm việc an toàn và công bằng;
- Xây dựng hình ảnh/thương hiệu Công ty là một doanh nghiệp tốt, có văn hóa kinh doanh có ý thức trên thị trường lao động.

II SẢN XUẤT AN TOÀN

1. Sản xuất sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng

Đại dịch COVID-19 đã và đang gây ra những tác động lớn tới mọi mặt của đời sống, ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế và an toàn sức khỏe, tính mạng của cộng đồng. Tuy nhiên, dịch bệnh này cũng mang lại một số hiệu ứng tích cực nhất định, bao gồm cải thiện nhận thức của người tiêu dùng về tiêu dùng bền vững và hợp lí. Bên cạnh đó, chất lượng của sản phẩm tiếp tục là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định mua hàng của người tiêu dùng. Để đảm bảo được chất lượng sản phẩm, Vicostone áp dụng hệ thống quản lí HSEQ, đồng thời áp dụng thành công các tiêu chuẩn quốc tế, đã được nhiều tổ chức uy tín chứng nhận.

TT	Tổ chức chứng nhận	Nội dung	Hiệu lực
1	NSF International (Tổ chức An toàn thực phẩm Hoa Kì)	Chứng chỉ NSF công nhận sản phẩm an toàn để sử dụng trong phòng thí nghiệm, cơ sở y tế và môi trường chuẩn bị thực phẩm	Năm 2008
2	Greenguard Environmental Institute (Tổ chức Vật liệu xanh quốc tế)	Chứng chỉ GreenGuard và GreenGuard Gold chứng nhận sản phẩm an toàn cho môi trường không khí trong nhà và trường học, an toàn đối với trẻ em	Năm 2009
3	SGS United Kingdom Ltd (Tổ chức SGS - Vương quốc Anh)	Chứng chỉ CE (EN 15285: 2008 và EN15286:2013) chứng nhận sản phẩm đạt các tiêu chuẩn Châu Âu về chỉ số cơ lí tính như: kích thước, độ bền, chống thấm nước, chống mài mòn...	Năm 2009
4	Greenguard Environmental Institute (Tổ chức Vật liệu xanh quốc tế)	Chứng chỉ Microbial Resistant chứng nhận sản phẩm là loại vật liệu không bị nhiễm khuẩn, chống vi khuẩn sinh sống trên bề mặt, đảm bảo an toàn cho người sử dụng và môi trường	Duy trì hàng năm
5	Viện Vật liệu Xây dựng (Bộ Xây dựng)	Đánh giá chứng nhận hợp quy sản phẩm Đá ốp lát nhân tạo phù hợp QCVN 16:2019/BXD nhóm sản phẩm gạch, đá ốp lát	Tái chứng nhận 21/08/2020

Dựa trên những tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng sản phẩm và mong muốn đa dạng hóa sản phẩm của khách hàng, Vicostone chủ động đánh giá kết quả chất lượng từng sản phẩm cụ thể, kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, loại trừ những tác nhân gây mất an toàn hoặc không đảm bảo chất lượng sản phẩm. Việc kiểm soát được thực hiện xuyên suốt và đồng bộ trong mọi quy trình quản lí sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm. Dưới đây là bảng thông số kĩ thuật của sản phẩm đá thạch anh VICOSTONE®, được kiểm định theo các tiêu chuẩn quốc tế:

Đặc tính	Phương pháp thử	Kết quả
Độ hấp thụ nước (% khối lượng)	ASTM C97/C97M-09:2009	≤ 0,05%
	EN 14617-1:2013	≤ 0,06%
Tỉ trọng biểu kiến	ASTM C97/C97M-09:2009	2,2-2,4 g/cm3
	EN 14617-1:2013	
Độ bền uốn	ASTM C880/C880M-09:2009	> 40 MPa
	EN 14617-2:2008	
Độ ổn kích thước	EN 14617-12:2012	Hạng A
Xác định điện trở suất	EN 14617-13:2013	Điện trở (Rv) = 0,9 x 1014 Ω Điện trở suất (pv) = 4,88 x 1014 Ωm
Độ bền va đập	ASTM D1709:2015	≥ 3,0 J
	EN 14617-9:2005	
Độ bền nén	ASTM C170/C170M-09:2009	≥ 155 Mpa
	EN 14617-15:2005	
Độ cứng theo thang Mohs	EN101	6,0 – 7,0
Khả năng chịu mài mòn sâu	ASTM C1243:2009	Thể tích bị mài mòn: V ≤ 195 mm3
	EN 14617-5:2012	
Khả năng chống đông kết và tan chảy	ASTM C1026:2013	Không có thay đổi sau 15 chu kì
	EN 14617-5:2012	Không có thay đổi sau 25 chu kì
Khả năng chống trơn trượt ở độ nhám 400	DIN 51130:2004	R9 – R10
Khả năng kháng khuẩn	ASTM D 6329:2015	Kháng độ 3: Vi khuẩn không phát triển
Khả năng chịu hóa chất, axit	EN 14617-10:2012	Hạng C4
Khả năng chịu sốc nhiệt	EN 14617-6:2012	Không quan sát được thay đổi sau 20 chu kì
Độ bền khi ngâm trong nước sôi	AS 2924.2-7: 1998 (EQUI. TO ISO 4586.2-8: 1997)	Tác dụng lên bề mặt (mức độ): 5 - (không quan sát được sự thay đổi)
Độ bền khi gia nhiệt khô	AS 2924.2-8: 1998 (EQUI. TO ISO 4586.2-8: 1997)	Tác dụng lên bề mặt (mức độ): 5 - (không quan sát được sự thay đổi)
Độ bền khi nhuộm màu	AS 2924.2-15: 1998 (EQUI. TO ISO 4586.2-15: 1997)	Tác dụng lên bề mặt (mức độ): 5 - (không quan sát được sự thay đổi)

2. Kiểm soát nguồn nguyên vật liệu (NVL) nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong quá trình sản xuất

Dân số thế giới bùng nổ, nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu thô tăng vọt, Chính phủ các nước đã nỗ lực giữ ổn định kinh tế, chính trị và xã hội trước các mối đe dọa từ sự thiếu hụt nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đồng hành cùng với Chính phủ, Vicostone luôn cải tiến công nghệ sản xuất, hệ thống quản lí để có thể sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên. Trong quá trình sản xuất, tất cả các NVL sản xuất đá thạch anh của Vicostone đều được cung cấp bởi các đối tác uy tín trong và ngoài nước, được kiểm soát nghiêm ngặt với quy trình như sau:

Quy trình kiểm tra nguyên vật liệu

1 **TRƯỚC KHI NHẬP HÀNG**	• Kiểm tra chất lượng mẫu trong phòng thí nghiệm và thử nghiệm sản xuất lô nhỏ; • Đánh giá năng lực sản xuất của Nhà cung cấp; • Đánh giá năng lực quản lí của Nhà cung cấp; • Đánh giá năng lực duy trì và ổn định Nhà cung cấp.
2 **NHẬP HÀNG LOẠT**	• NVL được nhập hàng loạt phải đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn phù hợp với yêu cầu công nghệ tạo sản phẩm sau khi đã thử nghiệm với lô lớn trên dây chuyền; • Trước khi quyết định nhập hàng loạt (nhập liên tục) NVL, có thể tổ chức đoàn đánh giá hiện trạng nhà cung cấp tại cơ sở.
3 **KIỂM TRA TRƯỚC KHI NHẬP KHO**	• 100% các lô NVL nhập về đều được kiểm tra trước khi nhập kho theo các quy trình và tiêu chuẩn ban hành; • Trong trường hợp NVL không đạt, ngay lập tức NVL được khoanh vùng riêng chờ làm việc với nhà cung cấp về biện pháp xử lí, hành động khắc phục để vấn đề không lặp lại trong tương lai. Tuyệt đối không đưa vào sản xuất nếu NVL không đạt các yêu cầu chất lượng; • Những điểm không phù hợp được phát hiện liên quan tới NVL như trên đều được xem xét để nhận diện rủi ro tiềm ẩn, từ đó, xây dựng các kịch bản ứng phó để tạo thế chủ động trong sản xuất, kinh doanh.
4 **KIỂM SOÁT TRONG QUÁ TRÌNH BẢO QUẢN**	• Tất cả các loại NVL được bảo quản trong các kho tiêu chuẩn; được Công ty định kì thực hiện rà soát, kiểm tra, đánh giá về quy cách, điều kiện lưu kho, đảm bảo chất lượng tốt nhất trong quá trình bảo quản kho và trước khi đưa vào sản xuất.
5 **KIỂM SOÁT TRONG QUÁ TRÌNH ĐƯA VÀO SẢN XUẤT**	• NVL trước khi đưa vào sản xuất đều được nhân viên PQC của Phòng QLCL kiểm tra thứ cấp, nếu có nghi vấn thì P. QLCL phối hợp với P. R&D thực hiện kiểm nghiệm và đưa ra các cảnh báo kịp thời về tình trạng NVL tương ứng với từng chủng loại sản phẩm; • Trong quá trình sản xuất nếu phát hiện NVL có chất lượng xấu gây suy giảm chất lượng sản phẩm, thì ngay lập tức, Nhà máy, P. QLCL thực hiện khoanh vùng riêng các lô NVL đó và giao cho đơn vị có chức năng xử lí theo các quy trình kiểm soát.
6 **ĐÁNH GIÁ**	• 100% sản phẩm đều được đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn đã ban hành.

Quá trình kiểm soát nguyên vật liệu

Trước khi tiến hành nhập kho, NVL được nhân viên Kiểm tra chất lượng đầu vào (IQC) tiến hành kiểm tra lần thứ nhất bằng các thiết bị chuyên dụng , để đảm bảo liên kết chuẩn đo lường quốc gia hoặc quốc tế. Các NVL được kiểm tra đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt, đảm bảo vật liệu tuân thủ các yêu cầu về an toàn môi trường và phù hợp với công nghệ sản xuất của Vicostone. Sau khi nhập kho, NVL được bảo quản theo tiêu chuẩn, không để xảy ra tình trạng suy giảm chất lượng trong quá trình lưu kho. Trước khi đưa vào sản xuất, NVL tiếp tục được kiểm tra, đánh giá lần 2 về chất lượng và các thông số an toàn môi trường.

Quy trình kiểm tra nguyên vật liệu nhập khẩu

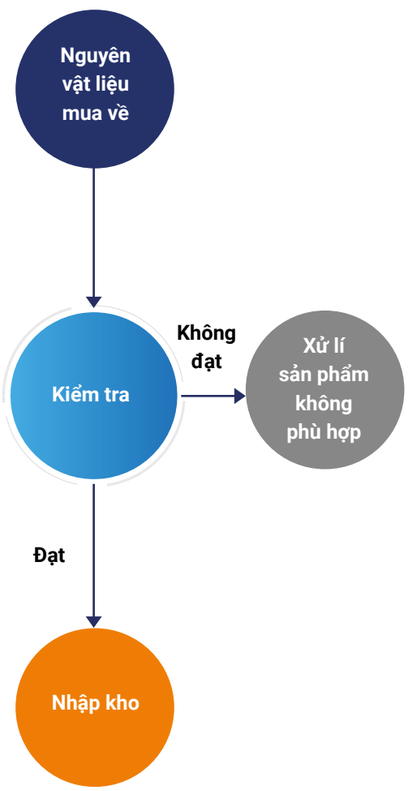

Nội dung thực hiện
NVL mua về theo "Quy trình mua hàng" được phòng Kinh doanh chuẩn bị đầy đủ các thông tin và thông báo tới các đơn vị liên quan để chủ động lên kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực tiếp nhận và kiểm tra.
Phòng Vật tư và Phòng Quản lí chất lượng phối hợp tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đã đề ra. Nhân viên IQC – Phòng Quản lí chất lượng kiểm tra, đánh giá 100% NVL mua về theo các hướng dẫn và tiêu chuẩn kiểm tra đã được Ban Lãnh đạo công ty phê duyệt (kiểm tra lần 1). Các trường hợp xảy ra bao gồm: • Đạt: Cho phép nhập và bảo quản kho theo tiêu chuẩn; • Không đạt: Yêu cầu xử lí sản phẩm không phù hợp theo quy định.

Quy trình kiểm tra nguyên vật liệu nội địa

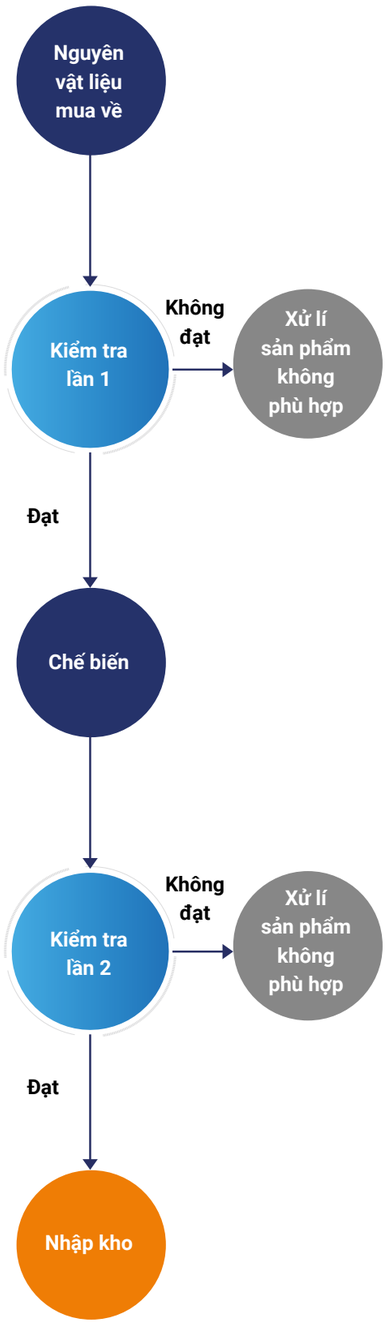

Nội dung thực hiện
NVL mua về theo "Quy trình mua hàng" được Phòng Kinh doanh chuẩn bị đầy đủ các thông tin và thông báo tới các đơn vị liên quan để chủ động lên kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực tiếp nhận và kiểm tra.
Phòng Vật tư và Phòng Quản lí chất lượng phối hợp tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đã định. Nhân viên KCS – Phòng Quản lí chất lượng kiểm tra, đánh giá 100% NVL mua về theo các hướng dẫn và tiêu chuẩn kiểm tra đã được Ban Lãnh đạo Công ty phê duyệt (kiểm tra lần 1). Các trường hợp xảy ra: • Đạt: Cho phép nhập và bảo quản kho theo tiêu chuẩn; • Không đạt: Yêu cầu xử lí sản phẩm không phù hợp theo quy định.
Nhân viên Xưởng Nghiền sàng thực hiện theo "Quy trình kiểm soát quá trình nghiền sàng" để chế biến các NVL thô thành NVL tinh đạt yêu cầu sản xuất sản phẩm.
Nhân viên PQC – Phòng Quản lí chất lượng thực hiện kiểm soát chất lượng NVL trong quá trình chế biến. 100% NVL sau chế biến được kiểm tra và đánh giá theo các hướng dẫn và tiêu chuẩn kiểm tra (kiểm tra lần 2). Các trường hợp xảy ra: • Đạt: Cho phép nhập và bảo quản kho theo tiêu chuẩn; • Không đạt: Yêu cầu xử lí sản phẩm không phù hợp theo quy định.
NVL sau khi được nhân viên PQC – Phòng Quản lí chất lượng kiểm tra, xác nhận đạt yêu cầu sẽ được bàn giao cho Phòng Vật tư lưu kho và bảo quản theo tiêu chuẩn, đảm bảo không để xảy ra tình trạng suy giảm chất lượng và số lượng NVL trong quá trình lưu kho chờ sản xuất.

Nhờ ứng dụng các hệ thống tích hợp kết hợp sự chủ động và sáng tạo của con người trong kiểm soát chất lượng, 100% các loại NVL mua sắm tại Vicostone đều được đánh giá và đảm bảo chất lượng tốt nhất trước khi đưa vào sản xuất. Năm 2021, Công ty tiếp tục đạt bước tiến mới trong chính sách chủ động nội địa hóa NVL. Việc vận hành nhà máy Phenikaa Huế sản xuất Cristobalite theo tiêu chuẩn quốc tế đã tạo nên một mắt xích quan trọng giúp Vicostone chủ động và ổn định nguồn NVL đầu vào, giảm giá thành sản phẩm. Việc làm chủ nguồn nguyên liệu đá thạch anh mang đến một lợi thế không nhỏ cho Vicostone trên thị trường sản xuất đá thạch anh nói riêng, đồng thời đưa Việt Nam trở thành một trong số ít các quốc gia sản xuất thành công Cristobalite trên thế giới nói chung, bên cạnh các nước phát triển như Mỹ, Tây Ban Nha,...

Sau khi NVL được nhập kho, các đơn vị phòng ban chức năng tiếp tục kiểm soát công tác sản xuất và hoàn thiện sản phẩm theo các tiêu chuẩn chung nghiêm ngặt. Các tiêu chuẩn này được thể hiện trong bộ tiêu chuẩn quy trình được ban hành công khai và thống nhất giữa các nhà máy. Hệ thống các quy trình/hướng dẫn trong quá trình sản xuất của Vicostone được thể hiện như sau:

Nội dung kiểm soát	Quy trình/ Hướng dẫn	Tần suất	Diễn giải ngắn gọn
1 Kiểm tra chất lượng mẫu NVL trong phòng thí nghiệm và thử nghiệm sản xuất lô nhỏ	"Quy trình triển khai sản xuất hàng loạt" QT-09	100 % mẫu đại diện của nhà cung cấp	Mẫu nguyên vật liệu đại diện của Nhà cung cấp được thử nghiệm 100% đạt chất lượng ở phòng thí nghiệm và sản xuất lô nhỏ trên dây chuyền trước khi mua lô lớn.
2 • Đánh giá năng lực sản xuất của Nhà cung cấp; • Đánh giá năng lực quản lí của Nhà cung cấp; • Đánh giá năng lực duy trì và ổn định Nhà cung cấp.	"Quy trình mua hàng" QT-13 "Quy trình đánh giá nhà cung cấp" QT-14	100% các nhà cung cấp NVL chính cấu thành lên sản phẩm	Trước khi quyết định nhập hàng loạt (nhập liên tục) nguyên vật liệu, 100 % các nhà cung cấp NVL chính cấu thành lên sản phẩm được Công ty tổ chức đoàn đánh giá hiện trạng tại cơ sở sản xuất, khai thác.
3 Kiểm tra đảm bảo NVL đầu vào	"Quy trình kiểm tra vật tư nguyên vật liệu đầu vào" QT-30	100% Đơn vị đóng gói NVL	NVL mua về được kiểm tra 100% đạt chất lượng theo tiêu chuẩn trước khi nhập kho chờ sản xuất.
4 Kiểm soát quá trình sản xuất	"Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm" QT-32	100% Ca sản xuất	Quá trình cấu thành sản phẩm đều được PQC kiểm tra đạt ứng với từng công đoạn phù hợp yêu cầu công nghệ.
5 Truy xuất nguồn gốc sản phẩm	"Quy trình nhận biết và truy xuất nguồn gốc sản phẩm" QT-07	100% Tấm đá	Công ty trang bị các công cụ, cải tiến và cập nhật các phương pháp tiên tiến nhất để nhận biết sản phẩm. Đảm bảo yêu cầu theo dõi và đo lường trong toàn bộ quá trình sản xuất và cung cấp dịch vụ một cách nhanh chóng kịp thời.

Nội dung kiểm soát	Quy trình/ Hướng dẫn	Tần suất	Diễn giải ngắn gọn
6 Kiểm soát chất lượng sản phẩm	"Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm" QT-32	100% Lô sản xuất	Sắp đặt, lên kế hoạch ở từng giai đoạn và công đoạn thích hợp để kiểm tra xác nhận các sản phẩm tương ứng phù hợp với các yêu cầu mong đợi của khách hàng.
7 Kiểm tra tính chất Cơ – Lí - Hóa	"Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm" QT-32	100% Các lô sản xuất	100% các lô sản xuất đều được kiểm tra các tính chất Cơ – Lí – Hóa và so sánh với các tiêu chí nghiêm ngặt để đảm bảo chất lượng tốt nhất thỏa mãn yêu cầu khách hàng.
8 Kiểm tra các tính chất an toàn sử dụng	"Quy trình phát triển và triển khai sản xuất– bán hàng sản phẩm mới" QT-08	100% Các lô sản xuất	Các tính chất an toàn cho người sử dụng như tính chống trơn trượt, tính chống cháy,... đều được kiểm tra định kì từ khi phát triển sản phẩm mới.
9 Kiểm tra các tính chất an toàn môi trường	"Quy trình phát triển và triển khai sản xuất– bán hàng sản phẩm mới" QT-08	Theo quy định của Tổ chức cấp Chứng nhận	Định kì hàng năm, VICOSTONE gửi sản phẩm mẫu cho tổ chức GreenGuard để kiểm tra dựa trên các tiêu chí về phát thải của sản phẩm ra môi trường tại phòng thí nghiệm UL Environment (Mỹ).
10 Kiểm tra tính chất an toàn sản phẩm	"Quy trình phát triển và triển khai sản xuất – bán hàng sản phẩm mới" QT-08	Theo quy định của Tổ chức cấp Chứng nhận	Các tính chất về an toàn thực phẩm như tính phơi nhiễm, hàm lượng kim loại nặng trong NVL, khả năng phát triển nấm mốc, vi sinh vật đều được tổ chức NSF (Mỹ) kiểm định và đánh giá lại hàng năm.
11 Kiểm soát quá trình đóng hàng	"Quy trình đóng hàng" QT-28	100% container	100% container hàng được kiểm soát bởi KCS - Phòng Quản lí chất lượng về chất lượng sản phẩm đóng hàng và quy cách đóng hàng.

BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

I BẢO HỘ CÁC QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Sở hữu trí tuệ (SHTT) được coi là một trong những tài sản vô hình vô cùng quan trọng và giữ vai trò thước đo khả năng hiệu quả và phát triển trong tương lai của mỗi doanh nghiệp.

Tại Vicostone, ngay từ những ngày đầu thành lập, việc bảo hộ các quyền SHTT đã luôn được quan tâm, đề cao và chú trọng. Đặc biệt, trước những rủi ro pháp lí về vấn đề sử dụng trái phép SHTT, Công ty ngày càng đẩy mạnh việc đồng bộ, hệ thống hóa và chủ động nắm bắt, lường trước những cơ hội và thách thức nhằm bảo vệ tài sản trí tuệ mang thương hiệu VICOSTONE®, cũng như đảm bảo tính cạnh tranh cho Công ty.

Các giải pháp bảo vệ quyền SHTT nổi bật bao gồm:

1. Bảo hộ các quyền sở hữu tài sản trí tuệ trong nước và quốc tế

Các sản phẩm đá thạch anh VICOSTONE® là sự kết tinh của công nghệ, trí tuệ, kinh nghiệm, bí quyết riêng và sự nỗ lực sáng tạo không ngừng của đội ngũ nghiên cứu, phát triển sản phẩm. Trên thực tế, việc đối thủ cạnh tranh sao chép và biến tấu các mẫu đá diễn ra rất phổ biến, trong khi để khiếu kiện, doanh nghiệp phải mất nhiều thời gian, thủ tục và chi phí. Do vậy, để tránh những rủi ro có thể xảy ra, Vicostone luôn chú trọng, chủ động, ưu tiên hàng đầu trong việc bảo vệ tài sản trí tuệ và thương hiệu của mình.

Đối với Nhãn hiệu VICOSTONE®: Công ty đã đăng kí bảo hộ tại 66 quốc gia, trong đó có các thị trường trọng điểm của Công ty gồm: Mỹ, Canada, Úc, New Zealand và EU (27 quốc gia).

Đối với việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho các thiết kế sản phẩm và đăng kí bảo hộ tên các sản phẩm chủ lực: Từ năm 2017 đến nay, Công ty đã được cấp bằng độc quyền bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho 19 thiết kế sản phẩm (BQ8863, BQ8840, BQ8860, BQ8686, BQ8730…) tại Việt Nam.

2. Sử dụng các biện pháp kĩ thuật

Bên cạnh việc đăng kí bảo hộ, Công ty tăng cường đăng kí, bảo vệ thương hiệu của mình trên môi trường Internet để tránh việc tranh chấp, chiếm quyền sở hữu tên miền, đánh cắp sở hữu trí tuệ… Cụ thể, Công ty đã sử dụng tên miền trùng với nhãn hiệu (http://vicostone.com/) và đầu tư cho tên miền trang web của Công ty tại trên 50 quốc gia trên thế giới. Các thị trường trọng điểm của Vicostone như Bắc Mỹ (Mỹ - vicostoneus.com, Canada - vicostone.ca) và các thị trường khác như châu Âu (vicostone.co.uk; vicostone.fr) đều có đầy đủ thông tin về sản phẩm, thương hiệu, địa điểm mua hàng chính hãng trên website của Công ty. Ngoài ra, trong năm 2021 Công ty cũng đã tiến hành tiếp tục gia hạn tên miền tại 19 thị trường như: Vicostone.us, Vicostone.com.au, Vicostone.co.il, Vicostone.de…

Tên miền	Số lượng tên miền đã thực hiện đăng kí
Vicostone	53
Các tên miền khác	20

3. Công cụ chống hàng giả hàng nhái

Tem mã vạch được dán trên sản phẩm của Vicostone

Hiện Công ty đang sử dụng hệ thống mã vạch quản lí toàn bộ thông tin liên quan đến từng sản phẩm (mã số nhận dạng sản phẩm). Mã sản phẩm được tạo ra bởi máy chủ trung tâm và chuyển thành dạng mã vạch hai chiều, sau đó gắn lên sản phẩm theo hai phương thức:

- In các thông tin cần thiết để quản lí sản phẩm lên tem nhãn, sau đó gắn lên sản phẩm: Hệ thống in sẵn mã vạch lên tem nhãn và các tem nhãn sẽ được dán lên sản phẩm tương ứng;
- In trực tiếp lên mặt sau sản phẩm: Tên thương hiệu sản phẩm VICOSTONE® được in ở mặt sau tấm đá cùng thông tin về mã sản phẩm, ngày sản xuất, số hiệu và mã màu nhằm tăng tính nhận diện của thương hiệu đối với người tiêu dùng. Những thông tin này sẽ không bị mất hay làm mờ trong quá trình vận chuyển, chế tác và tồn tại vĩnh viễn cùng sản phẩm;
- Như vậy mỗi sản phẩm đều đi kèm một mã vạch riêng biệt, nhằm đảm bảo việc truy xuất thông tin nhanh chóng và chính xác. Các thông tin này giúp khách hàng đăng kí bảo hành sản phẩm thông qua website của Công ty và xác nhận sản phẩm thật hay giả.

4. Tăng cường các biện pháp bảo hộ khác

Trong năm 2021, mặc dù đại dịch COVID-19 vẫn biến động phức tạp, khó lường trên thế giới và Việt Nam, Công ty vẫn đảm bảo tăng cường triển khai thêm các biện pháp nâng cao SHTT như sau:

- Áp dụng các biện pháp công nghệ trong xây dựng cơ sở dữ liệu và quản lí thông tin các quyền SHTT;
- Xây dựng, áp dụng vào thực tiễn chiến lược SHTT và chính sách quản lí hoạt động SHTT tại Công ty;
- Vận hành thực tế bộ phận chuyên trách về quản trị tài sản trí tuệ tại Công ty, bao gồm các thành viên thuộc Ban Pháp chế, Ban Thương hiệu và phòng R&D;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách được đào tạo chuyên sâu về SHTT để tổ chức triển khai các hoạt động SHTT một cách tổng thể, đồng bộ, hệ thống tại Công ty;
- Cùng với đó, Vicostone tiếp tục tăng cường áp dụng các biện pháp nội bộ nhằm quản lí chặt chẽ việc bảo vệ bí mật công nghệ, thiết bị máy móc, dây chuyền… tại Công ty;
- Hạn chế quay phim/chụp hình các khu vực sản xuất liên quan đến bí quyết công nghệ, yếu tố công nghệ cần được bảo mật; kiểm soát chặt chẽ việc ra vào Công ty đối với nhân viên/ đối tác/ khách hàng;
- Toàn bộ cán bộ công nhân viên kí cam kết bảo mật, đảm bảo không làm rò rỉ bất kì thông tin, tài liệu bảo mật ra bên ngoài trong suốt quá trình công tác, ngay cả khi đã không còn làm việc tại Công ty;
- Yêu cầu đối tác cam kết tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ đối với thương hiệu của Công ty; Trong các giao dịch đối với nước ngoài, các hợp đồng mua bán, khách hàng đều phải cam kết không vi phạm quyền sở hữu thương hiệu, nếu gây thiệt hại sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật;
- Vicostone cung cấp đầy đủ các dịch vụ cho khách hàng, bao gồm đo, vẽ, chào giá, lắp đặt, bảo hành, đăng kí bảo hành trên website… tại thị trường Việt Nam, giúp hạn chế đáng kể khả năng bán hàng giả, hàng nhái thương hiệu đá thạch anh VICOSTONE®.

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Tại Vicostone, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm hướng tới phát triển bền vững là kim chỉ nam xuyên suốt trong suốt 19 năm phát triển Công ty.

Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, Vicostone vẫn giữ vững được sự cân bằng giữa 3 yếu tố kinh tế, môi trường, và xã hội. Công ty đã thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững xuyên suốt với những hành động nhất quán, hiệu quả, phù hợp với đặc thù của ngành sản xuất đá tấm thạch anh cao cấp.

Trong năm qua, Vicostone đã duy trì việc thực hiện và đưa ra thêm nhiều giải pháp mới nhằm giảm thiểu tối đa tác động tới môi trường trên các khía cạnh nghiên cứu và phát triển dòng sản phẩm sinh thái, ứng dụng các công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động.

I CÁC RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Rủi ro về môi trường là các yếu tố xảy ra và gây các tác động không tốt đối với sức khỏe con người, môi trường xung quanh, tài sản, uy tín và thương hiệu của Công ty.

Năm 2021, Vicostone đã chủ động nhận diện các rủi ro và cơ hội về môi trường, từ đó xây dựng hành động cụ thể, thiết thực để duy trì và thực hiện mục tiêu "Phát triển bền vững" ở một mức độ cao hơn nữa. Các biện pháp quản trị, truyền thông được tiến hành đồng bộ, quyết liệt nhằm nâng cao nhận thức của người lao động về bảo vệ môi trường và giảm thiểu tối đa rủi ro về tác động môi trường để bảo vệ môi trường cũng như thương hiệu của Công ty.

Hệ thống lọc nước tuần hoàn tại Công ty, 100% nước sản xuất được tái sử dụng vào sản xuất

Rủi ro/Cơ hội	Ảnh hưởng	Nhóm nguyên nhân	Biện pháp quản trị
Rủi ro CBCNV tuân thủ không đầy đủ các quy định của luật bảo vệ môi trường	• Ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe cho CBCNV, người dân sinh sống trong khu vực và khách hàng; • Hoạt động sản xuất bị gián đoạn ảnh do phải dừng sản xuất để khắc phục hậu quả; • Ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu của Công ty.	Con người	• Cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật về môi trường; • Xây dựng các bài giảng trực tuyến để CBCNV cập nhật kiến thức về các quy định, yêu cầu của Công ty và pháp luật về môi trường; • Truyền thông về các chương trình bảo vệ môi trường: chống rác thải nhựa, tiết kiệm điện, nước...
Rủi ro về sử dụng tài nguyên không hiệu quả	• Tổn thất chi phí; • Lãng phí nguồn tài nguyên thiên nhiên.	Công nghệ	• Cải tiến liên tục quy trình sử dụng nguyên vật liệu; • Sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường; • Tăng cường tái chế, tái sử dụng làm giảm chất thải.
Rủi ro ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 tới sức khỏe, môi trường làm việc	• Dịch bệnh lây lan làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh phải dừng để khắc phục, xử lí, qua đó gây tốn chi phí.	Dịch bệnh	• Đo thân nhiệt CNCNV hàng ngày, kiểm tra sức khỏe (tuần; đợt/đột xuất); • Lập danh sách, cách li các cá nhân có nguy cơ nhiễm bệnh; • Sắp xếp thời gian phun khử khuẩn hợp lí, tổ chức vệ sinh khu vực làm việc sau khi phu khử khuẩn; • Kí hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực chuyên môn để xử lí chất thải y tế.
Cơ hội cải thiện môi trường làm việc	• Ảnh hưởng đến điều kiện làm việc, sức khỏe của CBCNV tại khu vực có mật độ bụi cao.	Thiết bị	• Áp dụng các giải pháp kiểm soát bụi tại khu vực làm việc; • Trang bị cho người lao động hệ thống cấp khí tươi tại các vị trí làm việc cố định, áo gắn quạt làm mát ở các vị trí làm việc phải di chuyển. • Trang bị cho người lao động khẩu trang phòng bụi chuyên dụng khi làm các công việc có phát sinh bụi.

II CÁC HOẠT ĐỘNG, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, yêu cầu của pháp luật và các bên quan tâm, Vicostone đã chủ động duy trì và xây dựng thêm nhiều biện pháp để kiểm soát hoặc loại bỏ các nguyên nhân có thể dẫn đến rủi ro về môi trường và thúc đẩy việc thực hiện các giải pháp, cơ hội nâng cao chất lượng môi trường.

Các biện pháp được chia thành năm nhóm hành động như sau:

- Sử dụng tài nguyên hiệu quả;
- Tăng cường hoạt động giảm phát thải ra môi trường;
- Quản lí và kiểm soát chặt chẽ các loại chất thải;
- Sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường;
- Cải tiến liên tục để nâng cao chất lượng môi trường.

1. Sử dụng tài nguyên hiệu quả

Điện năng

Lượng điện tiêu thụ bình quân trên mỗi đơn vị sản phẩm nhập kho năm 2021 là 16,75 kWh/m2, tăng gần 17,5% so với năm 2020 do Vicostone thử nghiệm và chính thức vận hành dây chuyền rung ép mới số 2 (thuộc Nhà máy 1) để sản xuất các sản phẩm khó. Năm 2021, Công ty cũng đã nỗ lực áp dụng các giải pháp để vừa tiết kiệm điện năng vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển các sản phẩm mới mang lại giá trị kinh tế cao cho doanh nghiệp. Từ năm 2018, Vicostone đã sử dụng năng lượng mặt trời để cung cấp điện cho hai tòa nhà điều hành cũng như nước nóng cho nhà ăn nội bộ, qua đó, Công ty không chỉ tiết kiệm chi phí hoạt động mà còn hướng tới mục tiêu bền vững và tái tạo, vì năng lượng mặt trời không làm tổn hại đến môi trường, không có khí nhà kính thải ra khi các tấm pin mặt trời hoạt động.

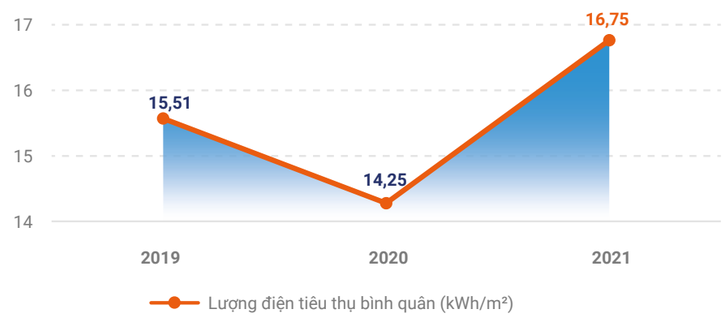

Biểu đồ lượng nước tiêu thụ bình quân trên 1m² sản phẩm nhập kho tại Vicostone giai đoạn 2019 - 2021

Nước sạch

Nước sạch ở Vicostone sử dụng chủ yếu (chiếm khoảng 90%) cho hoạt động sinh hoạt chung như nấu ăn, sinh hoạt. Khoảng 10% sử dụng để cung cấp bù nước cho hệ thống nước sạch tuần hoàn và cấp cho các nhà máy phục vụ sản xuất, pha chất chống dính. Năm 2018, 2019 nước sạch sử dụng tăng vọt do CTCP Style Stone (SSC) sử dụng đường nước sạch chung với Vicostone. Năm 2020 tăng lên do Công ty tăng thêm một dây chuyền sản xuất với số lượng nhân sự tăng mạnh.

Quý III/2021, Thành phố Hà Nội đã áp dụng biện pháp giãn cách xã hội để kìm hãm đà lây lan của dịch bệnh COVID-19. Với phương châm **"Chủ động toàn diện – Chinh phục mục tiêu"**, Vicostone đã tổ chức và thực hiện mô hình sản xuất "3 tại chỗ", đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh, việc làm cho người lao động. Trong thời gian đó, người lao động sinh hoạt, sản xuất tại Công ty nên lượng nước sạch sử dụng sinh hoạt trong các tháng này tăng lên so với bình thường. Qua đó, lượng nước sử dụng trong cả năm 2021 tăng 12,9% so với năm 2020.

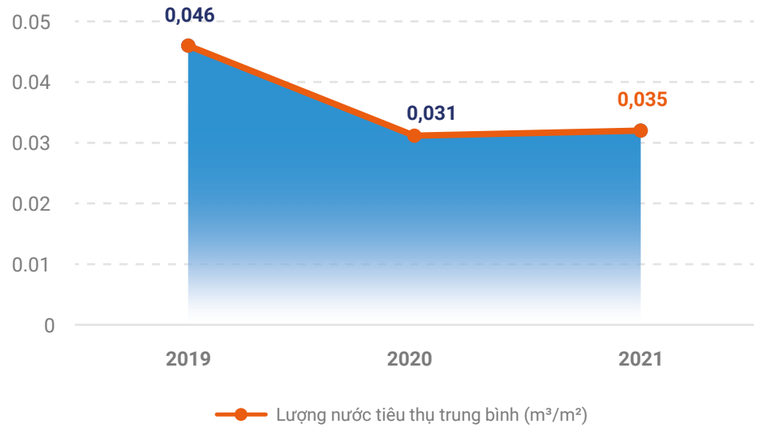

Biểu đồ lượng điện năng tiêu thụ bình quân trên 1m² sản phẩm Vicostone giai đoạn 2019 - 2021

Khí gas

Lượng tiêu thụ khí gas và lượng tiêu thụ khí gas bình quân trên mỗi đơn vị sản phẩm nhập kho tại Vicostone tăng hơn 26% trong năm 2021 so với 2020 do Nhà máy 1 đưa vào chạy thử nghiệm cụm thiết bị lò đốt khí gas, lò dưỡng hộ mới trong khoảng thời gian hai tháng trước khi vận hành chính thức vào ngày 1/10/2021. Sau đó, Công ty phải duy trì công suất hoạt động của cụm thiết bị ở mức 50% để kiểm tra, đảm bảo các yếu tố an toàn và thực hiện các điều chỉnh cho phù hợp.

Năm	Lượng khí gas tiêu thụ (kg)	Lượng sản phẩm nhập kho (m²)	Lượng khí gas tiêu thụ trung bình (kg/m²)
Năm 2019	248.520	1.016.991	0,24
Năm 2020	256.414	1.150.156	0,23
Năm 2021	313.112	1.108.000	0,28

Tình hình sử dụng khí gas tại Công ty giai đoạn 2019 - 2021

Dầu Diesel

Dầu diesel được sử dụng chủ yếu cho xe tải, xe xúc lật và xe nâng trong vận chuyển, nâng hạ vật liệu sản xuất. Năm 2021, lượng dầu diesel được tiêu thụ bình quân trên mỗi đơn vị sản phẩm nhập kho tăng 8,2% so với cùng kì. Công ty đánh giá đây là mức tăng khiêm tốn trong bối cảnh giá nhiên liệu (xăng, dầu) tăng cao nhờ vào các giải pháp như tối ưu hóa sắp xếp trong các kho, định kì kiểm tra tình trạng kĩ thuật của phương tiện, đào tạo nâng cao trình độ và ý thức của lái xe, cũng như sử dụng các thiết bị luân chuyển trong dây chuyền sản xuất để giảm tần suất sử dụng xe nâng.

Năm	Lượng dầu diesel tiêu thụ (lít)	Lượng sản phẩm nhập kho (m²)	Lượng dầu diesel tiêu thụ trung bình (lít/m²)
Năm 2019	120.215	1.016.991	0,118
Năm 2020	127.984	1.150.156	0,111
Năm 2021	133.460	1.108.000	0,120

Tình hình sử dụng dầu diesel tại Công ty giai đoạn 2019 – 2021

2. Tăng cường hoạt động giảm phát thải ra môi trường

Sử dụng bột đá mạt đá thải sản xuất vật liệu xây dựng

Các năm gần đây, được hỗ trợ về công nghệ và nhân lực từ Tập đoàn Phenikaa, Vicostone đã tìm được phối liệu và quy trình công nghệ phù hợp và triển khai sản xuất thử thành công trên thiết bị sản xuất gạch không nung theo công nghệ Geopolymer – một công nghệ rất mới trên thế giới và Việt Nam hiện nay. Năm 2021, Công ty đã sản xuất số lượng lớn gạch không nung để cung cấp cho các công trình nội bộ trong Tập đoàn như dự án cải tạo dây chuyền rung ép Nhà máy 1, dự án xây dựng tòa nhà văn phòng Phenikaa, dự án xây dựng bệnh viện Phenikaa…

Giải pháp này đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp bằng số 2739, ngày 22/10/2021.

Cải tiến trong sản xuất giúp giảm phát sinh chất thải

Năm 2021, Vicostone đã triển khai một số dự án lớn về cải tiến thiết bị điển hình làm giảm phát sinh chất thải tại nguồn như:

- Dự án "Giảm chiều dày mài bóng bề mặt" từ việc kiểm soát chất lượng bán thành phẩm (cong, rỗ…) giúp giảm lượng bột mạt đá phát sinh trong quá trình mài;
- Dự án "Sử dụng robot tự động" trong các khu vực sản xuất giúp thay thế người lao động, làm kín các khu vực phát sinh bụi, mùi đề không làm ảnh hưởng tới môi trường;
- Dự án "Cải tiến thay đổi dải hạt bột nâng cao năng suất, chất lượng" giúp giảm chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường trong sản xuất đá nhân tạo như: Giảm phát sinh Bavia đá, giảm lượng bột đá trên quá trình mài bóng sản phẩm, giảm nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, giảm nhân sự sản xuất…

Nước sản xuất được tái sử dụng 100%

Trong quá trình mài hoàn thiện sản phẩm cần sử dụng một lượng nước rất lớn. Nước sau quá trình mài có hòa lẫn mạt đá, bột đá được xử lí bằng phương pháp cơ học qua hệ thống Cyclon, kết hợp với chất trợ để lắng hoàn toàn các hạt mạt đá, bột đá trong nước. Phần nước sau khi xử lí được tái sử dụng 100% để quay trở lại dây chuyền mài giúp hạn chế việc sử dụng nguồn tài nguyên nước, giảm chi phí sản xuất và quan trọng hơn giúp giảm tác động tới môi trường trong quá trình sản xuất của Nhà máy. Phần bột đá, mạt đá sau quá trình lắng cơ học được đưa qua máy ép bùn thành dạng bánh bột khô, có thể làm nguyên vật liệu không nung hoặc các sản phẩm khác có giá trị sử dụng, thân thiện môi trường hoặc xử lí đảm bảo các yêu cầu của pháp luật hiện hành.

Các hoạt động khác

Ngoài công tác nghiên cứu, ứng dụng các quy trình công nghệ để tái chế, tái sử dụng chất thải rắn và nguồn nước thải công nghiệp. Công ty còn có một số hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt nhằm tái chế, tái sử dụng các chất liệu nhựa, giấy vụn để góp phần giảm bớt nguồn phát thải ra môi trường.

3. Quản lí và kiểm soát chặt chẽ các loại chất thải

Nước thải

Tại Vicostone, toàn bộ nước thải công nghiệp được xử lí và tuần hoàn trở lại hoạt động sản xuất, không thải ra môi trường. Trong khi đó, chỉ có nước thải sinh hoạt được xả ra môi trường khi đã qua xử lí và đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật. Nước thải sinh hoạt được xử lí với công nghệ AAO kết hợp màng lọc MBR, và đạt tiêu chuẩn tại Cột A, QCVN 14:2008/BTNMT, là quy chuẩn cao nhất đối với nước thải sinh hoạt hiện hành tại Việt Nam.

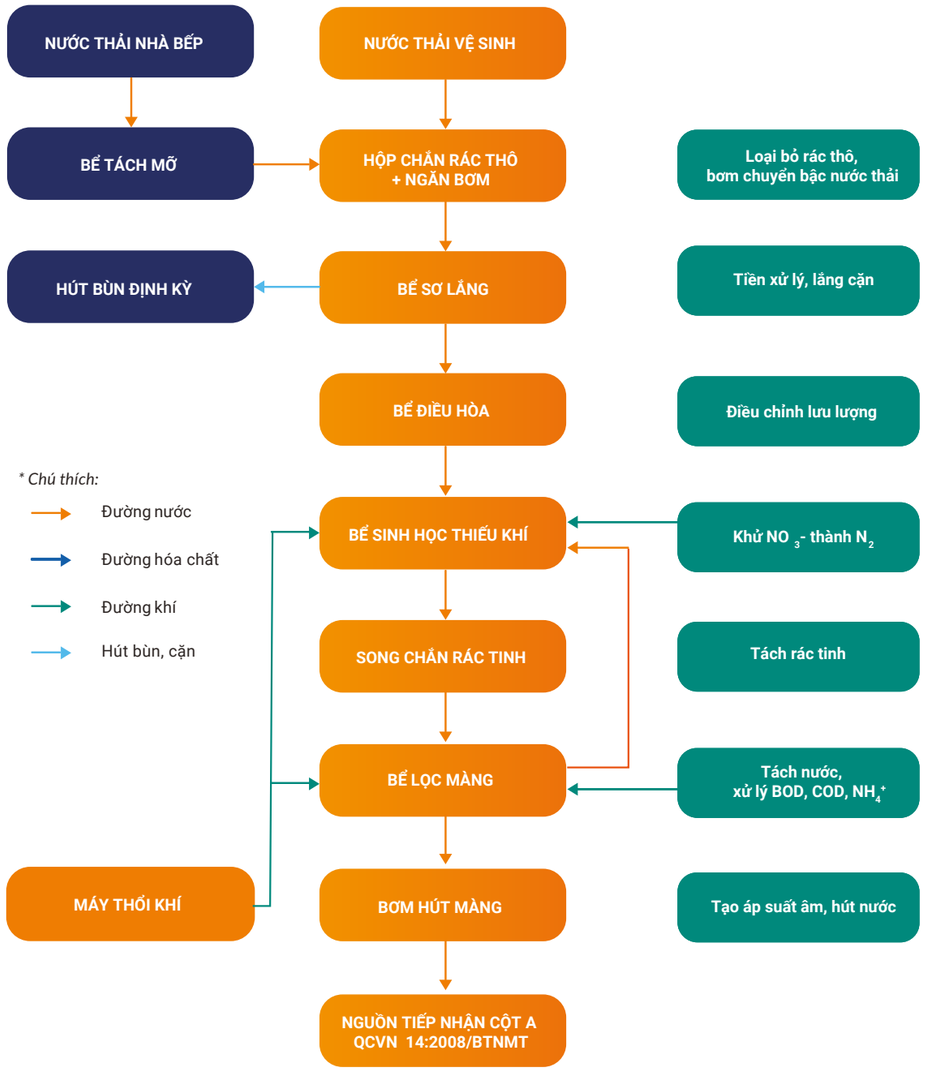

Sơ đồ công nghệ xử lí nước thải sinh hoạt

Kết quả quan trắc các thông số của nước thải sau xử lí trước khi xả thải do đơn vị độc lập thực hiện trong năm 2021 cho thấy, các chỉ số đều nằm trong giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A và QCTĐHN 02:2014/BTNMT, cột B.

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả Quý I	Kết quả Quý II	Kết quả Quý III	Kết quả Quý IV	QCVN 14:2008 /BTNMT (Cmax,K=1)	QCTĐHN 02:2014 /BTNMT (Cmax, Kf=1,2; Kq= 0,9)
							Cột A	Cột B
1	pH	-	7,2	6,83	7,7	7,4	5 ÷ 9	5,5 ÷ 9
2	Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD5)	mg/l	16,3	16,2	19,5	27,9	30	54
3	Nhu cầu Oxy hóa học (COD)	mg/l	43,6	35,6	44,7	51,2	-	162
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	42,3	23,4	45,7	43,9	50	108
5	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	290	220	320	260	500	-
6	Arsen (As)	mg/l	<0,0005	<0,0005	<0,0005	<0,0005	-	0,108
7	Cadimi (Cd)	mg/l	<0,0004	<0,0004	<0,0004	<0,0004	-	0,108
8	Chì (Pb)	mg/l	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	-	0,54
9	Thủy ngân (Hg)	mg/l	<0,0005	<0,0005	<0,0005	<0,0005	-	0,0108
10	Dầu, mỡ động thực vật	mg/l	<0,3	0,41	0,5	0,5	10	-
11	Sắt (Fe)	mg/l	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	-	5,4
12	Photphat (PO_4^{3-})	mg/l	0,35	0,41	0,38	0,378	6	-
13	Sunfua (S_2^-)	mg/l	<0,064	<0,064	<0,064	<0,064	1	0,54
14	Amoni (NH_4^+) - Tính theo N	mg/l	2,36	3,14	2,25	3,52	5	10,8
15	Nitrat (NO_3^-)	mg/l	15,2	13,1	14,6	15,6	30	-
16	Tổng Nitơ	mg/l	23,5	21,5	24,9	24,8	-	43,2
17	Tổng Photpho	mg/l	0,66	0,46	0,727	0,483	-	6,48
18	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	5	-
19	Coliform	MPN/100ml	500	900	610	2100	3000	5000

Bảng kết quả quan trắc thông số của nước thải sau xử lí trước khi xả thải

Khí thải

Giảm thiểu tác động của khí, bụi sinh ra trong hoạt động sản xuất tới môi trường và sức khỏe người lao động, người dân là một trong những ưu tiên hàng đầu của Vicostone. Công ty đã tiến hành nhiều biện pháp đồng bộ để xử lí, quản lí chất lượng khí thải và không khí trong khu vực làm việc trong Công ty cũng như môi trường bên ngoài. Định kì hàng quý, Công ty mời đơn vị độc lập đủ năng lực thực hiện quan trắc chất lượng khí thải sau hệ thống xử lí và những đánh giá này cho thấy kết quả rằng nồng độ khí thải tại khu vực nhà máy Vicostone đang thấp hơn nhiều lần so với quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng khí thải sau hệ thống xử lí của Nhà máy 1

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả Quý I	Kết quả Quý II	Kết quả Quý III	Kết quả Quý IV	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT (Cmax)	QCVN 20:2009/ BTNMT
								Nồng độ tối đa
Khí thải sau hệ thống xử lí bụi								
1	Bụi Tổng	mg/Nm3	34,03	26,27	35,4	31,5	180	-
2	CO	mg/Nm3	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	1000	-
3	SO_2	mg/Nm3	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	450	-
4	NO_2	mg/Nm3	<0,188	<0,188	<0,188	<0,188	800	-
Khí thải sau hệ thống hút mùi								
1	Benzen	mg/Nm3	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	-	5
2	Styren	mg/Nm3	6,73	7,16	7,13	8,16	-	100
3	Toluen	mg/Nm3	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	-	750

Kết quả đánh giá chất lượng khí thải sau hệ thống xử lí của Nhà máy 2

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả Quý I	Kết quả Quý II	Kết quả Quý III	Kết quả Quý IV	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT (Cmax)	QCVN 20:2009/ BTNMT
								Nồng độ tối đa
Khí thải sau hệ thống xử lí bụi								
1	Bụi Tổng	mg/Nm3	37,3	25,1	35,5	28,4	162	-
2	CO	mg/Nm3	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	900	-
3	SO_2	mg/Nm3	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	405	-
4	NO_2	mg/Nm3	<0,188	<0,188	<0,188	<0,188	765	-
Khí thải sau hệ thống hút mùi								
1	Benzen	mg/Nm3	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	-	5
2	Styren	mg/Nm3	4,05	5,3	4,27	4,78	-	100
3	Toluen	mg/Nm3	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	-	750

QCTĐHN 01:2014/BTNMT QCKT về khí thải CN đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn thủ đô
QCVN 20:2009/BTNMT QCKT về Khí thải công nghiệp đối với chất hữu cơ

Chất thải rắn

Nhằm hạn chế lượng chất thải rắn từ hoạt động sản xuất, Vicostone đã thực hiện các chương trình truyền thông, đào tạo nhằm hướng dẫn CBCNV nâng cao ý thức, kĩ năng phân loại chất thải tại nguồn, qua đó giúp Công ty nâng cao hoạt động quản lí chất thải rắn và tạo tiền đề cho nghiên cứu tái chế chất thải rắn thành nguyên vật liệu thân thiện với môi trường. Trong quá trình lao động, CBCNV Vicostone đã có nhiều sáng kiến giúp giảm lượng bột đá, mạt đá phát sinh từ hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty cũng nghiên cứu, áp dụng các giải pháp công nghệ nhằm chuyển hóa chất thải rắn thành vật liệu thân thiện với môi trường như sử dụng công nghệ Geopolymer để sản xuất gạch không nung, phục vụ nhu cầu xây dựng trong nội bộ Tập đoàn Phenikaa (công ty mẹ).

Đối với các nhóm chất thải khác, đặc biệt là chất thải nguy hại phát sinh, Vicostone đã quy hoạch, xây dựng kho lưu trữ tạm thời đảm bảo các yêu cầu kĩ thuật, và kí hợp đồng với các đối tác để vận chuyển, xử lí theo tiêu chuẩn, quy định và pháp luật. Trong bối cảnh việc xử lí chất thải trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, Vicostone thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình vận chuyển, xử lí chất thải, nhằm kiểm soát chặt hơn và chọn được những đối tác tin cậy, đủ năng lực xử lí chất thải đúng theo các quy định của pháp luật và không gây ảnh hưởng đến môi trường.

4. Sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường

Để thực hiện chiến lược phát triển bền vững, Vicostone đã nghiên cứu, sử dụng nhiều nhóm nguyên liệu thân thiện với môi trường để sản xuất ra những sản phẩm không những đảm bảo chất lượng mà còn thân thiện với môi trường. Tiêu biểu trong số đó là Bio-resin, một loại nhựa có nguồn gốc từ thực vật, thân thiện với môi trường và được sử dụng để thay thế cho Resin có nguồn gốc từ dầu mỏ, nhằm tạo ra các sản phẩm xanh, không gây hại đến môi trường và sức khỏe của con người.

Ngoài ra, Công ty còn dùng các nguyên vật liệu tái chế như kính gương phế thải, vỏ sò… để sản xuất các sản phẩm độc đáo, giảm nhu cầu đối với nguyên vật liệu gốc.

Loại nguyên vật liệu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Nguyên vật liệu tái chế (kg) (Gương + Kính + Vỏ Sò)	281.060	430.000	288.750

Bảng số liệu sử dụng các loại vật liệu tái chế trong sản xuất giai đoạn 2019 - 2021

5. Hoạt động cải tiến cải thiện môi trường

Để thúc đẩy hoạt động phát triển bền vững, Vicostone đã áp dụng chương trình Kaizen-5S nhằm thu hút, khuyến khích CBCNV tư duy sáng tạo, không ngừng cải thiện môi trường làm việc, nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí và lãng phí, xây dựng ý thức cải tiến cho mọi người tại nơi làm việc, xây dựng tinh thần đồng đội giữa mọi người, phát triển vai trò lãnh đạo của cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lí thông qua các hoạt động thực tế, xây dựng cơ sở để đưa vào các kĩ thuật cải tiến… Sáng kiến của CBCNV được Ban chỉ đạo Kaizen-5S tập hợp định kì hàng tuần, từ đó đánh giá khách quan, chính xác về kết quả thực hiện cũng như chỉ tiêu hoàn thành công việc của các đơn vị tại Công ty.

Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, hoạt động Kaizen-5S tại Công ty vẫn diễn ra rất sôi nổi, được sự hưởng ứng của đa số CBCNV và đạt được nhiều thành tích nổi bật, không những đem lại các lợi ích về kinh tế cho Vicostone mà còn đảm bảo các khía cạnh về bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động trong sản xuất, kinh doanh.

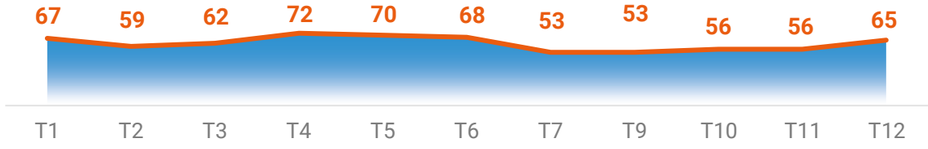

Số lượng sáng kiến Kaizen-5S thực hiện hàng tháng

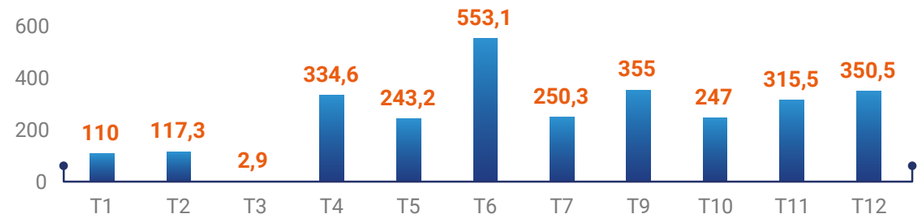

Giá trị hiệu quả thực hiện các sáng kiến Kaizen-5S (đơn vị: Triệu VNĐ)

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Tại Vicostone, Ban lãnh đạo quan niệm rằng mọi hoạt động trong chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty phải luôn song hành với trách nhiệm cộng đồng, trên tinh thần phát huy những giá trị nhân văn, cho đi nhiều hơn vì cuộc sống con người, hướng tới sự phát triển bền vững trong cộng đồng, xã hội.

Chương trình trách nhiệm cộng đồng trong năm 2021 của Vicostone hướng tới ba lĩnh vực:

01

Y tế

Chung tay cùng Chính phủ và các cơ quan Nhà nước trong phòng, chống đại dịch COVID-19; hỗ trợ các đơn vị y tế tại địa phương nâng cao năng lực, chất lượng điều trị bệnh nhân.

02

Giáo dục

Các chương trình hỗ trợ trường học, cơ sở giáo dục cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giảng dạy.

03

Phát triển cộng đồng

Các chương trình hỗ trợ cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng chính sách xã hội (Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, gia đình liệt sĩ...), thực hiện các hoạt động xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ chính quyền địa phương khắc phục thiệt hại do thiên tai mang lại....

Một số hoạt động tiêu biểu năm 2021

Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục có những tác động lớn hơn, tiêu cực hơn đến đời sống kinh tế xã hội trong cả nước so với năm trước. Tốc độ lây nhiễm của các biến chủng vi-rút nhanh hơn đã đặt nhiều tỉnh thành vào tình trạng hạn chế đi lại và giãn cách xã hội trong thời gian dài, gây ra xáo trộn trong cuộc sống của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp. Trong hoàn cảnh đó, Vicostone cùng Công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn đã triển khai nhiều hoạt động xã hội nhằm góp phần xây dựng một cuộc sống an toàn, hạnh phúc hơn cho cộng đồng. Một số hoạt động tiêu biểu có thể kể đến như:

I ỦNG HỘ HƠN 57 TỈ ĐỒNG, CHUNG TAY CÙNG CHÍNH PHỦ, BỘ Y TẾ TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID-19

Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ, Vicostone cùng Tập đoàn Phenikaa và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn đã đóng góp nhân lực, vật lực và tiền mặt với tổng giá trị hơn 57 tỉ đồng cho các hoạt động chống dịch của Bộ Y tế và chính quyền địa phương. Cụ thể, Vicostone và Tập đoàn Phenikaa đã trao trực tiếp 21 tỉ đồng cho Bộ Y tế để mua vắc-xin COVID-19, hỗ trợ các hoạt động y tế và nâng cao ý thức cộng đồng trong các hoạt động phòng, chống dịch; đóng góp 13 tỉ đồng cho quỹ vắc-xin của thành phố Hà Nội và tổ chức tiêm vắc-xin cho CBCNV trong Công ty và người thân. Những đóng góp này đã giúp chính quyền và người dân Hà Nội kiểm soát tình hình dịch bệnh, ổn định cuộc sống và hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như thực hiện mục tiêu kép vừa phát triển kinh tế vừa phòng dịch hiệu quả. Những hành động này cũng thể hiện văn hóa của Phenikaa và Vicostone – Văn hóa có ý thức: luôn luôn nỗ lực nhằm hiện thực hóa cam kết vì lợi ích của các bên liên quan và mang lại những giá trị tốt đẹp nhất cho cộng đồng, người dân.

Bà Lê Thị Minh Thảo, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Phenikaa, đại diện Tập đoàn trao số tiền 20 tỉ đồng cho Bộ Y tế phục vụ các hoạt động phòng, chống COVID-19

Robot khử khuẩn thông minh được triển khai tại tỉnh Bắc Giang, hỗ trợ đội ngũ cán bộ và lực lượng chức năng phòng, chống dịch bệnh

Bên cạnh đó, Vicostone và Tập đoàn Phenikaa cũng ủng hộ 550 triệu đồng cho huyện Ý Yên – Nam Định nhằm hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh; hỗ trợ gần 160 triệu đồng cho công nhân các tỉnh miền Nam thông qua Công đoàn Xây dựng Việt Nam; và triển khai các nhóm tình nguyện, các giải pháp và sản phẩm công nghệ (bao gồm robot khử khuẩn thông minh, chế tạo tấm chắn giọt bắn) đến hỗ trợ, chung tay với chính quyền các tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang trong cuộc chiến kìm hãm đà lây lan của dịch bệnh, ổn định tình hình cuộc sống cho người dân.

Ông Nguyễn Ngọc Vinh, Chủ tịch Công đoàn Tập đoàn Phenikaa, đại diện Tập đoàn và Vicostone trao tặng hệ thống bồn chứa oxy lỏng cho Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Thất

Tại huyện Thạch Thất, Vicostone và Tập đoàn Phenikaa đã tổ chức trao tặng Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Thất bồn chứa oxy lỏng trị giá hơn 830 triệu đồng, để hỗ trợ CBCNV và y bác sĩ tại bệnh viện chăm sóc, điều trị bệnh nhân, đặc biệt khi bệnh viện cũng tiếp nhận các bệnh nhân mắc vi-rút COVID-19; và trao tặng 02 nhà đại đoàn kết có trị giá 200 triệu đồng cho người dân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện.

Tại Công ty, Ban lãnh đạo cũng triển khai nhiều biện pháp quyết liệt, chủ động nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, ổn định và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như đảm bảo đời sống cho người lao động trong Công ty. Trong năm 2021, Công ty tiếp tục siết chặt các quy định phòng, chống dịch trong nội bộ doanh nghiệp, cung cấp dung dịch sát khuẩn cho toàn bộ CBCNV và các phòng, ban, lắp đặt máy đo thân nhiệt tại sảnh của các nhà điều hành và khu vực sản xuất, và tổ chức sát khuẩn các khu vực làm việc. Ngoài ra, khi tình hình dịch bệnh đạt đỉnh điểm trong quý 2, Vicostone đã tổ chức thực hiện mô hình làm việc "3 tại chỗ" đối với khối sản xuất trực tiếp và cho phép người lao động trong khối gián tiếp làm việc tại nhà. Việc thực hiện chính sách "3T" đã giúp Vicostone đảm bảo thu nhập ổn định và đảm bảo cuộc sống cho CBCNV và gia đình cũng như an toàn lao động trong bối cảnh đời sống xã hội bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, và giữ vững vị thế dẫn đầu trên thị trường.

II ĐẦU TƯ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

Lấy con người làm trung tâm cho sự phát triển, Vicostone và Tập đoàn Phenikaa luôn chú trọng đến công tác giáo dục đào tạo, coi đó là gốc rễ cho sự lớn mạnh của doanh nghiệp nói riêng và cộng đồng, xã hội nói chung. Chính vì lẽ đó, bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng tập trung vào các hoạt động liên quan đến giáo dục và đào tạo. Trong năm 2021, Vicostone và Tập đoàn Phenikaa đã ủng hộ 2 tỉ đồng hỗ trợ trường Đại học Bách khoa Hà Nội xây dựng Thư viện Tạ Quang Bửu; hỗ trợ hơn 300 triệu đồng xây điểm trường Sả Xéng 1, phường Sa Pả, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai; tài trợ sách cho thư viện cho trường THCS xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất với tổng giá trị gần 20 triệu đồng và trao quà cho các thầy cô nhân kỉ niệm Ngày Hiến chương Nhà giáo Việt Nam 20/11.

Ông Nguyễn Ngọc Vinh, Chủ tịch Công đoàn Tập đoàn Phenikaa, trao tặng tủ sách cho thư viện trường THCS xã Thạch Hòa

Ngoài các hoạt động trên, năm 2021, Vicostone và Tập đoàn Phenikaa còn duy trì các hoạt động cộng đồng khác như có công tác chăm sóc Bà mẹ Việt Nam anh hùng huyện Thạch Thất; tổ chức chương trình "Xuân ấm biên cương" tặng quà cho các gia đình chính sách, các em học sinh và bà con nhân dân có hoàn cảnh khó khăn, cũng như động viên tinh thần của cán bộ chiến sĩ đang thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng nơi biên giới; và ủng hộ hơn 66 triệu đồng tới quỹ "Vì biển đảo Việt Nam" nhằm chung tay cùng cả nước góp sức giữ gìn biển đảo thân yêu của đất nước.

Là doanh nghiệp có quy mô hoạt động toàn cầu tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ, với sứ mệnh hiện thực hóa mọi cam kết vì lợi ích của các bên liên quan, Vicostone luôn chú trọng các hoạt động vì cộng đồng xã hội để góp phần đem lại một cuộc sống tốt đẹp hơn cho con người và đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương, đất nước. Đó cũng chính là một trong những giá trị đặc trưng của văn hóa Phenikaa – Văn hóa có ý thức và triết lí kinh doanh đậm tính nhân văn.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỀN VỮNG

Tổng số lực lượng lao động hiện có của Vicostone là gần 800 cán bộ công nhân viên, trong đó 95% là nhân sự dưới 45 tuổi và 82% số người lao động được đào tạo với trình độ từ trung cấp trở lên. Đội ngũ nhân sự trẻ, được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm và năng lực làm việc là một trong những tài sản vô giá của Công ty, đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo dựng uy tín, đảm bảo sự tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và mang lại giá trị cho doanh nghiệp. Ban lãnh đạo Vicostone luôn chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực bền vững, xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao có năng lực, kĩ năng và sự gắn kết với Công ty để đảm bảo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

I TUYỂN DỤNG NHÂN SỰ

Sau một năm thích ứng với những tác động đại dịch COVID-19, Vicostone đã chủ động xây dựng các kế hoạch tuyển dụng cho năm 2021. Trong thời gian Thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp giãn cách xã hội, Công ty đã thu hút nhân sự chất lượng cao bằng cách đẩy mạnh hoạt động đăng tin bài trên Facebook và các trang tin tuyển dụng trực tuyến, gửi email và giữ mối liên hệ cũng như chia sẻ các cơ hội nghề nghiệp đối với nguồn ứng viên tiềm năng. Điều này giúp giữ mối liên kết giữa Công ty và ứng viên để duy trì và phát triển nguồn ứng viên tiềm năng, sẵn sàng nguồn nhân lực khi nhu cầu tuyển dụng tăng cao.

Đại dịch COVID-19 đã có những tác động nhất định đến hoạt động tuyển dụng nhân sự của Công ty, khiến cho việc phỏng vấn và gặp mặt trực tiếp để đánh giá ứng viên một cách toàn diện bị hạn chế. Vicostone đã hành động linh hoạt trong công tác phỏng vấn để đảm bảo công tác phòng, chống dịch như chuyển đổi từ phỏng vấn trực tiếp sang phỏng vấn trực tuyến, thực hiện các biện pháp phòng bệnh trước, trong và sau phỏng vấn đối với vòng phỏng vấn trực tiếp cuối cùng…

Trong năm 2021, Vicostone đã tuyển mới 115 CBCNV để đáp ứng yêu cầu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Dù triển khai hoạt động tuyển dụng dưới bất kì hình thức nào, công tác tuyển dụng của Vicostone vẫn đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc: Tính công bằng và minh bạch; Đảm bảo sự phù hợp về năng lực chuyên môn và kĩ năng làm việc; Đảm bảo sự phù hợp với môi trường và văn hóa doanh nghiệp; và Tôn trọng sự sáng tạo và khác biệt của ứng viên.

II PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP

1. Đào tạo và phát triển

Nhiều đợt bùng lên của làn sóng dịch, với đỉnh điểm là tháng 08 – 09/2021, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động đào tạo của Công ty khi nhiều khóa học phải thay đổi kế hoạch so với dự kiến. Vicostone đã có những thay đổi kịp thời trong việc triển khai hoạt động đào tạo để ứng phó với diễn biến của dịch COVID-19, cụ thể:

- Tổ chức các lớp học với quy mô nhỏ (tối đa 20 người/lớp), đảm bảo việc kiểm soát yếu tố dịch tễ, khoảng cách tối thiểu giữa các học viên, đeo khẩu trang và sát khuẩn khi tham gia lớp học (trước thời điểm giãn cách xã hội);
- Đào tạo trực tuyến qua các phần mềm họp/đào tạo trực tuyến như Zoom, Google Meet, Class In để các học viên có thể tham gia học tập và tương tác với giảng viên trong giai đoạn giãn cách xã hội và hạn chế tiếp xúc;
- Tiếp tục phát triển và vận hành hệ thống đào tạo E-learning với kho tài liệu đào tạo đa dạng, kiến thức thực tiễn đối với từng vị trí làm việc, giao diện dễ sử dụng và thân thiện với người dùng, giúp CBCNV có thể chủ động tham gia học tập và kiểm tra năng lực thông qua hệ thống bài test của E-learning ở bất cứ đâu và vào bất cứ thời điểm nào, góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực của đội ngũ CBCNV và xây dựng văn hóa học tập tại Vicostone nói riêng và Tập đoàn Phenikaa nói chung;
- Thực hiện đào tạo bổ sung trong giai đoạn dịch bệnh được kiểm soát đối với các khóa đào tạo liên quan tới vận hành và tay nghề.

Trong năm 2021, hoạt động đào tạo của Vicostone tập trung vào các mảng sau:

- Công tác đào tạo định hướng, đào tạo hòa nhập đối với CBCNV mới của Công ty;
- Hoạt động đào tạo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và các chương trình đào tạo bắt buộc theo quy định của pháp luật;
- Các chương trình đào tạo chuyên môn, đặc biệt là các khóa đào tạo nội bộ về công nghệ sản xuất, vận hành và đào tạo hệ thống (ISO, Kaizen-5S) nhằm đảm bảo liên tục cập nhật kiến thức và kĩ năng cho đội ngũ nhân sự khối sản xuất;
- Các khóa đào tạo kĩ năng theo vị trí công việc (kĩ năng giao tiếp bán hàng, kĩ năng tìm kiếm thông tin và xác định xu hướng sản phẩm, kĩ năng học hỏi và phát triển…);
- Đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh bằng tiếng Anh (E-MBA) đối với đội ngũ Ban lãnh đạo, cán bộ quản lí chủ chốt và nhân sự nguồn để nâng cao năng lực đội ngũ kế cận, chuẩn bị nguồn nhân sự sẵn sàng cho các vị trí chiến lược.

Tổng số khóa đào tạo đã thực hiện trong năm 2021 là 32 khóa, với 2.372 lượt học viên, tương đương 17.038 giờ đào tạo.

2. Hoạch định và bổ nhiệm

Nhằm giúp người lao động trau dồi và phát huy năng lực ở các mảng công việc khác nhau, Vicostone xây dựng chương trình phát triển tối đa tiềm năng nguồn nhân lực nội bộ có chuyên môn cao thông qua việc luân chuyển công việc phù hợp, đảm bảo nguồn nhân sự cấp lãnh đạo và quản lí có năng lực, kinh nghiệm, khả năng thích ứng với các vị trí công việc khác nhau và đáp ứng nhu cầu phát triển bản thân của đội ngũ nhân sự chủ chốt.

Trong năm 2021, Công ty đã tiến hành rà soát danh sách các vị trí nhân sự cấp cao và cấp trung để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm kế thừa, cụ thể:

- Lập danh sách đội ngũ kế cận đối với các vị trí lãnh đạo và quản lí cấp trung kèm theo thông tin chi tiết về nhân sự, kết quả đánh giá và mức độ đáp ứng năng lực vị trí;
- Lập và triển khai kế hoạch đào tạo, phát triển năng lực cá nhân đối với đội ngũ nhân sự kế thừa giai đoạn 2021-2025;
- Lập và triển khai kế hoạch điều chuyển, thay đổi vị trí để nhân sự kế cận có cơ hội tiếp cận các mảng công việc khác nhau và khám phá, phát huy điểm mạnh của bản thân;Xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân cho các ứng viên có mức độ ưu tiên thấp hơn.

Cuối năm 2021, Vicostone đã tái cơ cấu khối Kinh doanh xuất nhập khẩu và Kinh doanh nội địa hướng tới mục tiêu chuyên môn hóa, tối ưu hóa nguồn nhân lực đồng thời tạo ra các cơ hội phát triển nghề nghiệp đối với đội ngũ nhân sự kế cận tiềm năng.

III ĐÃI NGỘ TƯƠNG XỨNG

1. Chính sách lương, thưởng

Tại Vicostone, chính sách lương tiếp tục được hoàn thiện và phát triển dựa trên nguyên tắc công bằng, tương xứng với năng lực và đóng góp của người lao động thông qua hệ thống lương 3P và cạnh tranh với thị trường lao động. Năm 2021, Công ty còn hướng tới việc đa dạng và thu hút trong lương thưởng, áp dụng chính sách lương thưởng linh hoạt và phù hợp với bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp (chính sách lương thưởng đối với đội ngũ 3 tại chỗ và nhân sự làm việc từ xa...).

Chính sách lương thưởng được gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh như thưởng thành tích, hiệu quả công việc hàng tháng, thưởng kinh doanh, thưởng sáng kiến cải tiến kĩ thuật, thưởng cho tập thể và CBCNV có thành tích xuất sắc (Tập thể tiêu biểu, Người lao động tiêu biểu), có đóng góp cho Công ty. Ngoài ra còn chế độ thưởng các ngày Lễ lớn như (Tết Dương Lịch, Tết Nguyên đán, Lễ 30/4 và 1/5, Lễ Quốc khánh 2/9), thành lập Công ty...

Năm 2021 là một thách thức lớn đối với cộng đồng doanh nghiệp khi nền kinh tế Việt Nam và thế giới phải chịu tác động nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Vì thế, Vicostone luôn nghiêm túc trong công tác phòng, chống dịch và đi đôi với việc đảm bảo cuộc sống cho người lao động. Dù chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi diễn biến phức tạp của đại dịch nhưng Công ty không cắt giảm nhân lực, tạo điều kiện cho người lao động làm việc tại nhà đối với các vị trí văn phòng trong thời điểm thực hiện giãn cách xã hội và đảm bảo việc chi trả lương cho người lao động trong suốt thời gian dịch bệnh. Ngoài ra, trong thời gian giãn cách xã hội toàn Thành phố, Vicostone đã chi 1,76 tỉ hỗ trợ CBCNV đảm bảo cuộc sống trong thời gian dừng việc đối với các CBCNV phải nghỉ cách li, nghỉ dừng việc do sống tại vùng dịch và không thể thực hiện làm việc từ xa, làm việc 3 tại chỗ. Mặc dù Thành phố Hà Nội thực hiện giãn cách xã hội hơn 02 tháng để phòng, chống dịch COVID-19, thu nhập của CBCNV vẫn có sự tăng trưởng so với năm 2020. Cụ thể năm 2021, thu nhập của người lao động Vicostone đạt mức 20.812.905 đồng, tăng 3% so với mức thu nhập năm 2020.

Chính sách lương thưởng của Công ty thường xuyên được hoàn thiện, tương xứng với năng lực và đóng góp của CBCNV, qua đó thu hút sự quan tâm và chú ý của lao động trên thị trường

2. Chế độ phúc lợi

Năm 2021, trước diễn biến của dịch COVID-19 và chỉ đạo của Thành phố Hà Nội, ngoài thời gian làm việc thông thường, Vicostone đã triển khai hoạt động sản xuất 3 tại chỗ và làm việc từ xa để duy trì sự liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tránh đứt gãy chuỗi cung ứng và đảm bảo việc làm cũng như thu nhập cho người lao động Công ty.

Ngoài việc đảm bảo công việc và các chính sách phúc lợi trong thời gian giãn cách xã hội, Công ty tiếp tục gia tăng phúc lợi đối với người lao động, triển khai các chương trình phúc lợi đa dạng và mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người lao động. Các chính sách phúc lợi nổi bật của Vicostone đối với CBCNV toàn Công ty:

01 Chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định;

02 100% CBCNV nghỉ làm do dịch bệnh được Công ty hỗ trợ hưởng nguyên lương để đảm bảo duy trì cuộc sống;

03 CBCNV làm việc 3 tại chỗ được hưởng bồi dưỡng ngoài tiền lương đã chi trả, đảm bảo điều kiện tốt nhất về ăn ở và sinh hoạt;

04 CBCNV được mua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ y tế (bảo hiểm y tế), bảo hiểm tai nạn 24/24, khám sức khỏe định kì;

05 Hỗ trợ chi phí mua bảo hiểm sức khỏe cho toàn bộ người thân CBCNV;

06 Được mua nhà tại chung cư với mức giá ưu đãi và hỗ trợ về lãi suất, thủ tục.

05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

166 THÔNG TIN CHUNG

168 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

170 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

172 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

174 BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

175 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

177 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THÔNG TIN CHUNG

I CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp vào ngày 2 tháng 6 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 18 vào ngày 16 tháng 4 năm 2018.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh.

Công ty có trụ sở chính tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

II HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch	
Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên	
Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên	
Bà Trần Lan Phương	Ủy viên	
Ông Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên	

III BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ (*)

Các thành viên Ban kiểm toán nội bộ từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 7 tháng 5 năm 2021 như sau:

Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Trưởng Ban kiểm toán	Miễn nhiệm ngày 7 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Toản	Thành Viên	Miễn nhiệm ngày 7 tháng 5 năm 2021

IV ỦY BAN KIỂM TOÁN (*)

Các thành viên Ủy ban kiểm toán từ ngày 7 tháng 5 năm 2021 đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quang Hưng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 7 tháng 5 năm 2021
Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 7 tháng 5 năm 2021

(*) Theo Nghị quyết số 10/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 7 tháng 5 năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt việc giải thể Ban Kiểm toán nội bộ, thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

V BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Trí Dũng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đồng Quang Thức	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 7 tháng 5 năm 2021
Bà Phạm Thị Bích Thủy	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1 tháng 12 năm 2021

VI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Hồ Xuân Năng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ông Phạm Anh Tuấn được Ông Hồ Xuân Năng ủy quyền kí báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy Ủy quyền số 171/2017/UQ-Vicostone ngày 25 tháng 4 năm 2017.

VII KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và công ty con") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

I TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lí tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lí và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lí, tại bất kì thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lí các tài sản của Công ty và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

II CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lí tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lí có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc:

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

PHẠM ANH TUẤN
Tổng Giám đốc
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 60999244/22576198 - HN

EY Building a better working world

KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") và công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và công ty con"), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 170 đến trang 209, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lí báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lí có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lí về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lí nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lí của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lí, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lí có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

TRẦN PHÚ SƠN
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 6037-2018-004-1
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2022

ĐỖ ĐỨC HIẾU
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4663-2008-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**5.829.100.412.476**	**4.900.512.297.699**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**4**	**1.045.421.628.805**	**790.349.857.796**
111	1. Tiền		426.821.628.805	245.349.857.796
112	2. Các khoản tương đương tiền		618.600.000.000	545.000.000.000
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**5**	**60.000.000.000**	**-**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		60.000.000.000	-
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**2.448.451.558.208**	**1.953.209.393.596**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	2.406.105.347.822	1.921.424.011.443
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		42.468.184.250	29.685.255.365
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		50.129.329	50.129.329
136	4. Phải thu ngắn hạn khác		4.180.386.693	2.955.306.231
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(4.352.489.886)	(905.308.772)
140	**IV. Hàng tồn kho**	**7**	**1.990.065.772.716**	**2.014.961.208.129**
141	1. Hàng tồn kho		1.997.243.301.566	2.019.743.286.507
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(7.177.528.850)	(4.782.078.378)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**285.161.452.747**	**141.991.838.178**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	4.814.144.072	4.954.918.909
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	13	280.347.308.675	137.026.125.044
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		-	10.794.225
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**1.063.813.155.887**	**1.154.822.046.234**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**30.000.000**	**30.000.000**
216	1. Phải thu dài hạn khác		30.000.000	30.000.000
220	**II. Tài sản cố định**		**1.036.694.489.298**	**1.018.159.912.711**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	1.031.256.223.077	1.011.002.371.819
222	Nguyên giá		2.101.547.816.858	1.955.563.118.814
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.070.291.593.781)	(944.560.746.995)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	5.438.266.221	7.157.540.892
228	Nguyên giá		28.212.923.497	27.590.423.497
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(22.774.657.276)	(20.432.882.605)
240	**III. Tài sản dở dang dài hạn**		**9.670.832.872**	**118.194.912.231**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	9.670.832.872	118.194.912.231
260	**IV. Tài sản dài hạn khác**		**17.417.833.717**	**18.437.221.292**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	15.010.120.004	15.848.749.126
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	24.3	2.407.713.713	2.588.472.166
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**6.892.913.568.363**	**6.055.334.343.933**

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**2.018.716.551.655**	**2.197.513.273.144**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**1.872.419.253.793**	**1.997.920.622.226**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	252.312.590.220	311.170.550.880
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		7.259.225.012	18.368.908.078
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	75.379.723.591	75.355.904.643
314	4. Phải trả người lao động		8.195.199.636	7.617.347.538
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		453.613.290	588.745.909
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	5.079.698.238	6.671.654.464
320	7. Vay ngắn hạn	15	1.479.310.860.822	1.533.227.187.070
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	44.428.342.984	44.920.323.644
330	**II. Nợ dài hạn**		**146.297.297.862**	**199.592.650.918**
338	1. Vay dài hạn	15	146.297.297.862	199.496.315.266
343	2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		-	96.335.652
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**4.874.197.016.708**	**3.857.821.070.789**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**17**	**4.874.197.016.708**	**3.857.821.070.789**
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		1.600.000.000.000	1.600.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.600.000.000.000	1.600.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		290.584.886	129.549.102
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	(293.331.372.873)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		88.958.137.122	88.958.137.122
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		18.551.233.538	18.551.233.538
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.166.397.061.162	2.443.513.523.900
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		2.034.337.197.107	1.325.493.760.189
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		1.132.059.864.055	1.118.019.763.711
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**6.892.913.568.363**	**6.055.334.343.933**

NGUYỄN PHƯƠNG ANH	NGUYỄN THỊ NGA	PHẠM ANH TUẤN
Người lập biểu	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	19.1	7.108.211.833.610	5.674.600.425.338
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	38.082.854.613	15.005.906.672
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	19.1	7.070.128.978.997	5.659.594.518.666
11	4. Giá vốn hàng bán	20	4.607.624.494.397	3.695.766.493.820
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20 = 10 - 11)		2.462.504.484.600	1.963.828.024.846
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	62.082.451.372	40.073.177.690
22	7. Chi phí tài chính	21	89.487.688.687	92.877.592.099
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		56.876.350.423	76.985.258.575
25	8. Chi phí bán hàng	22	272.145.112.014	160.513.261.846
26	9. Chi phí quản lí doanh nghiệp	22	47.348.871.942	71.482.375.291
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}		2.115.605.263.329	1.679.027.973.300
31	11. Thu nhập khác		4.433.747.988	1.552.175.940
32	12. Chi phí khác		22.637.976.339	12.625.030.979
40	13. Lỗ khác (40 = 31 - 32)		(18.204.228.351)	(11.072.855.039)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		2.097.401.034.978	1.667.955.118.261
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	325.160.412.470	242.123.826.716
52	16. Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	24.3	180.758.453	(2.588.472.166)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)		1.772.059.864.055	1.428.419.763.711
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	9.890	8.225
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	27	9.890	8.225

NGUYỄN PHƯƠNG ANH	NGUYỄN THỊ NGA	PHẠM ANH TUẤN
Người lập biểu	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		2.097.401.034.978	1.667.955.118.261
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình		128.047.268.748	119.067.378.765
03	Các khoản dự phòng		5.842.631.586	-
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỉ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		10.856.954.333	(3.505.066.527)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(14.038.583.398)	(5.642.720.046)
06	Chi phí lãi vay	21	56.876.350.423	76.985.258.575
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.284.985.656.670	1.854.859.969.028
09	Tăng các khoản phải thu		(648.791.983.076)	(20.016.029.440)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		22.499.984.941	(101.215.961.716)
11	Giảm các khoản phải trả		(66.633.231.842)	(105.376.842.984)
12	Giảm chi phí trả trước		979.403.959	5.862.640.365
14	Tiền lãi vay đã trả		(56.884.970.781)	(81.061.138.974)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(324.841.945.403)	(198.162.331.778)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(116.703.598.796)	(94.437.099.499)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.094.609.315.672	1.260.453.205.002
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(41.195.138.027)	(88.395.274.034)
22	Tiền thu do thanh lí, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		98.000.000	-
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(60.000.000.000)	-
27	Tiền thu lãi cho vay		14.464.239.826	5.642.720.046
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(86.632.898.201)	(82.752.553.988)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		527.700.000	-
32	Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(293.331.372.873)
33	Tiền thu từ đi vay		2.826.063.241.011	2.668.622.825.548
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.935.029.359.337)	(2.605.681.700.628)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(642.014.742.700)	(627.149.566.575)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(750.453.161.026)	(857.539.814.528)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		257.523.256.445	320.160.836.486
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		790.349.857.796	469.919.515.100
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỉ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(2.451.485.436)	269.506.210
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	1.045.421.628.805	790.349.857.796

NGUYỄN PHƯƠNG ANH	NGUYỄN THỊ NGA	PHẠM ANH TUẤN
Người lập biểu	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

I THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 2 tháng 6 năm 2005 và các Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 18 vào ngày 16 tháng 4 năm 2018.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh.

Chu kì sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và công ty con là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 980 (ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 902 nhân viên).

1. Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có một công ty con là Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế ("Công ty Phenikaa Huế").

Công ty Phenikaa Huế là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp số 3301601070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21 tháng 12 năm 2016 và các Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 5 vào ngày 13 tháng 1 năm 2020. Công ty Phenikaa Huế có trụ sở chính tại Lô CN15 Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoạt động chính của Công ty Phenikaa Huế là đầu tư và chế biến khoáng sản.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

II CƠ SỞ TRÌNH BÀY

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VNĐ") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);

- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. Kì kế toán năm

Kì kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VNĐ.

4. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kì kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa công ty mẹ và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỉ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

III TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và hàng hóa	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty và công ty con dựa trên bằng chứng hợp lí về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kì kế toán năm hợp nhất.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kì kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lí doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lí, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lí (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

5. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của

thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: Liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lí, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lí (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

7. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	4 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	4 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Tài sản cố định khác	5 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 - 12 năm
Tài sản cố định vô hình khác	5 năm

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh lớn; và
- Chi phí khác.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất kí với Khu Công nghiệp Bắc Phú Cát vào ngày 30 tháng 5 năm 2008 trong thời hạn 48 năm 7 tháng 19 ngày và với Khu Công nghiệp Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 24 tháng 3 năm 2017 với thời hạn thuê là 39 năm 9 tháng 8 ngày. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

10. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lí tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lí tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lí thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kì, Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

11. Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

12. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

13. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con (VNĐ) được hạch toán theo tỉ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỉ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỉ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỉ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kì kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỉ giá mua của ngân hàng nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỉ giá bán của ngân hàng nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỉ giá phát sinh trong năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

14. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

15. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và công ty con.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ này được trích lập để phục vụ việc nghiên cứu, thử nghiệm các nguyên vật liệu, hóa chất mới phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

16. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lí của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

17. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kì kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kì kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi doanh nghiệp có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệnh tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kì kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kì kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kì kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lí bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kì tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

19. Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lí). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được xác định dựa trên việc sản xuất và bán đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh. Ban Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lí của Công ty dựa theo vị trí địa lí của khách hàng mà Công ty xuất hàng bán.

20. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

IV TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	6.142.218.798	2.354.406.747
Tiền gửi ngân hàng	420.679.410.007	242.995.451.049
Các khoản tương đương tiền (*)	618.600.000.000	545.000.000.000
TỔNG CỘNG	**1.045.421.628.805**	**790.349.857.796**

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VNĐ tại các ngân hàng thương mại, có kì hạn 1 tháng và hưởng lãi suất từ 3,1% đến 4,0%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 2,5% - 3,9%/năm).

V ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kì hạn	60.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	**60.000.000.000**	**-**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VNĐ tại các ngân hàng thương mại, có kì hạn 6 tháng và hưởng lãi suất từ 3,8% đến 3,9%/năm.

VI PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ khách hàng	**816.931.054.815**	**615.981.193.440**
• Công ty Pental Granite & Marble	240.233.271.154	198.346.616.481
• Công ty Vicostone Canada	322.285.842.062	172.966.803.235
Các khoản phải thu khách hàng khác	**254.411.941.599**	**244.667.773.724**
Phải thu từ các bên liên quan *(Thuyết minh số XXVI)*	**1.589.174.293.007**	**1.305.442.818.003**
TỔNG CỘNG	**2.406.105.347.822**	**1.921.424.011.443**
Dự phòng phải thu ngắn hạn từ khách hàng	**(4.352.489.886)**	**(905.308.772)**

VII HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	55.128.619.661	-	49.053.962.104	-
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	218.885.783.716	-	154.669.799.424	-
Công cụ, dụng cụ	98.503.048.680	-	97.742.007.186	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	30.552.469.465	-	16.827.197.992	-
Thành phẩm	432.112.447.918	(1.498.144.616)	357.786.106.978	(4.782.078.378)
Hàng hóa	1.162.060.932.126	(5.679.384.234)	1.343.664.212.823	-
TỔNG CỘNG	**1.997.243.301.566**	**(7.177.528.850)**	**2.019.743.286.507**	**(4.782.078.378)**

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(4.782.078.378)	(4.782.078.378)
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	(5.712.370.791)	-
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	3.316.920.319	-
Số cuối năm (*)	(7.177.528.850)	(4.782.078.378)

(*) Đây là khoản dự phòng được trích lập cho một số sản phẩm cốt liệu thạch anh và đá Terastone. Các sản phẩm này, theo đánh giá của Công ty, có giá bán ước tính thấp hơn giá thành của hàng tồn kho tại thời điểm cuối kì.

VIII TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VNĐ

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	**287.921.482.958**	**1.605.162.086.657**	**42.936.460.450**	**18.549.942.641**	**993.146.108**	**1.955.563.118.814**
Mua trong năm	-	4.106.504.080	1.010.000.000	229.303.664	-	5.345.807.744
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	6.984.047.271	134.240.573.309	-	-	-	141.224.620.580
Thanh lí	-	(585.730.280)	-	-	-	(585.730.280)
Số cuối năm	**294.905.530.229**	**1.742.923.433.766**	**43.946.460.450**	**18.779.246.305**	**993.146.108**	**2.101.547.816.858**
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	59.865.802.928	327.879.599.967	25.770.059.161	14.247.520.619	-	427.762.982.675
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	**134.581.480.881**	**765.006.248.946**	**29.171.120.695**	**15.574.300.489**	**227.595.984**	**944.560.746.995**
Khấu hao trong năm	16.134.543.808	105.444.126.157	3.073.709.666	1.025.306.834	124.143.264	125.801.829.729
Thanh lí	-	(70.982.943)	-	-	-	(70.982.943)
Số cuối năm	**150.716.024.689**	**870.379.392.160**	**32.244.830.361**	**16.599.607.323**	**351.739.248**	**1.070.291.593.781**
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	**153.340.002.077**	**840.155.837.711**	**13.765.339.755**	**2.975.642.152**	**765.550.124**	**1.011.002.371.819**
Số cuối năm	**144.189.505.540**	**872.544.041.606**	**11.701.630.089**	**2.179.638.982**	**641.406.860**	**1.031.256.223.077**

Công ty Phenikaa Huế đã thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị, nhà xưởng thuộc dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất vật liệu Cristobalite" tại địa chỉ Lô CN15 Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, Xã Phong Hòa, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên – Huế, Việt Nam thuộc sở hữu của công ty này với giá trị còn lại là 503 tỉ đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 512,5 tỉ đồng) cho khoản vay ngân hàng dài hạn như trình bày tại Thuyết minh số XV.

IX TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VNĐ

	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	**27.552.423.497**	**38.000.000**	**27.590.423.497**
Mua trong năm	622.500.000	-	622.500.000
Số cuối năm	**28.174.923.497**	**38.000.000**	**28.212.923.497**
Trong đó, đã hao mòn hết	1.863.350.635	38.000.000	1.901.350.635
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	**20.394.882.605**	**38.000.000**	**20.432.882.605**
Hao mòn trong năm	2.341.774.671	-	2.341.774.671
Số cuối năm	**22.736.657.276**	**38.000.000**	**22.774.657.276**
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	**7.157.540.892**	**-**	**7.157.540.892**
Số cuối năm	**5.438.266.221**	**-**	**5.438.266.221**

X CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm	8.968.654.332	107.393.956.559
Xây dựng cơ bản dở dang	584.681.084	10.800.955.672
Sửa chữa lớn tài sản cố định	117.497.456	-
TỔNG CỘNG	**9.670.832.872**	**118.194.912.231**

XI CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.367.670.016	2.182.092.690
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.446.474.056	2.772.826.219
TỔNG CỘNG	**4.814.144.072**	**4.954.918.909**
Dài hạn		
Tiền thuê đất trả trước	5.838.063.523	6.112.795.924
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	7.553.039.702	6.608.974.694
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	786.891.555	1.016.091.911
Chi phí trả trước dài hạn khác	832.125.224	2.110.886.597
TỔNG CỘNG	**15.010.120.004**	**15.848.749.126**

XII PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
SHCP Pte, Ltd.	-	-	90.559.269.000	90.559.269.000
Eternal Materials Co., Ltd.	-	-	27.753.792.000	27.753.792.000
Phải trả cho các đối tượng khác	214.673.481.660	214.673.481.660	159.676.721.012	159.676.721.012
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số XXVI)	37.639.108.560	37.639.108.560	33.180.768.868	33.180.768.868
TỔNG CỘNG	**252.312.590.220**	**252.312.590.220**	**311.170.550.880**	**311.170.550.880**

XIII THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP, PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VNĐ

	Số đầu năm	Số phát sinh tăng trong năm	Số phát sinh giảm trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ	137.026.125.044	355.184.502.780	(211.863.319.149)	280.347.308.675
Thuế thu nhập cá nhân được trừ	10.794.225	-	(10.794.225)	-
TỔNG CỘNG	**137.036.919.269**	**355.184.502.780**	**(211.874.113.374)**	**280.347.308.675**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/cấn trừ trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	104.516.142.946	(104.516.142.946)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	73.747.951.395	325.160.412.470	(324.841.945.403)	74.066.418.462
Thuế xuất, nhập khẩu	543.039.743	7.199.942.594	(7.618.323.012)	124.659.325
Thuế thu nhập cá nhân	1.064.913.505	10.848.352.659	(10.724.620.360)	1.188.645.804
Thuế và các khoản phải nộp khác	-	703.330.422	(703.330.422)	-
TỔNG CỘNG	**75.355.904.643**	**448.428.181.091**	**(448.404.362.143)**	**75.379.723.591**

XIV PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	4.008.128.050	6.022.870.750
Các khoản phải trả khác	1.071.570.188	648.783.714
TỔNG CỘNG	**5.079.698.238**	**6.671.654.464**

XV VAY

Đơn vị tính:VNĐ

	Số đầu năm		Biến động trong năm		Số cuối năm
	Giá trị và số có khả năng trả nợ		Tăng	Giảm	Giá trị và số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn					
Vay ngân hàng (Thuyết minh số XV.1)	1.480.028.169.666		2.827.914.015.685	(2.881.830.341.933)	1.426.111.843.418
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số XV.2)	53.199.017.404		53.199.017.404	(53.199.017.404)	53.199.017.404
	1.533.227.187.070		2.881.113.033.089	(2.935.029.359.337)	1.479.310.860.822
Vay dài hạn					
Vay ngân hàng (Thuyết minh số XV.2)	199.496.315.266		-	(53.199.017.404)	146.297.297.862
	199.496.315.266		-	(53.199.017.404)	146.297.297.862
TỔNG CỘNG	**1.732.723.502.336**		**2.881.113.033.089**	**(2.988.228.376.741)**	**1.625.608.158.684**

1. Vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tín chấp từ ngân hàng của công ty mẹ và khoản vay của công ty con được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VNĐ)	Nguyên tệ (USD)
Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Thiên Long	287.338.284.096	12.602.556
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Hà Thành	177.690.386.080	7.769.584
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	151.561.523.942	6.624.192
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Thăng Long	151.471.947.946	6.578.586
Ngân hàng BNP Paribas – Chi nhánh Hà Nội	150.114.206.259	6.540.924
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	103.132.386.596	4.494.765
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công	100.058.500.660	4.365.554
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vạn Phúc Hà Nội	88.641.212.800	3.860.680
Ngân hàng TMCP Quốc Tế - CN Hà Nội	84.065.850.000	3.663.000
Ngân hàng TNHH United Overseas Bank – Chi nhánh Hà Nội	78.461.103.323	3.421.766
Ngân hàng Maybank - Chi nhánh Hà Nội	44.378.951.536	1.936.254
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công	4.992.533.692	216.831
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế	4.204.956.488	185.674
TỔNG CỘNG	**1.426.111.843.418**	**62.260.368**

Các khoản vay ngắn hạn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là vay tín chấp với lãi suất từ 1,75% đến 2,8%/năm cho các khoản vay USD.

2. Vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VNĐ)	Kì hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công	199.496.315.266	Tiền lãi được trả hàng tháng. Gốc phải trả từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 9 năm 2025.	8,275%
TỔNG CỘNG	**199.496.315.266**		
Trong đó:			
• Vay dài hạn đến hạn trả	53.199.017.404		
• Vay dài hạn	146.297.297.862		

Khoản vay dài hạn này được đảm bảo bằng toàn bộ công trình kiến trúc trên đất và máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất vật liệu Cristobalite" tại địa chỉ Lô CN15 Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

XVI QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	44.920.323.644	43.804.108.581
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh số XVII.1)	116.211.618.136	95.553.314.562
Sử dụng quỹ trong năm	(116.703.598.796)	(94.437.099.499)
Số cuối năm	44.428.342.984	44.920.323.644

XVII VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VNĐ

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước								
Số đầu năm	**1.600.000.000.000**	**129.549.102**	**-**		**88.958.137.122**	**18.551.233.538**	**1.741.047.074.751**	**3.448.685.994.513**
• Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(293.331.372.873)		-	-	-	(293.331.372.873)
• Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-		-	-	(95.553.314.562)	(95.553.314.562)
• Tạm chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2019	-	-	-		-	-	(320.000.000.000)	(320.000.000.000)
• Tạm chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2020	-	-	-		-	-	(310.400.000.000)	(310.400.000.000)
• Lợi nhuận trong năm	-	-	-		-	-	1.428.419.763.711	1.428.419.763.711
Số cuối năm	**1.600.000.000.000**	**129.549.102**	**(293.331.372.873)**		**88.958.137.122**	**18.551.233.538**	**2.443.513.523.900**	**3.857.821.070.789**
Năm nay								
Số đầu năm	**1.600.000.000.000**	**129.549.102**	**(293.331.372.873)**		**88.958.137.122**	**18.551.233.538**	**2.443.513.523.900**	**3.857.821.070.789**
• Trả cổ tức bằng cổ phiếu quỹ (*)	-	161.035.784	293.331.372.873		-	-	(292.964.708.657)	527.700.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban điều hành (**)	-	-	-		-	-	(116.211.618.136)	(116.211.618.136)
• Tạm ứng chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 (***)	-	-	-		-	-	(640.000.000.000)	(640.000.000.000)
• Lợi nhuận trong năm	-	-	-		-	-	1.772.059.864.055	1.772.059.864.055
Số cuối năm	**1.600.000.000.000**	**290.584.886**	**-**		**88.958.137.122**	**18.551.233.538**	**3.166.397.061.162**	**4.874.197.016.708**

(*) Theo Nghị quyết số 02/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 13 tháng 1 năm 2021 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã thực hiện việc chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn cổ phiếu quỹ. Cũng theo Nghị quyết số 04/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 3 tháng 2 năm 2021 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã thực hiện việc bán cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết từ đợt chia cổ phiếu thưởng này cho Công đoàn Công ty.

(**) Trong năm, Công ty đã trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế của năm 2020 theo Nghị quyết số 01/2021 NQ/VCS-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021. Công ty con của Công ty cũng đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 và 2020 theo nghị quyết số 1901A/2021/NQ-HĐTV và nghị quyết số 1901B/2021/NQ-HĐTV ngày 19 tháng 1 năm 2021.

(***) Trong năm, Công ty cũng đã chia cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2021 với tổng số tiền là 320 tỉ đồng theo Nghị quyết số 11/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 3 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng Quản trị và đợt 2 năm 2021 với tổng số tiền là 320 tỉ đồng theo Nghị quyết số 15/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Quản trị.

2. Chi tiết vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng số (VNĐ)	Cổ phiếu phổ thông	Tổng số (VNĐ)	Cổ phiếu phổ thông
Vốn góp cổ đông	1.600.000.000.000	160.000.000	1.600.000.000.000	160.000.000
Vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A	1.346.470.820.000	134.647.082	1.306.111.980.000	130.611.198
Vốn góp của các đối tượng khác	253.529.180.000	25.352.918	293.888.020.000	29.388.802
Thặng dư vốn cổ phần	290.584.886	-	129.549.102	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	(293.331.372.873)	(4.800.000)
TỔNG CỘNG	**1.600.290.584.886**	**160.000.000**	**1.306.798.176.229**	**155.200.000**

3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	1.600.000.000.000	1.600.000.000.000
Số cuối năm	1.600.000.000.000	1.600.000.000.000

4. Cổ tức

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	**933.331.372.873**	**630.400.000.000**
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông	933.331.372.873	630.400.000.000
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2021 (2.000 VNĐ/cổ phiếu)	320.000.000.000	-
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2021 (2.000 VNĐ/cổ phiếu)	320.000.000.000	-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu quỹ tỉ lệ phát hành 3,09:100) (*)	293.331.372.873	-
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 3 năm 2019 (2.000 VNĐ/cổ phiếu)	-	320.000.000.000
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2020 (2.000 VNĐ/cổ phiếu)	-	310.400.000.000
Cổ tức đã trả trong năm	**642.014.742.700**	**627.149.566.575**
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kì kế toán năm và chưa được ghi nhận là nợ phải trả	**-**	
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông	-	293.331.372.873

5. Cổ phiếu

	Số cuối năm Số lượng	Số đầu năm Số lượng
Cổ phiếu đã đăng kí phát hành	**160.000.000**	**160.000.000**
Cổ phiếu đã phát hành	**160.000.000**	**160.000.000**
Cổ phiếu phổ thông	160.000.000	160.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu quỹ	**-**	**(4.800.000)**
Cổ phiếu phổ thông	-	(4.800.000)
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	**160.000.000**	**155.200.000**
Cổ phiếu phổ thông	160.000.000	155.200.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 10.000 đồng/cổ phiếu).

XVIII CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
• Đô la Mỹ (USD)	12.387.750	6.621.413
• Euro (EUR)	715.780	590.085
• Đô la Canada (CAD)	5.415.710	1.258

XIX DOANH THU

1. Doanh thu bán hàng

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	**7.108.211.833.610**	**5.674.600.425.338**
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	7.108.211.833.610	5.674.600.425.338
Các khoản giảm trừ doanh thu	**38.082.854.613**	**15.005.906.672**
Chiết khấu thương mại	37.784.414.793	12.994.336.053
Hàng bán bị trả lại	298.439.820	1.958.557.990
Giảm giá hàng bán	-	53.012.629
Doanh thu thuần	**7.070.128.978.997**	**5.659.594.518.666**
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số XXVI)	3.060.381.353.408	2.763.222.104.786
Doanh thu đối với bên khác	4.009.747.625.589	2.896.372.413.880

2. Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỉ giá	47.618.211.546	33.753.761.597
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	14.464.239.826	5.642.720.046
Doanh thu khác	-	676.696.047
TỔNG CỘNG	**62.082.451.372**	**40.073.177.690**

XX GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	4.605.229.043.925	3.695.766.493.820
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.395.450.472	-
TỔNG CỘNG	**4.607.624.494.397**	**3.695.766.493.820**

XXI CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	56.876.350.423	76.985.258.575
Lỗ chênh lệch tỉ giá	32.611.338.264	15.892.333.524
TỔNG CỘNG	**89.487.688.687**	**92.877.592.099**

XXII CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÍ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí vận chuyển, xếp dỡ	186.340.561.653	94.995.791.159
Chi phí đóng hàng	25.619.243.869	17.448.905.127
Chi phí lương nhân viên	5.429.284.656	8.179.327.903
Chi phí bán hàng khác	54.756.021.836	39.889.237.657
TỔNG CỘNG	**272.145.112.014**	**160.513.261.846**
Chi phí quản lí doanh nghiệp		
Chi phí lương quản lí	10.888.642.586	21.637.017.863
Chi phí khấu hao	7.580.001.312	8.984.972.304
Chi phí quản lí doanh nghiệp khác	28.880.228.044	40.860.385.124
TỔNG CỘNG	**47.348.871.942**	**71.482.375.291**

XXIII CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu và hàng hóa	4.363.117.389.624	3.370.839.298.655
Chi phí nhân công	103.834.947.326	89.198.887.825
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	128.047.268.748	119.067.378.765
Chi phí dịch vụ mua ngoài	385.620.921.198	289.605.746.499
Chi phí khác	34.868.127.047	29.996.404.097
TỔNG CỘNG	**5.015.488.653.943**	**3.898.707.715.841**

XXIV THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty và công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") như sau:

Công ty Cổ phần Vicostone

Đối với hoạt động bán sản phẩm của Nhà máy 1 là dự án đầu tư ban đầu:

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho hoạt động này trong năm là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Đối với hoạt động bán sản phẩm của Nhà máy 2 là dự án đầu tư mở rộng:

Dự án đầu tư vào Nhà máy 2 của Công ty thỏa mãn điều kiện là dự án đầu tư mở rộng theo Thông tư 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015 ("Thông tư 96"). Theo đó, Công ty áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, cụ thể là miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo. Nhà máy 2 có lợi nhuận chịu thuế từ năm 2014. Tuy nhiên, Thông tư 96 chỉ áp dụng cho năm tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015, do đó, thời gian miễn thuế của Công ty được tính từ năm 2015 đến năm 2017 và Công ty được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (năm 2018 đến năm 2026). Do đó, thuế TNDN áp dụng cho hoạt động này trong năm là 10% lợi nhuận chịu thuế.

Đối với hoạt động thương mại:

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho thu nhập từ hoạt động này là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Công ty Phenikaa Huế, công ty con

Công ty Phenikaa Huế được hưởng thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm kể từ năm đầu tiên công ty có doanh thu từ dự án đầu tư. Công ty Phenikaa Huế được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2019 đến năm 2020) và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (năm 2021 đến năm 2024). Theo đó, thuế suất thuế TNDN áp dụng cho hoạt động chính này trong năm là 8,5% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

1. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	323.882.680.785	245.128.021.663
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu/(thừa) của năm trước	1.277.731.685	(3.004.194.947)
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	180.758.453	(2.588.472.166)
TỔNG CỘNG	**325.341.170.923**	**239.535.354.550**

2. Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và công ty con khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kì kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**2.097.401.034.978**	**1.667.955.118.261**
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho các công ty con	415.781.361.472	333.591.023.652
Điều chỉnh:		
Khoản phạt nộp chậm	463.523.564	110.747.135
Thuế TNDN trích thiếu/(thừa) trong những năm trước	1.277.731.685	(3.004.194.947)
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện trong năm	1.799.651.696	(606.984.249)
Hoàn nhập chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện trong năm nay	606.856.157	(57.573.359)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho và phải thu khó đòi trong năm	1.900.344.259	-
Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.336.460.139	3.670.618.261
Hoàn nhập dự phòng năm trước	(650.953.152)	-
Điều chỉnh cho mục đích hợp nhất kinh doanh	180.758.453	(3.010.044.731)
Thuế TNDN được miễn, giảm	(97.354.563.350)	(91.158.237.212)
Chi phí thuế TNDN	**325.341.170.923**	**239.535.354.550**

3. Thuế thu nhập hoãn lại

Đơn vị tính: VNĐ

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận cho lợi nhuận chưa thực hiện	2.407.713.713	2.588.472.166	180.758.453	(2.588.472.166)
	2.407.713.713	2.588.472.166		
Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			**180.758.453**	**(2.588.472.166)**

XXV THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Công ty và công ty con lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lí là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỉ suất sinh lời của Công ty và công ty con bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về địa điểm mà Công ty và công ty con xuất hàng bán.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty và công ty con được tổ chức và quản lí theo địa điểm địa lí nơi Công ty và công ty con cung cấp với mỗi một bộ phận là một thị trường kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Bộ phận theo khu vực địa lí

Thông tin về doanh thu và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lí của Công ty và công ty con như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	Hoạt động kinh doanh trong nước	Hoạt động kinh doanh xuất khẩu	Tổng cộng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày			
Doanh thu			
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	1.854.085.033.098	5.216.043.945.899	7.070.128.978.997
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu	1.854.085.033.098	5.216.043.945.899	7.070.128.978.997
Kết quả			
Lợi nhuận gộp của bộ phận	449.657.079.970	2.018.442.001.490	2.468.099.081.460
Giá vốn hàng bán không phân bổ	-	-	(5.594.596.860)
Lợi nhuận gộp về bán hàng	-	-	2.462.504.484.600
Thu nhập, chi phí không phân bổ	-	-	(365.103.449.622)
Lợi nhuận thuần trước thuế	-	-	2.097.401.034.978
Chi phí thuế TNDN	-	-	(325.341.170.923)
Lợi nhuận thuần sau thuế	-	-	1.772.059.864.055
Tài sản và nợ phải trả			
Tài sản bộ phận	1.253.394.225.026	1.148.358.632.910	2.401.752.857.936
Tài sản không phân bổ	-	-	4.491.160.710.427
Tổng tài sản	-	-	6.892.913.568.363
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	2.018.716.551.655
Tổng nợ phải trả	-	-	2.018.716.551.655
Các thông tin bộ phận khác			
Chi phí hình thành tài sản cố định	-	-	147.192.928.324
Khấu hao và hao mòn	-	-	128.143.604.400

Đơn vị tính: VNĐ

	Hoạt động kinh doanh trong nước	Hoạt động kinh doanh xuất khẩu	Tổng cộng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày			
Doanh thu			
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	1.868.758.858.746	3.790.835.659.920	5.659.594.518.666
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu	1.868.758.858.746	3.790.835.659.920	5.659.594.518.666
Kết quả			
Lợi nhuận gộp của bộ phận	554.318.063.997	1.411.237.714.600	1.965.555.778.597
Giá vốn hàng bán không phân bổ	-	-	(1.727.753.751)
Lợi nhuận gộp về bán hàng	-	-	1.963.828.024.846
Thu nhập, chi phí không phân bổ	-	-	(295.872.906.585)
Lợi nhuận thuần trước thuế	-	-	1.667.955.118.261
Chi phí thuế TNDN	-	-	(239.535.354.550)
Lợi nhuận thuần sau thuế	-	-	1.428.419.763.711
Tài sản và nợ phải trả			
Tài sản bộ phận	1.098.963.139.146	821.555.563.525	1.920.518.702.671
Tài sản không phân bổ	-	-	4.134.815.641.262
Tổng tài sản	-	-	6.055.334.343.933
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	2.197.513.273.144
Tổng nợ phải trả	-	-	2.197.513.273.144
Các thông tin bộ phận khác			
Chi phí hình thành tài sản cố định	-	-	79.113.313.819
Khấu hao và hao mòn	-	-	119.184.581.565

Thu nhập và chi phí ngoài giá vốn hàng bán, các tài sản ngoài nợ phải thu khách hàng và dự phòng phải thu tương ứng và các khoản nợ phải trả, do không tách riêng được mục đích cho từng hoạt động, không phân bổ theo khu vực địa lí.

XXVI NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VNĐ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ	Doanh thu bán nguyên vật liệu, vật tư	921.573.077.090	377.756.576.528
		Mua hàng hóa, dịch vụ	1.390.035.537.074	818.183.338.471
		Cổ tức phải trả	538.588.328.000	522.444.792.000
		Đặt cọc cho Công ty đảm bảo nghĩa vụ	-	50.000.000.000
		Cấn trừ đặt cọc và thanh toán cho Công ty khoản phải thu khách hàng	-	153.929.568.384
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	767.436.614.219	686.525.327.113
		Doanh thu bán nguyên vật liệu, vật tư, thành phẩm	166.437.326.472	223.733.193.134
		Thanh toán cho Công ty khoản phải thu khách hàng	-	142.468.505.626
Công ty TNHH Stylenquaza	Công ty liên kết của công ty mẹ	Doanh thu bán đá thành phẩm, vật tư	1.492.500.202.132	1.109.269.057.711
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	Doanh thu bán đá thành phẩm, vật tư	418.849.195.835	582.269.455.934
		Mua hàng hóa, dịch vụ	376.185.811.541	719.392.282.011
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trần Long	Công ty con cùng Tập đoàn	Doanh thu bán đá thành phẩm, vật tư	51.214.022.260	160.708.741.137
		Mua hàng hóa, dịch vụ	92.575.487.552	119.132.387.332
Công ty Cổ phần Trung tâm Séc G3	Công ty con cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa, văn phòng phẩm, thực phẩm	12.560.900.015	10.047.392.625
		Chi phí thuê mặt bằng, điện nước, dịch vụ	2.061.138.561	2.128.768.676

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm (tiếp theo):

Đơn vị tính: VNĐ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Trường Đại học Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn	Doanh thu bán đá thành phẩm	5.376.393.864	196.828.404.658
Trường THCS Lê Quý Đôn – Tây Đô	Công ty con cùng Tập đoàn	Doanh thu bán đá thành phẩm	4.431.135.755	112.656.675.684

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Công ty mua/bán hàng cho các bên liên quan theo mức giá niêm yết thông thường, mức giá này được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị.

Số dư các khoản phải thu, phải trả với các bên liên quan tại thời điểm cuối kì kế toán không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc cấn trừ công nợ. Các khoản phải thu từ bên liên quan như được trình bày ở Thuyết minh số VI có thời hạn thanh toán từ 3 đến 12 tháng. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty và công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và công ty con.

Vào ngày kết thúc kì kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số VI)				
Công ty TNHH Stylenquaza	Công ty liên kết của công ty mẹ	Phải thu về bán đá thành phẩm	410.321.188.109	308.214.999.183
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam (*)	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán vật tư, thành phẩm	561.534.340.366	405.968.286.627
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trần Long (*)	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán vật tư, thành phẩm	204.598.408.729	215.496.020.572
Trường Đại học Phenikaa (*)	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán vật tư, thành phẩm	257.755.201.619	251.841.168.369
Trường THCS Lê Quý Đôn - Tây Đô	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán vật tư, thành phẩm	128.796.592.583	123.922.343.252
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A (*)	Công ty mẹ	Phải thu bán nguyên vật liệu	15.846.015.961	-
Công ty Cổ Phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu bán nguyên vật liệu	10.322.545.640	-
			1.589.174.293.007	**1.305.442.818.003**

(*) Tính đến ngày phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất này, số dư công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của các đơn vị trên đã được thanh toán/bù trừ với tổng số tiền là 593 tỉ đồng.

Vào ngày kết thúc kì kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Đơn vị tính: VNĐ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số XII)				
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ	Phải trả mua đá thành phẩm	6.702.744.138	6.669.519.336
Công ty Cổ phần Trung tâm Séc G3	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả tiền mua hàng	3.610.332.314	1.575.522.008
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua đá thành phẩm	27.290.232.234	24.935.727.524
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua đá thành phẩm	35.799.874	-
			37.639.108.560	**33.180.768.868**

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của công ty mẹ:

Đơn vị tính: VNĐ

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch	4.147.931.558	3.503.621.674
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên, Tổng Giám đốc	2.921.022.428	2.761.643.540
Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Thành viên	110.000.000	60.000.000
Bà Trần Lan Phương	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên	167.500.000	35.000.000
Bà Nghiêm Thị Ngọc Diệp (*)	Thành viên	-	25.000.000
Ông Phạm Trí Dũng	Phó Tổng Giám đốc	2.883.220.200	2.602.437.540
Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc	2.799.787.800	2.746.581.994
Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	2.564.403.036	2.343.207.377
Ông Đồng Quang Thức (**)	Phó Tổng Giám đốc	771.273.885	-
Bà Phạm Thị Bích Thủy (***)	Phó Tổng Giám đốc	86.247.018	39.203.190
		16.511.385.925	**14.176.695.315**

(*) Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2020

(**) Bổ nhiệm ngày 7 tháng 5 năm 2021

(***) Miễn nhiệm ngày 1 tháng 12 năm 2021

XXVII LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.772.059.864.055	1.428.419.763.711
Dự kiến/thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(189.720.541.595)	(112.490.186.620)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**1.582.339.322.460**	**1.315.929.577.091**
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**160.000.000**	**160.000.000**
Lãi trên cổ phiếu		
• Lãi cơ bản	9.890	8.225
• Lãi suy giảm	9.890	8.225

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối của Công ty mẹ căn cứ theo Nghị quyết số 01/2021 NQ/VCS-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty vào ngày 16 tháng 4 năm 2021 và khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 của công ty con căn cứ theo Nghị quyết số 1901B/2021/NQ-HĐTV ngày 19 tháng 1 năm 2021 của Hội đồng Thành viên.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh giảm khoản tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 căn cứ theo Nghị quyết số 01/2021 NQ/VCS-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty vào ngày 16 tháng 4 năm 2021.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kì kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

XXVIII CÁC CAM KẾT VÀ NỢ TIỀM TÀNG

1. Cam kết thuê hoạt động

Công ty và công ty con hiện đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	937.335.450	797.320.575
Trên 1 - 5 năm	3.749.341.800	4.460.466.300
Trên 5 năm	22.820.352.000	23.009.218.880
TỔNG CỘNG	**27.507.029.250**	**28.267.005.755**

Ngoài ra, Công ty đang thuê 27.451m^2 đất tại Lô 2A, Khu Công nghiệp Bắc Phú Cát theo hợp đồng thuê hoạt động số 10/VC/HĐKT-TLĐKCNBPC ngày 30 tháng 5 năm 2008 với thời hạn thuê là 48 năm 7 tháng 19 ngày kể từ ngày kí hợp đồng. Giá thuê đất là 10.000 đồng/m^2/năm và phí quản lí là 3.500 đồng/m^2/năm. Giá thuê đất cho thời gian còn lại (từ năm 2043 cho đến hết thời hạn thuê) có thể điều chỉnh phụ thuộc vào việc thống nhất giữa Công ty và Ban Quản lí Khu Công nghiệp tại các lần làm việc tiếp theo.

2. Cam kết liên quan đến hợp đồng thuê hoạt động

Công ty và công ty con đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Theo hợp đồng thuê đất đã kí, Công ty có nghĩa vụ di dời tất cả các công trình xây dựng, vật kiến trúc, thiết bị, vật liệu trên khu đất cho thuê và trả lại mặt bằng đất nguyên trạng như tại thời điểm được bàn giao đất tại thời điểm kết thúc hợp đồng thuê. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng ảnh hưởng của nghĩa vụ nêu trên trong năm tài chính này là không đáng kể, do đó Công ty không ghi nhận khoản dự phòng hoàn trả mặt bằng liên quan trên báo cáo tài chính.

XXIX CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KÌ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kì kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH	NGUYỄN THỊ NGA	PHẠM ANH TUẤN
Người lập biểu	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Ngày 22 tháng 3 năm 2022